



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
CHU THỊ THUYẾT AN – PHAN THỊ HỒ DIỆP – NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ
NGUYỄN KHÁNH HÀ – TRẦN MẠNH HƯỜNG – TRẦN BÍCH THUYẾT

Tiếng Việt

4

TẬP MỘT

BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂN TRÍ

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
CHU THỊ THUYỄN AN – PHAN THỊ HỒ DIỆP – NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ
NGUYỄN KHÁNH HÀ – TRẦN MẠNH HƯỞNG – TRẦN BÍCH THUY

Tiếng Việt

4

TẬP MỘT

BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



CHIA SẺ



ĐỌC



VIẾT



NÓI VÀ NGHE



LUYỆN TỪ VÀ CÂU



CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP



MẪU VÀ VÍ DỤ



GÓC SÁNG TẠO



TỰ ĐÁNH GIÁ

Các em yêu quý!

Chúc mừng các em đã lên lớp 4! Quyển sách này là người bạn mới của các em.

Sách gồm 15 bài học chính, 4 bài ôn tập giữa và cuối mỗi học kì. Mỗi bài học chính đều hướng dẫn em đọc, viết, nghe và nói tiếng Việt theo một chủ điểm. Các bài học cũng giúp em tập vận dụng những điều đã học vào đời sống và hướng dẫn em tự đánh giá kết quả học tập của mình.

Những câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài tập cùng tranh ảnh sinh động trong sách còn giúp em hiểu biết đầy đủ hơn về cuộc sống và về chính bản thân em, đồng thời bồi dưỡng cho em những đức tính và kỹ năng sống cần thiết.

Chúc các em đạt được nhiều kết quả trong năm học mới.

Các em nhớ giữ sách sạch đẹp và đừng viết, vẽ vào sách nhé!

Các tác giả

MĂNG NON



Bài

1

CHÂN DUNG CỦA EM

CHIA SẺ



1. Trò chơi hỏi đáp: Mỗi em đặt 5 câu hỏi để hiểu về bạn.

M

- Trò chơi bạn thích nhất là gì?
- Món ăn bạn thích nhất là món nào?
- Bạn thích môn học nào nhất?
- Bạn không thích điều gì?
- Nếu tự vẽ mình, bạn sẽ chú ý tới đặc điểm nào?



2. Qua trò chơi trên, em hiểu “Chân dung của em” nghĩa là gì?



Tuổi Ngựa

(Trích)

– Mẹ ơi, con tuổi gì?
 – Tuổi con là tuổi Ngựa
 Ngựa không yên một chỗ
 Tuổi con là tuổi đi...
 – Mẹ ơi con sẽ phi
 Qua bao nhiêu ngọn gió
 Gió xanh miền trung du
 Gió hồng vùng đất đỏ
 Gió đen hút đại ngàn
 Mấp mô triền núi đá...
 Con mang về cho mẹ
 Ngọn gió của trăm miền...
 Ngựa con sẽ đi khắp
 Trên những cánh đồng hoa
 Loá màu trắng hoa mơ
 Trang giấy nguyên chưa viết
 Con làm sao ôm hết
 Mùi hoa huệ ngọt ngào
 Gió và nắng xôn xao
 Khắp đồng hoa cúc dại...



Tuổi con là tuổi Ngựa
 Nhưng mẹ ơi đừng buồn
 Dẫu cách núi cách rừng
 Dẫu cách sông cách bể
 Con tìm về với mẹ
 Ngựa con vẫn nhớ đường.

XUÂN QUỲNH



- *Tuổi Ngựa*: sinh năm Ngọ (theo âm lịch).
- *Trung du*: miền đất ở khoảng giữa thượng du (nơi bắt đầu) và hạ du (nơi kết thúc) của một dòng sông.
- *Đại ngàn*: khu rừng lớn, có nhiều cây to lâu đời.



1. Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì? Mẹ trả lời thế nào?
 2. Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi những đâu?
 3. Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?
 4. Em thích những hình ảnh nào trong khổ thơ 3?
 5. Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.
- Học thuộc lòng các khổ thơ 3 và 4.

**1. Tìm đọc thêm ở nhà:**

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về các bạn cùng lứa tuổi với em.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích).
- Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.

**Viết đoạn văn về một nhân vật**

(Cấu tạo của đoạn văn)

I. Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Nhân vật Đế Mèn trong truyện *Đế Mèn phiêu lưu kí* để lại cho em những ấn tượng mạnh mẽ cả về ngoại hình lẫn tính cách. Đó là một chú đế có thân hình cường tráng với đôi càng mẫm bóng, vuốt ở chân, ở khoeo cứng và nhọn hoắt, chỉ cần lia qua là những ngọn cỏ đã ngã rạp xuống. Mỗi bước đi của chú đều "trịnh trọng, khoan thai", ra vẻ "con nhà võ". Đế Mèn luôn hãnh diện với bà con làng xóm về ngoại hình và sức mạnh của mình. Nhưng chính vì quá tự hào, Đế Mèn lại trở thành một kẻ kiêu căng và xốc nổi. Rất may là về sau, trải qua nhiều biến cố, chú đã thay đổi tính nết, biết yêu thương mọi người và làm nhiều việc có ích.

Theo CHI MAI

- Đoạn văn viết về nội dung gì?
- Câu mở đầu của đoạn văn trên (câu mở đoạn) có tác dụng gì?
- Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?

II. Bài học

- Viết đoạn văn về một nhân vật là nêu cảm nghĩ về đặc điểm (ngoại hình, tính cách) của nhân vật đó.
- Câu mở đoạn thường giới thiệu nhân vật và nêu khái quát cảm nghĩ về đặc điểm của nhân vật. Các câu tiếp theo làm rõ những đặc điểm đã nêu ở câu mở đoạn.

III. Luyện tập

Dựa theo quy tắc Bàn tay, hãy nêu những việc cần làm để viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ *Tuổi Ngựa*.



KỂ CHUYỆN



Làm chỉ

BÍCH THUẬN



1. Nghe và kể lại câu chuyện

Gợi ý

Theo nhận xét của Hồng, tính nết của em Thái như thế nào?

Vì sao em Thái đã nghe lời chị?

Đoạn 1

Đoạn 2

Đoạn 4

Đoạn 3

Mẹ đã khuyên Hồng như thế nào?

Hồng đã thay đổi ra sao để giúp đỡ mẹ và chăm sóc em?

2. Trao đổi về câu chuyện

- Em suy nghĩ gì về câu chuyện giữa Hồng và em trai? Giữa em với anh (hoặc chị, em) của mình có những điểm gì giống Hồng và Thái?
- Từ những thay đổi của Hồng trong việc giúp đỡ mẹ và chăm sóc em trai, em có suy nghĩ gì?
- Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?

**1. Tìm đọc thêm ở nhà:**

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về các bạn cùng lứa tuổi với em.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích).
- Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.

**Viết đoạn văn về một nhân vật**

(Cấu tạo của đoạn văn)

I. Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Nhân vật Đế Mèn trong truyện *Đế Mèn phiêu lưu kí* để lại cho em những ấn tượng mạnh mẽ cả về ngoại hình lẫn tính cách. Đó là một chú đế có thân hình cường tráng với đôi càng mẫm bóng, vuốt ở chân, ở khoeo cứng và nhọn hoắt, chỉ cần lia qua là những ngọn cỏ đã ngã rạp xuống. Mỗi bước đi của chú đều "trịnh trọng, khoan thai", ra vẻ "con nhà võ". Đế Mèn luôn hãnh diện với bà con làng xóm về ngoại hình và sức mạnh của mình. Nhưng chính vì quá tự hào, Đế Mèn lại trở thành một kẻ kiêu căng và xốc nổi. Rất may là về sau, trải qua nhiều biến cố, chú đã thay đổi tính nết, biết yêu thương mọi người và làm nhiều việc có ích.

Theo CHI MAI

- a) Đoạn văn viết về nội dung gì?
- b) Câu mở đầu của đoạn văn trên (câu mở đoạn) có tác dụng gì?
- c) Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?

II. Bài học

1. Viết đoạn văn về một nhân vật là nêu cảm nghĩ về đặc điểm (ngoại hình, tính cách) của nhân vật đó.
2. Câu mở đoạn thường giới thiệu nhân vật và nêu khái quát cảm nghĩ về đặc điểm của nhân vật. Các câu tiếp theo làm rõ những đặc điểm đã nêu ở câu mở đoạn.

– Không ai cả, nhưng con biết rất xấu! Đẹp sao được khi có cái răng khểnh?
– Ài chà! – Bố bật cười. – Thì ra là vậy. Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với các bạn. Đáng lí con phải tự hào chứ. Mỗi người có một nét riêng. Hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.

Một hôm, tôi thuật lại câu nói của bố về điều bí mật cho cô giáo. Cô nhìn tôi, dịu dàng hỏi:

– Vậy em có điều gì bí mật không?
– Dạ, có. Nhưng em sẽ không kể cho cô nghe đâu ạ.
– Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ nó thì bí mật vẫn còn. Khi em kể cho cô, sẽ có hai người cùng giữ chung một bí mật.

Tôi đã kể cho cô nghe bí mật của tôi. Tôi cũng muốn kể cho các bạn nghe nữa, như vậy các bạn sẽ giữ giùm tôi một điều bí mật, bí mật về một cậu bé hay cười vì có cái răng khểnh.

Theo NGUYỄN NGỌC THUẦN

 – *Rạng rỡ*: sáng rực rỡ.
– *Giùm*: giúp.

-  1. Tại sao bạn nhỏ trong câu chuyện không thích cái răng khểnh?
2. Khi nghe bạn nhỏ giải thích, người bố đã nói gì?
3. Em có suy nghĩ gì về điều người bố nói?
4. Vì sao bạn nhỏ kể cho cô giáo nghe bí mật của mình?
5. Em nghĩ như thế nào về “nét riêng” (ngoại hình, giọng nói, cách ăn mặc,...) của mỗi người?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Danh từ

I. Nhận xét

1. Tìm các từ chỉ sự vật trong những câu sau:

a) Mẹ giao cho Hồng chăm sóc cửa nhà, quét tước, dọn dẹp.

Theo BÍCH THUẦN

b) Chích bông năng nhặt sâu, bắt mối phá mùa màng và cây cối.

TÔ HOÀI

c) Những cơn mưa ở mùa vụ tiếp theo giúp các cánh đồng dần xanh tươi trở lại.

Theo TÍNH LÊ và NGUYỄN CUỒNG

2. Xếp các từ nói trên vào nhóm thích hợp:

chỉ người

chỉ vật

chỉ con vật

chỉ hiện tượng tự nhiên

chỉ thời gian

II. Bài học

Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên,...).

III. Luyện tập

1. Tìm danh từ trong câu sau:

Có khi nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành ông Mặt Trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rí rầm kể suốt đêm ngày chưa?

Theo TRẦN HOÀI DUONG

2. Viết một câu giới thiệu về bản thân hoặc về một người bạn. Chỉ ra danh từ mà em đã sử dụng.

BÀI VIẾT 2



Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật

(Tìm ý và sắp xếp ý)

1. Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 3 đoạn văn sau:

- Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ *Tuổi Ngựa*.
- Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Hồng trong câu chuyện *Làm chi*.
- Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong câu chuyện *Chiếc răng khểnh*.

Gợi ý

1. Em viết về nhân vật nào?

a) Bạn nhỏ tuổi Ngựa

b) Cô bé Hồng

c) Bạn nhỏ có cái răng khểnh

2. Em sẽ viết gì?

a) Nêu cảm nghĩ chung về nhân vật

b) Nêu đặc điểm ngoại hình của nhân vật

c) Nêu đặc điểm tính cách của nhân vật

2. Trao đổi với bạn để hoàn chỉnh kết quả tìm ý và sắp xếp ý.



Vết phấn trên mặt bàn



Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một cô bạn có cái tên rất ngộ: Thi Ca. Cô giáo xếp Thi Ca ngồi ngay cạnh Minh. Minh tò mò ngó mái tóc xù lông nhím của bạn, định bụng sẽ làm quen với “người hàng xóm” mới thật vui vẻ.

Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm Minh bực mình. Trong lúc Minh bặm môi, nắn nót từng dòng chữ trên trang vở thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp làm chữ nhảy chồm lên, rớt khỏi dòng. Tất cả rắc rối là do Thi Ca viết tay trái. Hai, ba lần, Minh phải kêu lên:

– Bạn xê ra chút coi! Đụng tay mình rồi nè!

Tối lần thứ tư, Minh lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn:

– Đây là ranh giới. Bạn không được để tay thò qua chỗ mình nhé!

Thi Ca nhìn đường phấn trắng, gương mặt thoáng buồn. Đường ranh giới cứ thế tồn tại trên mặt bàn hết một tuần.

Hôm ấy, trống vào lớp lâu rồi mà không thấy Thi Ca xuất hiện. Thì ra bạn ấy phải vào bệnh viện. Cô giáo nói:

– Hi vọng lần này bác sĩ sẽ giúp chữa lành cánh tay mặt để bạn không phải viết bằng tay trái nữa!

Lời cô giáo làm Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong học bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc nhìn Minh vạch đường phấn trắng. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh đề mạnh chiếc khăn, xóa vết phấn trên mặt bàn.

“Mau về nhé, Thi Ca!” – Minh nói với vết phấn chỉ còn là một đường mờ nhạt trên mặt gỗ lốm đốm vân nâu.

Theo NGUYỄN THỊ KIM HOÀ

- ! – *Coi*: xem, xem nào.
- *Nè*: này.
- *Tay mặt*: tay phải.
- *Vân (gỗ)*: những đường cong uốn lượn như hình vẽ trên mặt gỗ.

- ? 1. Những đặc điểm nào của người bạn mới khiến Minh chú ý?
2. Vì sao Thi Ca thường đụng vào tay Minh khi đang viết?
3. Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn để làm gì?
4. Khi cô giáo cho biết Thi Ca phải vào bệnh viện, Minh đã nhớ lại những gì?
5. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

BÀI VIẾT 3



Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật

(Thực hành viết)

Dựa vào kết quả tìm ý và sắp xếp ý ở tiết trước, hãy viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong một câu chuyện đã học (hoặc đã đọc, đã nghe).

Gợi ý

Em thực hiện các việc 4, 5 theo quy tắc Bàn tay:

1. Viết về ai?

2. Tìm ý

3. Sắp xếp ý

4. Viết đoạn văn

5. Hoàn chỉnh đoạn văn

TRAO ĐỔI



Chân dung của em, của bạn

1. Hãy nêu cảm nghĩ của em về đặc điểm của các nhân vật trong những câu chuyện, bài thơ đã học ở Bài 1.
 - a) Nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ *Tuổi Ngựa*.
 - b) Nhân vật Hồng trong câu chuyện *Làm chị*.
 - c) Nhân vật bạn nhỏ trong câu chuyện *Cái răng khểnh*.
 - d) Nhân vật Minh trong câu chuyện *Vết phấn trên mặt bàn*.
2. Em sẽ ứng xử như thế nào:
 - a) Nếu bạn em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người?
 - b) Nếu em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người?
3. Nêu những đức tính mà em thích ở một người bạn của em.

Gợi ý về cách trình bày, trao đổi



Những vết đinh

Có một cậu bé nọ tính hay cáu kỉnh. Cha cậu bèn đưa cho cậu một túi đinh và bảo:

– Mỗi lần con cáu kỉnh với ai, con hãy đóng một cái đinh lên hàng rào gỗ.

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng 15 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu đã biết kiềm chế những cơn nóng giận, số đinh cậu đóng trên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy kiềm chế cơn giận còn dễ hơn là phải đóng một cái đinh lên hàng rào.

Đến một hôm, cậu đã không còn cáu giận với ai trong suốt cả ngày. Cậu thưa với cha. Người cha bảo:

– Sau một ngày mà con không hề cáu giận ai, con hãy nhổ một cái đinh ra khỏi hàng rào.

Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng không còn một cái đinh nào trên hàng rào. Cha liền dẫn cậu đến bên hàng rào, bảo:

– Con đã làm mọi việc rất tốt. Nhưng hãy nhìn lên hàng rào: Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn. Nếu con xúc phạm ai đó trong cơn giận,



lời xúc phạm của con cũng giống như những vết đinh này: Chúng để lại những vết thương khó lành trong lòng người khác và cả trong lòng con nữa. Mà vết thương tinh thần còn tệ hơn những vết đinh rất nhiều.

MAI VĂN KHÔI (Truyện đọc lớp 4, 2018)



- **Kiểm chế:** giữ ở một chừng mực nhất định, không cho tự do phát triển, tự do hoạt động.
- **Hành diện:** hài lòng về điều mình cho là hơn người khác và để lộ điều đó ra ngoài.
- **Xúc phạm:** động chạm, làm tổn thương đến những gì mà người ta cho là thiêng liêng, cao quý.
- **Tinh thần:** ý nghĩ, tình cảm, đời sống nội tâm của con người.



1. Người cha dạy con trai kiểm chế tính nóng nảy bằng cách nào?
2. Khi cậu bé đã kiểm chế được tính nóng nảy, người cha bảo cậu làm gì?
3. Em hiểu “vết đinh” trong câu “Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn.” chỉ điều gì?
4. Hãy nói về một lần em giận dỗi hoặc cáu kỉnh với ai đó. Nêu suy nghĩ của em về việc ấy.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Dấu gạch ngang

I. Nhận xét

Dấu gạch ngang trong bảng sau được dùng làm gì?

NHÂN VẬT

TRONG CÁC CÂU CHUYỆN, BÀI THƠ ĐÃ HỌC

- Bạn nhỏ trong bài thơ *Tuổi ngựa*.
- Hồng trong câu chuyện *Làm chị*.
- Bạn nhỏ trong câu chuyện *Cái răng khểnh*.
- Minh trong câu chuyện *Vết phấn trên mặt bàn*.
- Bạn nhỏ trong câu chuyện *Những vết đinh*.



II. Bài học

Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

III. Luyện tập

1. Viết lại đoạn văn sau bằng cách sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê.

Trẻ em có bốn phận sau đây: yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn; thương yêu em nhỏ; đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn.

2. Hãy viết một đoạn văn ngắn kể về những đức tính tốt của em, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê.

Em tuổi gì?

1. Tên mỗi năm âm lịch được đặt theo tên một con vật (con giáp). Em hãy đọc tên các con giáp dưới đây và cho biết đó là những con vật nào.



2. Trao đổi:
 - a) Em thích con giáp nào? Vì sao?
 - b) Em sinh năm nào? Em thích con giáp là tuổi của em ở những điểm nào?
3. Viết đoạn văn (hoặc 4 – 6 dòng thơ) theo 1 trong 2 nội dung sau:
 - a) Con giáp mà em thích.
 - b) Con giáp là tuổi của em.Hãy trang trí bài viết bằng tranh hoặc ảnh con vật đó.
4. Giới thiệu, bình chọn sản phẩm hay và đẹp.

A. Đọc và làm bài tập

Chiếc lá



Chim sâu hỏi chiếc lá:

– Lá ơi, hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!

– Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu!

– Tôi không tin! Bạn đừng có giấu! Nếu vậy, sao bông hoa kia có vẻ rất biết ơn bạn?

– Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế mãi cho đến bây giờ.

– Thật như thế sao? Có khi nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành ông Mặt Trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?

– Chưa. Chưa có một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.

– Thế thì chán thật! Cuộc đời bạn bình thường thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện!

– Tôi không bịa tí nào đâu! Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ có họ mới có chúng tôi: những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói trên kia.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG



1. Vì sao chim sâu muốn biết về cuộc đời của chiếc lá? Tìm ý đúng:

- a) Vì chim sâu thấy chiếc lá rất đẹp.
- b) Vì chim sâu thấy bông hoa rất biết ơn chiếc lá.
- c) Vì chim sâu thấy chiếc lá muốn giấu bí mật.
- d) Vì chim sâu thấy bác gió kể nhiều về chiếc lá.

2. Cuộc đời của chiếc lá diễn ra thế nào? Tìm ý đúng:

- a) Từ một búp non lớn dần thành chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế mãi.
- b) Từ một búp non lớn dần thành chiếc lá rồi thành hoa, thành quả.
- c) Từ một búp non lớn dần thành chiếc lá rồi thành ông Mặt Trời.
- d) Từ một búp non lớn dần thành chiếc lá rồi thành ngôi sao.

3. Vì sao bông hoa biết ơn chiếc lá? Tìm ý đúng:

- a) Vì chiếc lá rất đẹp.
- b) Vì chiếc lá rất nhỏ nhoi, bình thường.
- c) Vì nhờ có lá mới có hoa, quả, đem lại niềm vui cho mọi người.
- d) Vì chiếc lá từng biến thành ông Mặt Trời, đem lại niềm vui cho mọi người.

4. Trong đoạn văn sau, dấu gạch ngang được dùng làm gì?

Câu chuyện *Chiếc lá* của nhà văn Trần Hoài Dương có ba nhân vật:

- Chim sâu ngây thơ, ngộ nghĩnh.
- Bông hoa sâu sắc, ân tình.
- Chiếc lá giản dị mà có ích.

5. Hãy đóng vai chim sâu, viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về nhân vật “chiếc lá” trong câu chuyện trên.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?

2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?



1. Trò chơi *Tìm đường*

Chị ong cánh xanh có tên là Chăm Học.

Chị ong cánh hồng có tên là Chăm Làm.

a) Em hãy đọc tên hoạt động trong mỗi thẻ chữ.

b) Tìm đường bay về tổ phù hợp với hoạt động của mỗi chị ong.



2. Em đã làm được những việc gì giống các chị ong?



Văn hay chữ tốt



Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản:

– Gia đình già có một việc oan uổng muốn kêu quan, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn, có được không?

Cao Bá Quát vui vẻ trả lời:

– Tưởng việc gì khó, chữ việc ấy cháu xin sẵn lòng.

Lá đơn viết lí lẽ rõ ràng, Cao Bá Quát yên trí quan sẽ xét nổi oan cho bà cụ. Nào ngờ, chữ ông xấu quá, quan đọc không được nên thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường. Về nhà, bà kể lại câu chuyện khiến Cao Bá Quát vô cùng ân hận. Ông biết dù văn hay đến đâu mà chữ không ra chữ thì cũng chẳng ích gì. Từ đó, ông dốc hết sức luyện viết chữ sao cho đẹp.

Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ. Chữ viết đã tiến bộ, ông lại mượn những cuốn sách có chữ viết đẹp làm mẫu để luyện thêm nhiều kiểu chữ khác nhau.

Kiên trì luyện tập suốt mấy năm, chữ ông mỗi ngày một đẹp. Tài viết chữ đẹp của Cao Bá Quát vang xa khắp vùng. Người dân thường tới nhà ông xin câu đối về treo, nhất là vào dịp Tết.

Không những viết chữ đẹp, Cao Bá Quát còn nổi tiếng về tài văn thơ. Ông có thể “xuất khẩu thành thơ”, làm câu đối mọi lúc, mọi nơi, ý tứ rất chuẩn mực, sắc sảo. Tài năng văn chương của ông khiến cả nhà vua cũng phải thán phục. Ông nổi danh khắp nước là người văn hay chữ tốt.

Theo TRƯƠNG CHÍNH – ĐỖ LÊ CHẨN

- ! – **Khẩn khoản:** tha thiết, năn nỉ người khác chấp nhận yêu cầu của mình.
- **Huyện đường:** nơi làm việc của quan huyện trước đây.
- **Ăn hận:** bần khoản, day dứt và tự trách mình về việc không hay đã để xảy ra.
- **Câu đối:** thể văn cũ gồm hai câu có số lượng từ bằng nhau và đối chọi nhau cả về lời lẫn ý.
- **Xuất khẩu thành thơ:** nói ra là thành thơ, làm thơ rất nhanh.

- ?** 1. Vì sao nhiều bài văn của Cao Bá Quát tuy hay nhưng vẫn bị điểm kém?
2. Điều gì xảy ra khiến Cao Bá Quát quyết tâm luyện viết chữ thật đẹp?
3. Tìm những chi tiết cho thấy quyết tâm luyện chữ của Cao Bá Quát.
4. Các thành ngữ “xuất khẩu thành thơ”, “văn hay chữ tốt” nói lên điều gì về Cao Bá Quát?
5. Từ câu chuyện Cao Bá Quát luyện chữ, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về người có đức tính chăm chỉ trong học tập và lao động.
- 1 bài văn (hoặc 1 bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích).
- Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.

BÀI VIẾT 1



Viết đơn

(Cấu tạo của đơn)

I. Nhận xét

Đọc đơn sau và trả lời câu hỏi:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2023

ĐƠN XIN THAM GIA CÂU LẠC BỘ

Kính gửi: Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ “Em muốn giỏi Toán”

Em tên là: Chu Hoàng Minh Khôi

Sinh ngày: 15-8-2013

Nam (nữ): Nam

Nơi ở: Khối 2, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Học sinh lớp: 4A

Trường Tiểu học Xuân An

Sau khi tìm hiểu các thông tin về hoạt động của Câu lạc bộ và được bố mẹ đồng ý, em viết đơn này xin tham gia Câu lạc bộ “Em muốn giỏi Toán” của nhà trường để được học hỏi, rèn luyện thêm.

Em xin hứa thực hiện đúng mọi quy định của Câu lạc bộ.

Em trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn

Minh Khôi

Chu Hoàng Minh Khôi

a) Về hình thức, đơn gồm mấy phần? Mỗi phần có những mục nào?

b) Về nội dung, đơn cần viết những gì?

II. Bài học

Cấu tạo của đơn

Phần đầu

Quốc hiệu, tiêu ngữ

Địa điểm, ngày, tháng, năm viết đơn

Tên đơn

Tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận đơn

Phần nội dung

Giới thiệu bản thân

Trình bày nguyện vọng

Lời cam kết

Phần cuối

Chữ kí, họ và tên của người viết đơn

III. Luyện tập

1. Kể một số trường hợp em cần viết đơn:

a) Viết đơn trình bày nguyện vọng của em. **(M)** Xin tham gia một hoạt động học tập hoặc lao động, thể thao, văn nghệ.

b) Viết đơn trình bày nguyện vọng của tổ hoặc lớp em. **(M)** Đề nghị sắp xếp lại nhóm học tập cho phù hợp hơn.

c) Giúp bố mẹ viết đơn trình bày nguyện vọng của gia đình hoặc xóm, phố em.

(M) Đề nghị làm khu vui chơi cho trẻ em.

2. Trong mỗi trường hợp trên, em cần viết đơn gửi ai hoặc cơ quan, tổ chức nào?

KỂ CHUYỆN



Tấm huy chương

A-MI-XI

1. Nghe và kể lại câu chuyện



Gợi ý

1. Bố của Xtác-đi lo lắng điều gì về con trai?

2. Khi bị các bạn trêu, thái độ của Xtác-đi thế nào?

4. Bố của Xtác-đi làm gì và nói gì khi biết kết quả học tập của con trai?

3. Nhờ cố gắng, Xtác-đi đã đạt được kết quả học tập như thế nào?

2. Trao đổi về câu chuyện

a) Điều gì ở cậu bé Xtác-đi khiến các bạn khâm phục?

b) Câu chuyện trên gợi cho em những cảm nghĩ gì?



Lên rẫy

(Trích)

Em cùng mẹ lên rẫy
Gùi đựng dưa, đựng dưa
Con chó vàng quẩn quýt
Theo bước chân nô đùa.

Kìa Mặt Trời mới ló
Trên đầu chít tre xanh
Sương giăng đèn ngọn cỏ
Tia nắng chuyển long lanh.

Bao nhiêu ngày chăm học
Mong đợi đến cuối tuần
Được giúp mẹ làm rẫy
Xôn xao hoài bước chân.

Rẫy nhà em đẹp lắm
Bấp trổ cò non xanh
Lúa làm duyên con gái
Suối lượn lờ vây quanh...

Rừng đẹp tựa bức tranh
Phong lan muôn sắc nở
Hoa chuối màu thắm đỏ
Giăng mắc như đèn lồng...

ĐỖ TOÀN DIỆN

- ❗ – *Rẫy*: đất trồng trọt ở vùng rừng núi.
- *Mế*: mẹ (cách gọi của một số dân tộc thiểu số).
- *Gùi*: đồ đan bằng mây, tre, để mang đồ đạc trên lưng.

- ❓ 1. Bài thơ là lời của ai? Bạn ấy đi đâu?
- 2. Cảnh vật thiên nhiên trên đường đi đẹp như thế nào?
- 3. Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi được giúp mẹ làm rẫy.
- 4. Vẻ đẹp của rẫy và khu rừng được tác giả miêu tả qua những hình ảnh nào?
- 5. Em có cảm nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ?
 - Học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu.



Danh từ chung, danh từ riêng

I. Nhận xét

1. Tìm danh từ trong câu sau:

Bố mẹ và chị xuống Phiêng Quảng làm ruộng. Hôm nay, A Lềnh chở ngô xuống cho bố mẹ.

TÔ HOÀI

2. Những danh từ nào ở câu trên được viết hoa? Vì sao?

II. Bài học

1. Danh từ chung là tên của một loại sự vật.

2. Danh từ riêng là tên riêng của một sự vật. Danh từ riêng được viết hoa.

III. Luyện tập

1. Tìm danh từ trong các câu sau và xếp chúng thành hai nhóm: danh từ chung, danh từ riêng.

Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một cô bạn có tên rất ngộ: Thi Ca.

Theo NGUYỄN THỊ KIM HOÀ

Danh từ chung

Danh từ riêng

2. Viết một đoạn văn ngắn (2 – 3 câu) về quê hương em (hoặc nơi em ở). Chỉ ra các danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn đó.

BÀI VIẾT 2



Luyện tập viết đơn

(Thực hành viết)

Đề bài

Dựa vào nội dung đã chuẩn bị ở Bài viết 1, viết một lá đơn theo 1 trong 3 đề sau:

a) Viết đơn xin tham gia một hoạt động học tập (hoặc lao động, thể thao, văn nghệ).

b) Viết đơn xin nghỉ học vì lí do sức khỏe hoặc lí do khác.

c) Viết đơn trình bày nguyện vọng của tổ hoặc lớp em.

Gợi ý

Em thực hiện các việc 4, 5 theo quy tắc Bàn tay.



Cô giáo nhỏ



Đã hơn một tháng nay, hề tôi hỏi đến cuốn truyện tranh Giên mượn, em lại lúng búng: “Xin lỗi cô, em quên mang theo. Cô đừng báo với nhà trường ạ.”.

Giên gọi là trường nhưng thực chất đây chỉ là lớp dạy chữ miễn phí ở một vùng quê châu Phi hẻo lánh. Đa số trẻ em ở đây phải ở nhà bế em, nấu nướng hoặc ra đồng giúp cha mẹ. Chỉ chừng hai chục em được đi học.

Tối hôm đó, mất hai giờ đồng hồ vượt qua những quãng đồng vắng, tối tăm, tôi mới tìm đến được xóm nhà Giên. Người ta chỉ cho tôi một túp lều. Tới sát cánh cửa đan bằng thân sậy khép hờ, tôi nghe thấy những tiếng ề ề đánh vần.

Tôi nhìn qua khe cửa. Khoảng sáu, bảy đứa trẻ ngồi quanh bếp lửa. Cạnh chúng là một phụ nữ trẻ và một bà lão. Hai người lớn chụm môi cố vật lộn với mấy từ khó. Ngón tay họ dò trên chính cuốn sách mà Giên mượn về. Đám trẻ con đã đọc xong, ngóng cổ chờ hai người phụ nữ đánh vần nốt. “Cô giáo” Giên đang nhiệt tình chỉ bảo “học trò”.

Mẹ của Giên ra mở cửa, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

– Ông bà, cha mẹ rồi tới các anh chị tôi, không ai biết chữ cả. Tôi cũng không nốt. – Bà mẹ trẻ nói.

– Từ cha sinh mẹ đẻ, có bao giờ tôi mơ được học chữ. Giờ tôi biết kha khá rồi đấy. Tôi đọc cô giáo nghe thử nhé. – Bà của Giên ngượng ngịu nhìn cuốn sách lấm lem nhọ nhai.

Cũng như ở lớp, Giên lại thì thào: “Em xin lỗi cô.”. Nhưng rồi em tròn mắt ngạc nhiên trước câu trả lời ghen ngào của tôi: “Ồ không, Giên! Cô phải xin lỗi em mới đúng.”.

Theo KHÁNH LINH (Báo Người lao động)



- *Miễn phí*: cho phép hưởng một dịch vụ mà không phải trả tiền.
- *Hẻo lánh*: (nơi) xa, ít người qua lại.
- *Ngóng cổ*: trông chờ, mong đợi một điều gì đó.
- *Cha sinh mẹ đẻ*: lúc mới sinh ra (thường dùng để nhấn mạnh điều từ trước tới nay chưa từng thấy, chưa từng có).



1. Trường học của Giên ở đâu? Ngôi trường này có gì đặc biệt?
2. Cô giáo đã chứng kiến việc gì lúc đến nhà Giên?
3. Theo em, vì sao Giên không trả được sách đúng hạn?
4. Vì sao cô giáo ghen ngào nói: “Ồ không, Giên! Cô phải xin lỗi em mới đúng.” khi Giên xin lỗi cô?
5. Việc làm của Giên đáng khen như thế nào?

BÀI VIẾT 3



Trả bài viết đoạn văn về một nhân vật

- 1 Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
- 2 Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết đoạn văn về một nhân vật:

a) Lỗi về cấu tạo

- Đoạn văn không có câu giới thiệu tên nhân vật, tên câu chuyện.
- Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

- Không thể hiện được cảm nghĩ về nhân vật mà chỉ kể lại câu chuyện.
- Có những chi tiết không đúng với nội dung câu chuyện.
- Thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật.

- 3 Tự sửa đoạn văn của mình.
- 4 Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Trình bày ý kiến về tính cách của nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 2.

a) Nhân vật Cao Bá Quát trong câu chuyện *Văn hay chữ tốt*.

b) Nhân vật Xúc-đi trong câu chuyện *Tấm huy chương*.

c) Nhân vật Giên trong câu chuyện *Cô giáo nhỏ*.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu tên nhân vật và câu chuyện



– Tên nhân vật: Giên.

– Tên câu chuyện: *Cô giáo nhỏ*.

b) Tính cách của nhân vật



Cô bé Giên chăm chỉ, biết đem những điều đã học được ở lớp để dạy cho người thân, bạn bè.

2. Trao đổi với các bạn về những việc làm của em (hoặc của một người mà em biết) thể hiện đức tính chăm chỉ trong học tập và lao động.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu nội dung trình bày (theo đề bài)

b) Nêu biểu hiện của tính chăm chỉ trong học tập và lao động



– Học bài và làm bài đầy đủ, tìm cách áp dụng điều đã học vào cuộc sống.

– Chăm làm việc nhà, việc lớp.

Gợi ý về cách trình bày, trao đổi

Trao đổi trong nhóm, lớp

Người nói

Trình bày nội dung đã chuẩn bị
(có thể dùng tranh ảnh, sơ đồ,...).

Trả lời câu hỏi của các bạn.

Người nghe

Lắng nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi.

– Đặt câu hỏi với bạn.

– Nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.



Bài văn tả cảnh

Mấy hôm trước, Bé đi học trước cả lúc con lợn ủ ủ đòi ăn trong chuồng.

Ông hỏi:

– Cháu đi học sớm thế?

Bé thưa:

– Cháu có việc ở lớp ạ.

Bé chưa dám nói thật với ông là Bé phải ra đầu làng có việc, sợ ông cười. Nhưng hôm nay, tan học về, vừa treo túi sách lên cột, Bé đã khoe:

– Cháu được điểm 9 bài tập làm văn, ông ạ.

Rồi Bé kể:

– Cháu mất công lắm đấy. Phải mấy buổi sáng đứng ở đầu làng để quan sát. Rồi cháu viết, cháu lại viết lại, cháu chữa, cháu...

Thấy Bé cứ rối rít, ông bảo:

– Điểm giỏi thế nào, cháu đọc ông nghe bài văn, ông mới biết được chứ.

– Cô giáo cháu cho đề bài:

"Tả cảnh đi làm đồng buổi sáng". Cháu đã viết thế này, ông nghe nhé:

Buổi sáng, gà hàng xóm te te gáy. Những con lợn trong chuồng đã ủ ủ đòi ăn. Trên mái nhà, những làn khói bếp lan nhẹ nhàng.

Mọi người tập trung ở đầu làng. Đầu tiên là các cụ phụ lão. Các cụ đang trồng vãi thiếu dưới bãi. Rồi đến các anh chị vác cuốc, vác vồ lủ lượt đi. Hôm nay Chủ nhật, các bạn học sinh lớp 4B cũng ra đồng.

Cánh đồng làng em đang giữa vụ trồng bí. Muốn đến tháng Ba có hoa bí nở vàng rực rỡ và quả bí non để nấu canh thì bây giờ phải chăm vun xới rồi.

Chẳng mấy chốc, từ con đường bạch đàn thẳng tắp, từng đoàn người đã kéo xuống đồng. Tiếng nói chuyện, cười đùa ồn ã, át cả cái rét buốt. Một ngày lao động bắt đầu.

Nghe xong, ông cười khà khà:

– Sáng hôm ấy, có cả ông xuống bãi trồng vãi thiếu đấy. Cháu giỏi quá! Viết như hệt!

Được ông khen, Bé vui lắm.



- ! – *Phụ lão*: người già.
- *Vải thiều*: loại vải có quả ngon, hạt nhỏ.
- *Vồ*: dụng cụ bằng gỗ chắc, nặng, có cán dùng để đập, nện, làm nhỏ đất.
- *Bạch đàn (khuynh diệp)*: loại cây to, thân thẳng, lá có tinh dầu để làm thuốc.

- ? 1. Vì sao mấy hôm trước Bé đi học sớm?
2. Bài tập làm văn của Bé viết về nội dung gì?
3. Bé đã làm những việc gì để viết bài tập làm văn đó thật hay?
4. Ông đã khen Bé như thế nào?
5. Tìm một số hình ảnh trong bài tập làm văn để hiểu vì sao ông khen Bé như vậy.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập về danh từ

1. Tìm và xếp các danh từ trong đoạn văn sau đây vào nhóm thích hợp:

Buổi sáng, gà hàng xóm te te gáy. Những con lợn trong chuồng đã ủn ỉn đòi ăn. Trên mái nhà, những làn khói bếp lan nhẹ nhàng. Mọi người tập trung ở đầu làng. Các cụ phụ lão đang trồng vải thiều dưới bãi. Hôm nay Chủ nhật, các bạn học sinh lớp 4B cũng ra đồng.

Theo TÔ HOÀI



2. Xếp danh từ riêng trong các câu dưới đây vào nhóm thích hợp:

Nguyễn Hiền quê ở thôn Dương A, nay thuộc xã Nam Thắng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Ông nổi tiếng là thần đồng. Dưới thời vua Trần Thái Tông, ông đỗ trạng nguyên khi mới 12 tuổi.

Tên người

Tên địa lí

3. Hãy viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một người chăm chỉ học tập hoặc ham thích lao động. Chỉ ra các danh từ chung và danh từ riêng em đã sử dụng trong đoạn văn.

Đố vui: Ai chăm, ai ngoan?

1. Mỗi học sinh chuẩn bị câu đố bí mật theo 1 trong 2 cách:

- Viết một đoạn văn (hoặc đoạn thơ) về một người bạn chăm học, chăm làm trong lớp (giấu tên). Đố là ai?
- Viết một đoạn văn (hoặc chép một đoạn thơ, câu đố, câu hát) về một con vật chăm chỉ (giấu tên). Đố là con gì?



2. Gắn câu đố bí mật lên cây hoa.

3. Hái hoa và giải câu đố.

TỰ ĐÁNH GIÁ 

A. Đọc và làm bài tập

Đồng cỏ nở hoa

Bống là một cô bé có tài hội họa.

Người phát hiện ra điều này trước nhất là bác Lan, chị gái của bố Bống. Thực ra, lúc đầu bác Lan chỉ thấy hơi lạ, vì con bé mới học tiểu học mà sao nó lại mê vẽ thế. Nó vẽ như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Nó vẽ các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.

Cái Bống rất hay vẽ, nhưng đáng chú ý hơn nữa là nó vẽ rất giống. Con mèo Két ra con mèo Két. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bố Lít nó ra bố Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu với hai con mắt lá rằm.



Bác Lan đưa tranh của Bống cho ông họa sĩ Phan xem để hỏi ý kiến. Ông họa sĩ xem cả xấp tranh vẽ con chó, con mèo, cây cau, chân dung bố, mẹ Bống thì tặc tặc lưỡi trầm trồ: “Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa! Vẽ được lắm, được lắm!”. Đoạn, ông nói: “Còn những bức nào nữa, cho ông xem với nào!”. Bống đưa cho ông cả tập tranh giấu trong cặp. Ông trố mắt, chỉ từng bức:

- Sao dưới bụng con gà mái mẹ lại có một hàng chấm chấm?
- Đó là tí của nó ạ. Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ.
- Thế con chuột nhất đứng cạnh cái vòng tròn có hai chóp nhọn là cái gì?
- Là lưng con mèo. Ý cháu là... hơi tên chuột kia, mi hãy giờ hồn, mèo chưa quay đầu lại đâu!

Theo MA VĂN KHÁNG

- 😊 – *Đoạn*: rồi, xong, sau đó.
- *Giờ hồn*: từ dùng với ý đe dọa.



1. Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bống rất mê vẽ? Tìm các ý đúng:

- a) Bống là một cô bé có tài hội họa.
- b) Bống mới học tiểu học mà rất mê vẽ.
- c) Bống vẽ như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe.
- d) Bống vẽ rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu.

2. Theo em, vì sao Bống vẽ rất đẹp? Tìm các ý đúng:

- a) Bống có năng khiếu hội họa.
- b) Bống rất chăm tập vẽ.
- c) Bống được bố mẹ hướng dẫn.
- d) Bống được họa sĩ Phan dạy.

3. Em hiểu thế nào về nhận xét của ông họa sĩ: Bống vẽ như “đồng cỏ đến kì nở hoa”? Tìm ý đúng:

- a) Bống thường vẽ những đồng cỏ đang nở hoa.
- b) Bống thường vẽ những người thân, những vật gần gũi với bạn ấy.
- c) Tranh Bống vẽ sống động, thể hiện một tài năng nhiều hứa hẹn.
- d) Ý kiến khác (nếu ý kiến đó).

4. Ghi lại các danh từ riêng trong bài đọc.

5. Viết đoạn văn về hứng thú học tập (hoặc ham thích lao động, vẽ tranh, chơi đàn, luyện tập thể thao,...) của một người mà em biết hoặc được nghe kể.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?

2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?



1. Giải ô chữ:

Dựa vào gợi ý, tìm chữ cái phù hợp với mỗi ô trống để hoàn thành các từ theo từng dòng.

Dòng 1: Nói không sợ mất lòng.

Dòng 2: Đói cho sạch, cho thơm.

Dòng 3: Thẳng như ngựa.

Dòng 4: Tre già mọc.

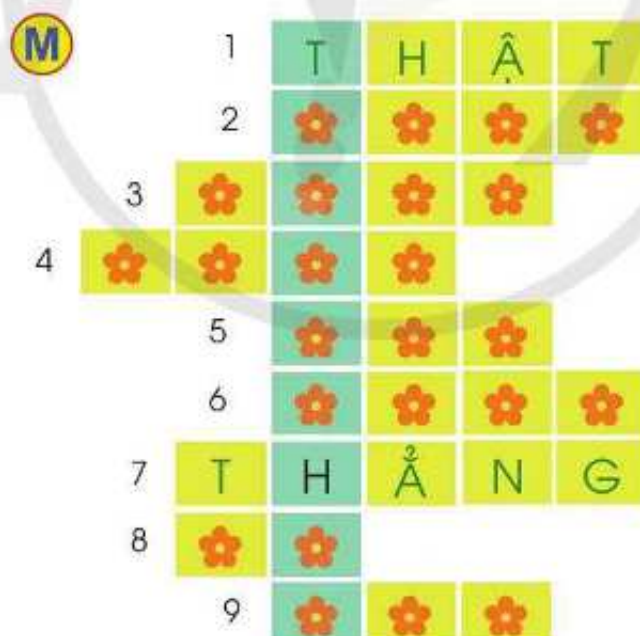
Dòng 5: Giấy rách phải lấy lề.

Dòng 6: Ăn ngay nói , mọi tật mọi lành.

Dòng 7: Ngang bằng sổ .

Dòng 8: Danh là điều quý nhất.

Dòng 9: ngay không sợ chết đứng.



2. Đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh. Tìm thêm một vài từ khác chứa tiếng đầu có âm và nghĩa giống tiếng đầu của từ vừa tìm được.

M trung hậu



Cau

Đứng đầu là cao đầy
Mà chẳng che lấp ai
Dáng khiêm nhường, mảnh khảnh
Da bạc thếch thảng ngày.

Muốn cao thì phải thẳng
(Bài học ở cây cau)
Thân bền khinh bão tố
Nhờ mưa nắng dãi dầu.

Mà tấm lòng thơm thảo
Đỗ môi ngoại nhai trầu
Thương yêu đàn em lắm
Cho cuối ngựa tàu cau.

Nơi cho mây dừng nghỉ
Để đi bốn phương trời
Nơi chim về ấp trứng
Nở những bãi ca vui.



Tai lắng tiếng riu ran
Thoảng thơm trong hơi thở
Chắc chim mới ra ràng
Ồ! Hoa cau đang nở!

ĐẶNG HẸN



– *Khiêm nhường*: khiêm tốn trong quan hệ đối xử, sẵn sàng nhường cái hay cho người khác.

– *Bạc thếch*: bạc phếch, phai màu đến mức ngả sang màu trắng đục, giống như bị mốc.

– *Ra ràng*: (chim non) vừa mới đủ lông đủ cánh, có thể bay ra khỏi tổ được.



1. Tìm các khổ thơ ứng với mỗi ý sau:

a) Tả hình dáng cây cau.

b) Nêu ích lợi của cây cau.

c) Thể hiện tình cảm của tác giả với cây cau.

2. Những từ ngữ nào tả hình dáng cây cau gợi cho em liên tưởng đến con người?

3. Những từ ngữ, hình ảnh nào miêu tả cây cau như một con người giàu tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác?

4. Qua hình ảnh cây cau, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?
5. Em học được điều gì ở bài thơ này về cách tả cây cối?
- Học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu.



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về tính trung thực.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về cây cối.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích).
- Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.



Tả cây cối

(Cấu tạo của bài văn)

I. Nhận xét

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

Cây si

Cây si bao giờ cũng già hơn những cây khác, từ cây si cổ thụ bên giếng đầu làng đến cây si bé tí trong hòn non bộ của ông.

Rễ si làm thành bộ “râu” độc đáo của si. Bộ râu si rất rậm và dài. Những ngày sắp mưa hoặc sau mưa, cây si lại càng già thêm vì râu cứ trắng ra. Cây si khác cây đa là những chòm râu ấy không thành những thân phụ, mà bao giờ cũng vẫn chỉ là bộ râu loà xoà. Còn cây đa, đến một ngày nào đó, có những râu sẽ ăn xuống đất, lớn lên, thành thân cây: một cây đa có khi có đến năm, sáu gốc.

Lá si tuy nhỏ nhưng nhiều nên bao giờ cũng cho bóng mát. Bước vào dưới bóng một cây si, sờ vào từng chòm râu, ta cảm thấy mát rượi và quên ngay cái



nắng gay gắt ngoài đường. Cây si không bao giờ rụng lá hàng loạt như cây bàng, cây sấu, cây xà cừ, cây xoan. Cây si già hơn những cây khác vì chòm râu nhưng cũng luôn trẻ hơn những cây khác vì xanh lá quanh năm.

Lá si tặng con người bóng mát, còn chòm râu thì để trẻ ngắm nghía mà nhớ đến ông nội, ông ngoại của mình, những người già luôn yêu quý các em.

Theo BẢNG SON

2. Em thích hình ảnh, chi tiết nào trong bài văn *Cây si*? Chọn một câu (đoạn) em thích trong bài văn trên hoặc một bài văn miêu tả đã học để đọc diễn cảm.

II. Bài học

Cấu tạo của bài văn tả cây cối



III. Luyện tập

1. Đọc và nêu cấu tạo, trình tự miêu tả của bài văn sau:

Cây bàng



Đối với Thuý, cây bàng này thật thân thiết. Mùa hè, hết tầng lá nọ đến tầng lá kia che kín không cho một tia nắng nhỏ rơi được xuống đất. Những cái lá to của nó toàn một màu xanh ngắt, màu xanh mát mẻ biết bao nhiêu!

Sang cuối thu, lá của nó ngả màu vàng tía, cái màu tía kì diệu ấy không thể thấy ở bất cứ một cây nào khác, càng nhìn càng thấy đẹp. Đố anh họa sĩ nào pha được đúng cái màu tía ấy của lá bàng cuối thu!

Qua mùa đông, cây bàng trụi không còn một lá, cành như khô lại, in trên nền trời đục. Trong những ngày rét nhất, đám cành trơ trụi đó như cổ co mình lại

để chịu cho được cái rét buốt của mùa đông. Thuỳ và các bạn thấy thương xót trong lòng, những cành trụi hết lá kia trơ trơ ngoài trời chắc là rét lắm!

Cho tới mùa xuân, chỉ một đêm thôi, chồi xanh li ti đã điểm kín cành to, cành nhỏ. Rồi từng ngày, từng ngày, những chồi xanh ấy lớn nhanh như thổi, mỗi ngày một khác, mỗi lúc một khác nữa kia. Mùa xuân của cây bàng cũng như tuổi thơ của nó vậy.

Theo ĐÀO VŨ

a) Bài văn có mấy đoạn? Nêu nội dung của từng đoạn.

b) Cây bàng được miêu tả theo trình tự nào?

2. Trình tự miêu tả trong bài văn trên khác bài thơ *Cau* ở điểm nào?

KỂ CHUYỆN



1. Nghe và kể lại câu chuyện

Gợi ý

Chuyện gì xảy ra với nhà từ thiện?

Cậu bé đề nghị điều gì? Vì sao?

1

2

3

4

Vì sao nhà từ thiện đến gặp cậu bé?

Nhà từ thiện và người trợ lý phản ứng thế nào khi nghe câu chuyện của cậu bé?

2. Trao đổi về câu chuyện

- Em có suy nghĩ gì về tính cách của các nhân vật trong câu chuyện (nhà từ thiện, cậu bé, người trợ lý)?
- Qua câu chuyện, em thấy thái độ của người trợ lý đối với cậu bé thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi đó?
- Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?

BÀI ĐỌC 2



Một người chính trực

Tô Hiến Thành làm quan triều Lý, nổi tiếng là người chính trực.

Năm 1175, vua Lý Anh Tông mất, di chiếu cho Tô Hiến Thành phò tá thái tử Long Cán, con bà thái hậu họ Đỗ, lên ngôi. Nhưng bà Chiêu Linh thái hậu lại muốn lập con mình là Long Xưởng. Bà cho người đem vàng bạc đút lót vợ Tô Hiến Thành để nhờ ông giúp đỡ. Tô Hiến Thành nhất định không nghe, cứ theo di chiếu lập Long Cán làm vua. Đó là vua Lý Cao Tông.

Phò tá Lý Cao Tông được 4 năm, Tô Hiến Thành lâm bệnh nặng. Quan tham tri chính sự là Vũ Tán Đường ngày đêm hầu hạ bên giường bệnh. Còn gián nghị đại phu Trần Trung Tá do bận nhiều công việc nên không mấy khi tới thăm Tô Hiến Thành được.

Một hôm, Đỗ thái hậu và vua tới thăm ông, hỏi:

– Nếu chẳng may ông mất thì ai sẽ là người thay ông?



Tô Hiến Thành không do dự, đáp:

– Có gián nghị đại phu Trần Trung Tá.

Thái hậu ngạc nhiên hỏi:

– Vũ Tán Đường hết lòng vì ông, sao không tiến cử?

Tô Hiến Thành tâu:

– Nếu thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường, còn hỏi người tài ba giúp nước, thần xin cử Trần Trung Tá.

Theo QUỲNH CƯ – ĐỖ ĐỨC HÙNG



- *Chính trực*: ngay thẳng.
- *Di chiếu*: lệnh (viết) của vua truyền lại trước khi mất.
- *Thái hậu*: mẹ của vua.
- *Phò tá*: theo bên cạnh để giúp đỡ.
- *Tham tri chính sự*: chức quan dưới tể tướng, cùng bàn công việc triều đình với tể tướng.
- *Gián nghị đại phu*: chức quan giữ việc can ngăn vua để vua không làm điều trái.
- *Tiến cử*: giới thiệu người có tài, có đức để cấp trên lựa chọn.



1. Tô Hiến Thành đã thể hiện sự chính trực như thế nào trong việc thực hiện di chiếu của vua Lý Anh Tông?
2. Khi Tô Hiến Thành lâm bệnh nặng, Đỗ thái hậu và vua hỏi ông điều gì? Ông trả lời thế nào?
3. Vì sao thái hậu ngạc nhiên khi biết sự lựa chọn của Tô Hiến Thành?
4. Tô Hiến Thành giải thích như thế nào về sự lựa chọn của mình?
5. Qua lời giải thích của Tô Hiến Thành, em có suy nghĩ gì về tính cách của ông?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Nhân hoá

I. Nhận xét

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

Ông trời bật lửa

Chị mây vừa kéo đến
Trăng sao trốn cả rồi
Đất nóng lòng chờ đợi
Xuống đi nào, mưa ơi!



Mưa! Mưa xuống thật rồi!
 Đất hả hê uống nước
 Ông sấm vỗ tay cười
 Lầm bẻ bùng tỉnh giấc.
 Chớp bỗng loè chói mắt
 Soi sáng khắp ruộng vườn
 Ơ! Ông trời bật lửa
 Xem lúa vừa trở bông.

ĐỖ XUÂN THANH



1. Các sự vật *trời, mây, sấm* được gọi bằng những từ ngữ nào?
2. Các sự vật *trên và trắng sao, đất* được tả bằng những từ ngữ nào?
3. Câu thơ nào cho thấy tác giả nói với *mưa* thân mật như nói với con người?

II. Bài học

Nhân hoá là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm, hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi.

Gọi sự vật bằng từ ngữ
dùng để gọi người.

Tả sự vật bằng từ ngữ
dùng để tả người.

Nói với sự vật như
nói với người.

III. Luyện tập

1. Tìm biện pháp nhân hoá trong hai khổ thơ sau:

Đúng đâu là cao đầy
 Mà chẳng che lấp ai
 Dáng khiêm nhường, mảnh khảnh
 Da bạc thếp thàng ngày.

Mà tấm lòng thơm thảo
 Đỏ môi ngoại nhai trầu
 Thương yêu đàn em lắm
 Cho cuội ngựa tàu cau.

ĐẶNG HẮN

2. Biện pháp nhân hoá trong hai khổ thơ trên có tác dụng gì?
 3. Viết 1 – 2 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá.
- M** Ven bờ, những luỹ tre duyên dáng nghiêng đầu, soi tóc xuống dòng sông.



Luyện tập tả cây cối

(Quan sát)

1. Đọc lại và tóm tắt bài văn *Cây si* theo bảng sau:

Bố cục	Ý chính của đoạn	Nội dung
Mở bài	Giới thiệu về cây si	
Thân bài	Miêu tả các bộ phận của cây si	Rễ si: Lá si:
Kết bài	Nêu lên cảm nghĩ về cây si	

2. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích.

Gợi ý

- Em định tả cây nào?
- Em quan sát những gì?
 - Quan sát hình dáng của cây (to hay nhỏ, cao hay thấp, vươn thẳng hay xoè rộng,...).
 - Quan sát các bộ phận của cây (gốc cây, thân cây, lá cây, hoa, quả,...).
- Em quan sát bằng những cách nào?
 - Quan sát bằng mắt (hoặc bằng tay, nếu có thể).
 - Quan sát bằng tai (nghe tiếng lá rung trước gió).
- Ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.



Những hạt thóc giống

Ngày xưa, có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi. Vua ra lệnh phát cho mỗi người dân một thùng thóc về gieo trồng và giao hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.

Có một chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về, dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.

Đến vụ thu hoạch, mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho nhà vua. Chôm lo lắng đến trước vua, quỳ tâu:

– Tâu Bệ hạ! Con không làm sao cho thóc này nảy mầm được.



Mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói. Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy. Ngài hỏi còn ai để chết thóc giống không. Không ai trả lời.

Lúc đó, nhà vua mới ôn tồn nói:

– Trước khi phát thóc giống, ta đã cho lược kĩ rồi. Lẽ nào thóc ấy còn mọc được? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta!

Rồi vua đồng dặc nói tiếp:

– Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.

Chôm được truyền ngôi và trở thành ông vua hiền minh.

Truyện dân gian Khmer

- ❗ – *Bệ hạ*: từ dùng để gọi vua với ý tôn kính.
- *Sững sờ*: lặng người đi vì kinh ngạc hoặc quá xúc động.
- *Đồng dặc*: (nói) to, rõ ràng, dứt khoát.
- *Hiền minh*: có đức độ và sáng suốt.

- ❓ 1. Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách nào?
2. Vì sao đến vụ thu hoạch, cậu bé Chôm không nộp được thóc cho nhà vua?
3. Vì sao mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói?
4. Nhà vua xử sự thế nào khi nghe Chôm nói?
5. Em có tán thành ý kiến “Trung thực là đức tính quý nhất của con người.” không? Vì sao?



Trả bài viết đơn

- 1 Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
- 2 Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung đơn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết đơn:

a) Lỗi về cấu tạo

- Thiếu một phần của đơn.
- Thiếu một số mục bắt buộc ở phần đầu của đơn:
 - + Quốc hiệu, tiêu ngữ
 - + Địa điểm, ngày, tháng, năm viết đơn
 - + Tên đơn
 - + Tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận đơn
- Thiếu họ, tên, chữ kí ở phần cuối của đơn.

b) Lỗi về nội dung

- Không giới thiệu đủ thông tin vắn tắt về bản thân như quy định.
- Cung cấp thông tin không chính xác về bản thân.
- Không nói rõ nguyện vọng của bản thân.
- Không có lời hứa hoặc cam kết.

- 3 Tự sửa bài viết của mình.
- 4 Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



Như măng mọc thẳng

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Trình bày ý kiến của em về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 3.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu tên nhân vật và câu chuyện

- M** – Các nhân vật: chú bé Chôm, nhà vua, các nhân vật khác.
– Tên câu chuyện: *Những hạt thóc giống*.

b) Tính cách của các nhân vật

- M** – Chú bé Chôm là người trung thực vì dám nói thật, không sợ vua trị tội.
– Nhà vua là người trung thực vì ông coi trung thực là đức tính quý giá nhất.
– Các nhân vật khác không trung thực vì họ sợ vua trị tội, không dám nói thật.

2. Trình bày ý kiến về biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu nội dung trình bày (theo đề bài)

b) Nêu biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống

M Tính hướng:

- Cách ứng xử trung thực.
- Cách ứng xử không trung thực.

Gợi ý về cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 4



Những chú bé giàu trí tưởng tượng



Mi-sa và Xa-sa ngồi chơi ngoài sân chung cư. Hai cậu thi tán dóc. Mi-sa bảo:

- Có lần, tớ giẫm phải một chiếc xe buýt. Vừa nghe đánh “roạt” một cái, xe đã bẹp rúm.

- Xạo quá! Làm sao cậu giẫm bẹp được chiếc xe buýt?
- Thì nó là đồ chơi, nhỏ xíu ấy mà.

Đến lượt Xa-sa:

- Một đêm, tớ bay lên Mặt Trăng.

Mi-sa cười phá lên:

- Thế cậu trông thấy gì nào?

– Tớ bay ban đêm nên không thấy gì. Bay mãi... bay mãi... rồi rơi huych xuống đất. Thế là tỉnh dậy.

– Sao cậu không nói ngay từ đầu là cậu ngủ mê?

Nghe hai bạn tán dóc, I-go xen vào:

– Các cậu khoác lác quá thể!

– Nhưng chúng tớ cố lừa dối ai đâu! Chỉ tưởng tượng thôi, như kể chuyện cổ tích ấy mà.

I-go xì một cái, tỏ vẻ coi thường. Chúng cãi nhau. Rồi Mi-sa và Xa-sa bỏ về. Qua quầy kem, hai cậu bé lục hết các túi, vừa đủ tiền mua chung một gói kem.

Mi-sa bảo:

– Chúng mình về nhà lấy dao cắt cho đều.

Đến cầu thang, hai cậu bé gặp I-ra. Mắt cô bé đỏ hoe. Mi-sa hỏi:

– Vì sao em khóc?

– Em bị mẹ mắng. Anh I-go ăn vụng mút, lại bảo là em ăn.

Xa-sa bảo:

– Thôi, đừng khóc nữa! Về nhà đi, anh sẽ cho em phần kem của anh.

– Thế các anh không thích kem ă?

– Hôm nay, bọn anh ăn phải đến mười que kem rồi ấy chứ!

I-ra đề nghị:

– Tốt nhất là chia kem ra làm ba phần.

Về đến nhà Mi-sa, ba anh em chia kem làm ba phần. Mi-sa gật gù:

– Có lần tớ ăn hết nhãn cả một thùng kem.

I-ra cười to:

– Ủi dà, anh lại bịa chuyện rồi! Ai mà tin được!

– Thì thùng kem nhỏ bằng cái cốc ấy mà!

Theo NÔ-XỐP (Hoàng Anh dịch)



– *Tán dóc*: nói những chuyện bịa cho vui.

– *Bẹp rúm*: (đồ vật) bị méo mó, thu nhỏ hoặc biến dạng do tác động của lực ép.

– *Xạo*: nói điều không có thật hoặc không thể có (nghĩa trong bài).

– *Khoác lác*: nói điều không có thật hoặc không thể có (xạo).

– *Hết nhãn*: hết sạch, không còn gì.



1. Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa có gì thú vị?

2. Vì sao Mi-sa và Xa-sa bỏ về, không muốn ngồi cùng I-go?

3. Việc I-go làm có gì khác với trò chơi tán dóc của Mi-sa và Xa-sa?

4. Theo em, tính cách của Mi-sa và Xa-sa có gì đáng yêu?



Luyện tập về nhân hoá

1. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

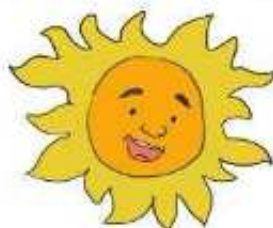
Ông Mặt Trời óng ánh

Ông Mặt Trời óng ánh
Toả nắng hai mẹ con
Bóng con và bóng mẹ
Dắt nhau đi trên đường.

Ông nhíu mắt nhìn em
Em nhíu mắt nhìn ông
"Ông ở trên trời nhé!
Cháu ở dưới này thôi!"

Hai ông cháu cùng cười
Mẹ cười, đi bên cạnh.
Ông Mặt Trời óng ánh...

NGÔ THỊ BÍCH HIỂN



- Sự vật nào được nhân hoá trong bài thơ?
- Sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào?

2. Kiểu nhân hoá nào được sử dụng trong các câu thơ, câu văn sau?

Gọi sự vật bằng từ ngữ
dùng để gọi người.

Tả sự vật bằng từ ngữ
dùng để tả người.

Nói với sự vật như
nói với người.

a) Buổi sớm, khi cậu gà ri te tái chạy ở trong chuồng ra, dẫn đầu ba chị gà, một bác ngan với một lũ con líp nhíp và mấy thím vịt thì ở nóc chuồng, chọi ta cũng nhảy xuống, hai cái chân gieo bịch trên nền đất.

Theo TÔ HOÀI

b) Bắt đèn trăng đầy
Trốn vào sau mây
Để buồn cỏ cây
Khóc mưa thút thít.



Trái bóng chẳng thiết
Nằm uòn trên mâm
Quả na lạnh cầm
Mắt nhìn xa vắng.

NGUYỄN ĐÌNH XUÂN

c) Khi cô sách giáo khoa nói đến những cuốn sách như thế, cả hộp chữ chúng tôi xôn xao hẳn lên, tất cả reo nhảy mừng rỡ. Chúng nó tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác làm cho cô không còn biết trả lời thế nào.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

3. Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá.

GÓC SÁNG TẠO 

Quan sát vườn cây



Gợi ý

Nội dung hoạt động

1. Nghe thầy (cô) hoặc người hướng dẫn giới thiệu về khu vườn.
2. Quan sát, ghi chép về cây (một hoặc một số loài cây) trong vườn.
3. Trao đổi về kết quả quan sát.



TỰ ĐÁNH GIÁ 

A. Đọc và làm bài tập

Cây tre Việt Nam

(Trích)

Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, lũy tre thân mật làng tôi,... Đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn.

Tre, nứa, trúc, mai, vầu, mấy chục loại khác nhau, nhưng cùng một mầm non măng mọc thẳng. Vào đâu tre cũng sống. Ở đâu tre cũng xanh tốt. Dáng tre vươn mộc mạc, mầm tre tươi nhũn nặn. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người.

Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổ kính... Dưới bóng tre xanh,



người dân cây Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người, đời đời kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp người hàng nghìn công việc khác nhau. Tre là cánh tay của người nông dân...

Cây tre Việt Nam! Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm. Cây tre mang những đức tính của người hiền, là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

Theo THẾP MỎI



- *Ngút ngàn*: nhiều và trải rộng, đến mức như vượt quá tầm mắt.
- *Vầu*: cây cùng họ với tre, thân to, mình mỏng nhưng cứng cáp.
- *Nhũn nhặn*: khiêm tốn và nhã nhặn.
- *Chí khí*: ý muốn bền bỉ, mạnh mẽ, quyết thực hiện mục đích cao đẹp của cuộc sống.



1. Vẻ đẹp bình dị của cây tre Việt Nam được thể hiện ở câu nào dưới đây? Tìm ý đúng:
 - a) Tre, nứa, trúc, mai, vầu, mấy chục loại khác nhau, nhưng cùng một mầm non măng mọc thẳng.
 - b) Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa.
 - c) Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau.
 - d) Dáng tre vươn mộc mạc, mầm tre tươi nhũn nhặn.
2. Những hình ảnh nào nói lên sự gắn bó thân thiết của cây tre với người dân Việt Nam? Tìm các ý đúng:
 - a) Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn.
 - b) Vào đâu tre cũng sống. Ở đâu tre cũng xanh tốt.
 - c) Tre ăn ở với người, đời đời kiếp kiếp.
 - d) Tre là cánh tay của người nông dân.
3. Những hình ảnh nào miêu tả cây tre gọi người đọc nghĩ đến những đức tính cao quý của dân tộc Việt Nam? Tìm các ý đúng:

- a) Dáng tre vươn mọc mọc, mầm tre tươi nhũn nhận.
- b) Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người.
- c) Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm.
- d) Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổ kính.

4. Trong đoạn văn dưới đây, tác giả đã sử dụng cách nào để nhân hoá cây tre?
Tìm ý đúng:

Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổ kính,... Dưới bóng tre xanh, người dân cây Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người, đời đời kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp người hàng nghìn công việc khác nhau. Tre là cánh tay của người nông dân.

a) Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.

b) Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.

c) Nói với sự vật như nói với người.

5. Viết một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) tả cây cối, trong đó có hình ảnh nhân hoá.



cây cau



cây táo



cây đa



cây hoa hướng dương

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

CHIA SẺ



1. Em hiểu kho báu là gì?

- a) Là nơi chứa rất nhiều của cải.
- b) Là nơi rất bí mật.
- c) Là nơi rất khó tìm.



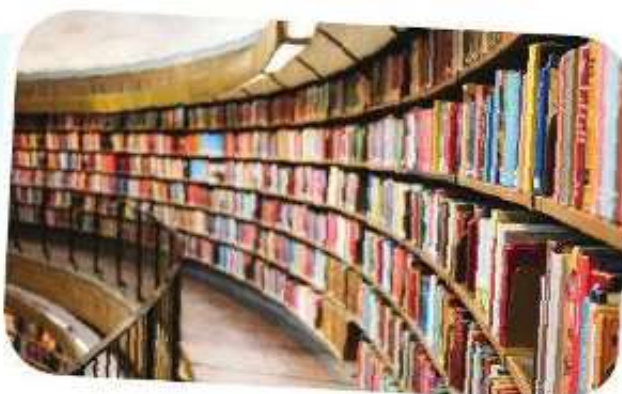
2. Kể tên một vài câu chuyện về kho báu mà em đã được đọc hoặc được nghe.



Cây khế, A-li Ba-ba và bốn mươi tên cướp,...

3. Theo em, vì sao sách cũng là kho báu? Kho báu ấy quý giá như thế nào?

- a) Của cải ở kho báu ấy là gì?
- b) Vì sao có thể nói của cải ở kho báu ấy là vô tận?
- c) Của cải thu được từ kho báu ấy giúp con người những gì?





Những thư viện đặc biệt

1. Những thư viện cổ

Từ hơn 5 000 năm trước, những mảnh xương khắc chữ đã được lưu giữ ở tu viện thành Ba-bi-lon. Kho tài liệu ấy đánh dấu sự ra đời của thư viện. Một trong những thư viện nổi tiếng nhất thời cổ là Thư viện A-lếch-xan-đri-a ở Ai Cập, xây dựng cách đây hơn 2 000 năm. Năm 2002, thư viện được xây lại trên nền cũ. Bên ngoài, nó giống như một chiếc đồng hồ Mặt Trời, hướng ra biển.



Thư viện A-lếch-xan-đri-a



Thư viện Quốc hội Mỹ

2. Thư viện lớn nhất

Đó là Thư viện Quốc hội Mỹ. Thư viện có hơn 18 triệu cuốn sách được viết bằng 125 thứ tiếng, hơn 54 triệu bản thảo viết tay và hàng triệu bản đồ, bản nhạc, bản vẽ, phim,...



Thư viện thiếu nhi ở
Thư viện Quốc gia Việt Nam

3. Thư viện thiếu nhi

Trong Thư viện Quốc gia Việt Nam có một thư viện nhỏ dành cho thiếu nhi. Đây là nơi trẻ em có thể đọc sách, xem phim, nghe nhạc, trải nghiệm các loại nhạc cụ, sử dụng máy tính để học ngoại ngữ và làm toán,...

LÊ MINH tổng hợp



- *Ba-bi-lon*: một thành phố cổ ở Trung Đông.
- *Ai Cập*: một nước ở Trung Đông, thủ đô là Cai-rô.

- ?** 1. Những thư viện cổ nói lên điều gì về nền văn minh của loài người?
2. Người ta có thể đọc và xem những gì ở Thư viện Quốc hội Mỹ?
3. Thông tin và hình ảnh về thư viện thiếu nhi ở Thư viện Quốc gia Việt Nam nói lên điều gì?
4. Qua bài đọc, em thấy các tài liệu và hoạt động thư viện hiện nay đã phát triển như thế nào so với những thư viện đầu tiên?
5. Em mong muốn điều gì ở thư viện trường em?

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về cây cối.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích).
- Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.

BÀI VIẾT 1



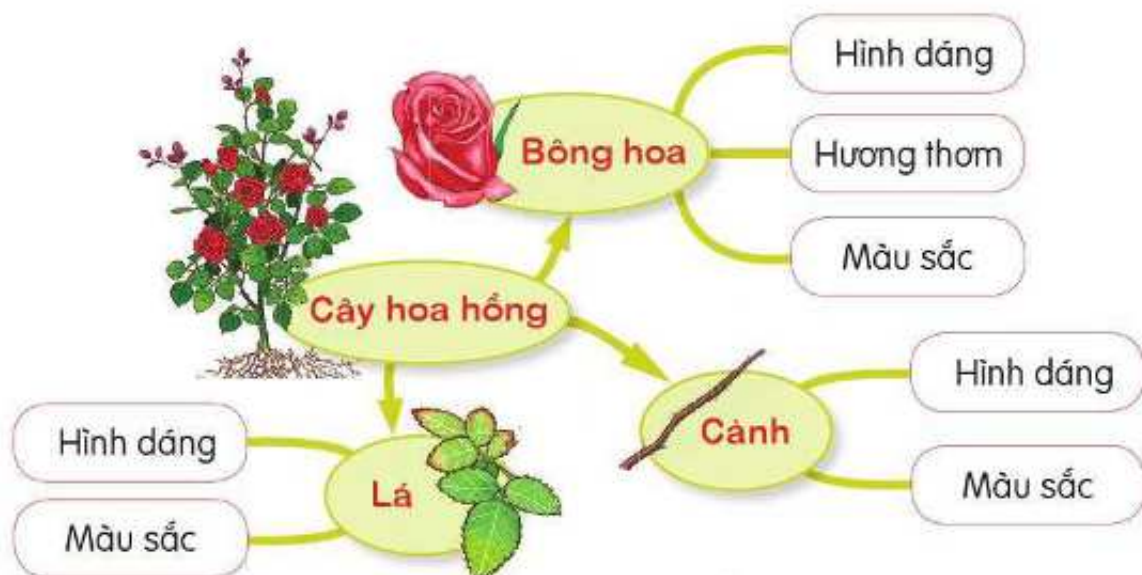
Luyện tập tả cây cối

(Tìm ý, lập dàn ý)

Dựa vào kết quả quan sát ở Bài 3, tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích.

Gợi ý

- 1) Viết về gì?: Tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).
- 2) Sử dụng sơ đồ tư duy:
 - Viết ra giấy bất kì từ nào thể hiện suy nghĩ hoặc kết quả quan sát của em (từ khoá).
 - Sắp xếp ý:
 - + Nối các từ khoá có quan hệ gần nhất với nhau.
 - + Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.
 - + Sắp xếp các từ khoá theo thứ bậc từ ý lớn đến ý nhỏ.



3) Lập dàn ý dựa theo cấu tạo của bài văn tả cây cối đã học ở Bài 3.

KỂ CHUYỆN



Cô bé ham đọc sách

1. Nghe và kể lại câu chuyện

Gợi ý

Đoạn 1

Ma-ri mê đọc sách như thế nào?

Đoạn 2

- Vì sao Ma-ri không nghe thấy anh chị gọi?
- Các anh chị đã nghĩ ra trò nghịch ngợm gì?

Đoạn 3

- Vì sao suốt hai giờ, ba chiếc ghế không đổ?
- Khi ghế đổ, thái độ của Ma-ri thế nào?

Đoạn 4

Về sau, Ma-ri trở thành một người như thế nào?

2. Trao đổi về câu chuyện

- Những chi tiết nào cho thấy Ma-ri Quy-ri từ nhỏ rất ham đọc sách?
- Theo em, sự ham mê đọc sách đã góp phần vào thành công của nhà bác học Ma-ri Quy-ri như thế nào?



Ma-ri Quy-ri (1867 – 1934)



Những trang sách tuổi thơ



Ba tôi đi làm xa nên những câu chuyện đầu tiên tôi nghe được là từ bà tôi và chú tôi. Bà kể tôi nghe chuyện "Tấm Cám", "Thạch Sanh", "Cây tre trăm đốt", "Đôi hài bảy dặm",... Chú tôi lại thích kể chuyện "Tôn Ngộ Không" và một số chuyện trong "Nghìn lẻ một đêm".

Bà và chú kể mãi cũng hết chuyện. Từ khi nghe chú tôi mách những câu chuyện đó và vô số những câu chuyện tương tự được viết trong các cuốn sách, tôi cố gắng học chữ để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu kia.

Bảy tuổi, tôi mê mẩn với những cuốn sách ba tôi mua về. Tám, chín tuổi, tôi đã mày mò đọc hết rương truyện Trung Hoa của ông thợ hớt tóc trong làng. Rồi tôi tìm đến "Không gia đình", "Những người khốn khổ",...

Tôi khóc cười qua những trang sách, ngạc nhiên thấy mình trải qua những cảm xúc mà trên thực tế tôi chưa đủ lớn để trải nghiệm ngoài đời. Sách đã bồi đắp tâm hồn, làm giàu có và làm trưởng thành tình cảm một đứa bé, mài sắc một cách tự nhiên các ý niệm đạo đức qua sự yêu ghét với người hiền kẻ ác và đặc biệt mở rộng đến vô biên bờ cõi của trí tưởng tượng.

Theo NGUYỄN NHẬT ANH



- *Rương*: hòm gỗ để đựng đồ dùng.
- *Hớt tóc*: cắt tóc.
- *Ý niệm*: hiểu biết ban đầu về sự vật, sự việc nào đó.

? 1. Bài đọc trên là lời kể của ai?

2. Tóm tắt nội dung của mỗi đoạn văn.

M Đoạn 1: Những câu chuyện đầu tiên

3. Bạn nhỏ trong bài đọc cố gắng học chữ để làm gì, kết quả thế nào?

4. Chia sẻ với bạn:

a) Những điều em đã trải qua giống như nhân vật trong bài đọc trên.

b) Những điều em có thể học hỏi từ nhân vật trong bài đọc trên.



Dấu ngoặc kép

I. Nhận xét

1. Tìm các dấu ngoặc kép trong bài đọc “Những trang sách tuổi thơ”.

2. Các dấu ngoặc kép trong bài đọc nói trên được dùng làm gì?

II. Bài học

Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài văn, bài thơ, quyển sách, vở kịch, bộ phim, bức tranh, bức tượng, ...).

III. Luyện tập

1. Chép lại một câu kể tên các tập truyện, tập thơ hoặc bài thơ trong đoạn văn sau; dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên các tác phẩm ấy.

Phạm Hồ thành công hơn cả trong lĩnh vực viết cho thiếu nhi, đặc biệt là lứa tuổi nhi đồng. Các tập truyện chính của ông: Bê và Sáo, Chuyện hoa chuyện quả, Lửa vàng lửa trắng, ... Các tập thơ: Em thích em yêu, Những người bạn nhỏ, Bạn trong vườn, ... Nhiều bài thơ thiếu nhi của Phạm Hồ có được sắc thái của đồng dao, vui tươi ngộ nghĩnh, dễ hiểu dễ nhớ, giàu tưởng tượng, có nhạc điệu, phù hợp với tâm lí trẻ thơ: Ngủ rồi, Xe chữa cháy, Chú bò tìm bạn, ...

Theo TRẦN HỮU TÁ

2. Trong sách in, người ta có thể đánh dấu tên tác phẩm bằng cách in nghiêng. Hãy chép lại một câu có chữ in nghiêng dưới đây, dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên các bức tranh:



Cá chép trông trăng (còn có tên *Lí ngư vọng nguyệt*) là một trong những bức tranh tiêu biểu của tranh dân gian Hàng Trống.

Công múa là bức tranh cặp đôi với *Lí ngư vọng nguyệt*. Con công trong văn hoá Việt là biểu tượng của ánh sáng, hoà bình và sự thịnh vượng.



Theo TRANG THANH HIỂN

3. Chọn 1 trong 2 đề sau:

- Viết một đoạn văn (khoảng 4 – 5 câu) nói về một câu chuyện hoặc bài văn, bài thơ mà em đã đọc trong tháng này.
- Viết một đoạn văn (khoảng 4 – 5 câu) nói về một bộ phim mà em đã xem trong tháng này.

BÀI VIẾT 2



Luyện tập tả cây cối

(Mở bài)

1. Xếp các đoạn mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp:

- Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa...

THÉP MÔI, *Cây tre Việt Nam*

- Bãi ngô quê em ngày càng xanh tốt.

NGUYỄN HỒNG, *Bãi ngô*

- Ở đầu bản tôi có cây trám đen bên cạnh cây trám trắng.

VI HỒNG – HỒ THUỶ GIANG, *Cây trám đen*

- Làng quê Việt Nam thường nhiều ao hồ. Vươn ra trên ao là giàn mướp hoa vàng, giàn bí hoa trắng, giàn đỗ ván hoa tím. Còn trên mặt nước ao hoặc con ngòi rìa làng thường là những bè rau muống bập bênh.

BÃNG SƠN, *Bè rau muống*

1. Mở bài trực tiếp

Giới thiệu đối tượng miêu tả của bài văn ngay ở câu mở đầu.

2. Mở bài gián tiếp

Nêu các sự vật, hiện tượng khác để dẫn dắt người đọc đến đối tượng miêu tả của bài văn.

2. Viết mở bài cho bài văn tả cây cối mà em đã lập dàn ý:

- a) Một đoạn mở bài trực tiếp.
- b) Một đoạn mở bài gián tiếp.



Người thu gió

Cậu bé Uy-li-am sống ở một làng quê nghèo của châu Phi. Năm mười bốn tuổi, cậu phải bỏ học vì không có tiền đóng học phí. Rồi hạn hán xảy ra khiến gia đình cậu và dân làng rơi vào cảnh đói kém. Nhiều người, trong đó có cả bạn bè của cậu, phải bỏ mạng vì không còn thực phẩm để sống. Những cơn mưa ở mùa vụ tiếp theo giúp các cánh đồng dần xanh tươi trở lại, nhưng Uy-li-am vẫn phải nghỉ học.



Uy-li-am

Không được tới trường, Uy-li-am tìm đến thư viện làng. Ở đó, với vốn tiếng Anh bập bõm và sự giúp sức của từ điển, cậu đọc được hai cuốn sách hướng dẫn cách làm ra điện. Hình ảnh chiếc máy điện gió gây ấn tượng đặc biệt cho cậu.



Uy-li-am bên sản phẩm đầu tay

Cậu quyết định làm một chiếc máy từ ống nhựa và các bộ phận của ô tô, máy kéo, xe đạp cũ.

Mày mò mãi, cuối cùng, Uy-li-am cũng tạo ra được một máy điện gió thô sơ cung cấp đủ điện cho bốn chiếc đèn. Chiếc máy điện gió thứ hai giúp cậu dùng máy bơm nước để cung cấp nước tưới cho cánh đồng ngô, thuốc lá của gia đình. Rồi cậu chế ra ba chiếc máy điện gió, đủ để bơm nước cho các

cánh đồng trong làng và phục vụ sinh hoạt hằng ngày của các hộ dân.

Câu chuyện chế tạo máy điện gió của Uy-li-am nhanh chóng vượt ra khỏi phạm vi của ngôi làng. Năm 2013, Uy-li-am được một tạp chí quốc tế có uy tín đưa vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới.

Cuốn sách “Người thu gió” viết về cậu được nhiều trường đại học của Mỹ đưa vào danh mục sách cần đọc cho tất cả sinh viên mới vào trường. Cuốn sách nổi tiếng này đã được dịch sang tiếng Việt năm 2020.

Theo TÍNH LỄ và NGUYỄN CUÔNG

⚡ *Máy điện gió: máy phát điện nhờ sức gió.*

- ❓
1. Hoàn cảnh gia đình và làng quê của Uy-li-am khó khăn như thế nào?
 2. Uy-li-am đã đọc và ứng dụng được điều gì trong sách?
 3. Sáng chế của Uy-li-am đã thay đổi cuộc sống của gia đình và quê hương như thế nào?
 4. Vì sao Uy-li-am được xếp vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới?
 5. Vì sao nhiều trường đại học của Mỹ khuyến khích sinh viên đọc cuốn sách viết về Uy-li-am?

BÀI VIẾT 3



Luyện tập tả cây cối

(Kết bài)

1. Nội dung và số câu trong đoạn kết của bài văn dưới đây có gì khác đoạn kết của bài văn *Cây si* (trang 35)?

Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới nơi để sầu riêng, hương đã ngào ngọt xông vào cánh mũi. Sầu riêng thơm mùi của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn. Hương vị quyến rũ đến kì lạ.

Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi toả khắp khu vườn. Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa. Mỗi cuống hoa ra một trái. Nhìn trái sầu riêng lủng lẳng dưới cành trông giống những tổ kiến. Mùa trái rộ vào tháng tư, tháng năm ta.

Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng cây kì lạ này. Thân nó khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột, thiếu cái dáng cong, dáng nghiêng, chiều quần, chiều lượn của cây xoài, cây nhãn. Lá nhỏ xanh vàng,



hơi khép lại, tưởng như lá héo. Vậy mà khi trái chín, hương toả ngọt ngào, vị ngọt đến đắm mê.

MAI VĂN TẠO

 **Mật ong già hạn:** mật ong lâu năm.

1. Kết bài mở rộng

Kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng,... của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả.

2. Kết bài không mở rộng

Kết thúc bài viết bằng một câu nêu lên cảm nghĩ của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả.

2. Viết kết bài cho bài văn tả cây cối mà em đã lập dàn ý:

- Một đoạn kết bài mở rộng.
- Một đoạn kết bài không mở rộng.

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

- Giới thiệu một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về việc đọc sách và ích lợi của sách.
- Trao đổi về nội dung câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mà bạn em giới thiệu:
 - Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào? Vì sao?
 - Câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?

Cách giới thiệu, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 4



Mỗi lần cầm sách giáo khoa

Mỗi lần cầm sách giáo khoa
Rung rung lại nhớ tuổi hoa đến trường
Hầm kẻo vắng tiếng yêu thương
Hàng xoan rắc mực tím đường đạn bom.

Một thời khoai nướng thay cơm
Sách cùng ta đội mũ rom giữa trời
Bao nhiêu kiến thức ở đời
Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn.





Sách đầm lời mẹ ru con
Gieo khao khát để vụn tròn tương lai
Tiếng gà gáy ửng ban mai
Bậc tài danh cũng từ bài o, a...

Tuổi thơ ấu đã lùi xa
Càng nâng niu sách giáo khoa đầu đời
Mong con cháu được nên người
Những trang sách lại nói lời ước mơ.

HOÀI KHÁNH

- ! – **Hầm kè:** hầm tránh bom đạn trong chiến tranh, có kè bằng tre, gỗ để đỡ mái đất.
- **Mũ rơm:** mũ bện bằng rơm để chống mảnh đạn, mảnh bom nhỏ trong chiến tranh.
- **Tiếng gà gáy:** ý nói quyển sách học văn ngày trước (có bìa vẽ con gà trống gáy).
- **Bậc tài danh:** người nổi tiếng.
- **Bài o, a:** bài học văn đầu tiên trong sách giáo khoa ngày trước (dạy chữ o, chữ a).

- ? 1. Bài thơ là lời của ai?
2. Nhân vật trong bài thơ nhớ những kỉ niệm gì thời đi học?
3. Tìm những câu thơ nói lên cảm nghĩ của nhân vật ấy đối với sách giáo khoa đầu đời.
4. Nhân vật trong bài thơ mong muốn điều gì ở con cháu?
- Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện

1. Kể tên một số quyển sách em đã đọc:
- a) Truyện b) Thơ c) Sách giáo khoa d) Sách phổ biến kiến thức
2. Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp:

hay, thú vị, đọc sách, mượn sách, trưng bày sách, giới thiệu sách, hấp dẫn, bảo quản sách, phân loại sách, trả sách, bổ ích, cho mượn sách

Hoạt động của thư viện

Hoạt động của em
ở thư viện

Nhận xét của em về sách

3. Viết một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) kể chuyện em đến đọc sách (hoặc mượn sách, trả sách) ở thư viện.

GÓC SÁNG TẠO



Ngày hội đọc sách



Cùng các bạn tổ chức Ngày hội đọc sách của lớp em:

1. Mỗi tổ trưng bày ở một bàn:

- Những quyển sách từ tủ sách của học sinh trong tổ.
- Các bài viết của học sinh trong tổ từ đầu năm học (bài tập làm văn, bài thơ, nhật kí,...) đóng thành quyển sách.



2. Các tổ cử người thuyết trình về gian sách (bàn sách) của tổ mình.

3. Kể chuyện, đọc thơ hoặc biểu diễn văn nghệ.

TỰ ĐÁNH GIÁ



A. Đọc và làm bài tập

Mẹ con cùng đọc

Hồi tôi còn học mầm non, tối nào má cũng đọc truyện cho tôi nghe. Má đọc hay như hát ru. Có khi chưa hết truyện, tôi đã khò khò. Lên tiểu học, có tối má đọc, có tối tôi đọc. Tối nào, hai má con cùng đọc thì đọc hai truyện rồi mới chúc nhau ngủ ngon.

– Má ơi! Tối nay, mình đọc truyện cổ tích nhé. Cô giáo con nói: “Mỗi em về nhà tìm đọc một truyện cổ tích kể về đất nước mình. Tới giờ kể chuyện tuần sau, các em kể lại cho cả lớp nghe.”



– Hay đó! Nhà mình có bộ “Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam”. Con lấy ra đây, má con mình cùng tìm truyện!

Tôi khệ nệ mang ra từ tủ sách nhà mình bộ sách ấy. Đó là một bộ sách có 5 tập thật dày. Gáy sách nối nhau cao hơn một gang tay. Mỗi tập mấy trăm trang, cả bộ mấy nghìn trang! Tôi bắt đầu mở quyển tập 1 thì má tôi cầm lấy quyển tập 2. Hai má con cùng tra mục lục. Tôi reo lên:

– Đây rồi! Sách có mục “Sự tích đất nước Việt Nam”, từ trang 388.

Theo mục lục, tôi tìm được một truyện về đất phương Nam, dài 10 trang. Hai má con đọc bằng hết. Truyện bắt đầu: “Ngày xưa, ở Gia Định có một người tên là...” rồi kết bằng câu ca:

“Nhà Bè nước chảy phân hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.”.

TRẦN QUỐC TOÀN



1. Bạn nhỏ cần tìm loại truyện cổ tích nào? Tìm ý đúng:
 - a) Truyện về tài trí và sức khỏe của con người.
 - b) Truyện về nguồn gốc của các con vật.
 - c) Truyện về nguồn gốc của các đồ vật.
 - d) Truyện về đất nước Việt Nam.
2. Bạn nhỏ tìm truyện trong sách bằng cách nào? Tìm ý đúng:
 - a) Đọc tên truyện ở từng trang sách.
 - b) Đọc từng truyện trong sách.
 - c) Đọc mục lục sách.
 - d) Nhờ mẹ tìm giúp.
3. Dấu ngoặc kép trong câu chuyện trên được dùng làm gì? Tìm các ý đúng:
 - a) Dùng để đánh dấu tên sách.
 - b) Dùng để đánh dấu tên mục trong sách.
 - c) Dùng để đánh dấu số thứ tự của trang sách.
 - d) Dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật.
4. Chọn 1 trong 2 đề sau:
 - a) Viết lại đoạn mở bài tả cây cối mà em đã viết ở tuần trước cho hay hơn.
 - b) Viết lại đoạn kết bài tả cây cối mà em đã viết ở tuần trước cho hay hơn.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

Tiết 1

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 80 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

B. Đọc và làm bài tập

Vườn rau trong nhà

Nếu nhà bạn không có vườn, bạn có thể trồng rau trong nhà. Cách làm như sau:

- Bạn đi chợ và mua những loại cây rau dễ trồng như hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi,...
- Bạn lấy phần gốc cây rau, cho vào li, bình, vỏ hộp hay chậu nhỏ, rồi cho một ít nước vào.
- Khi cây rau mọc rễ hoặc lên chồi non, bạn mang ra trồng trong chậu có đất.



Như vậy, bạn đã có một chậu cây mà không cần phải mua hạt giống.

Theo PHUỐC MỸ

? 1. Tìm trong bài đọc trên các danh từ:

- a) Chỉ các loại rau.
- b) Chỉ các bộ phận của cây rau.
- c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau.

2. Trong bài đọc trên, các dấu gạch ngang có tác dụng gì?

3. Viết đoạn văn ngắn về một cây rau (hoặc món ăn) em thích. Gạch dưới một danh từ trong đoạn văn đó.

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Đọc và làm bài tập

Làng lụa Vạn Phúc



Làng lụa Vạn Phúc (hay làng lụa Hà Đông), nay thuộc phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, cách trung tâm Hà Nội khoảng 10 ki-lô-mét. Nằm bên bờ sông Nhuệ, làng Vạn Phúc vẫn còn giữ được ít nhiều nét cổ kính của làng quê xưa như cây đa cổ thụ, giếng nước, sân đình. Trong nhiều gia đình, khung dệt cổ vẫn được giữ lại bên cạnh khung dệt cơ khí hiện đại. Làng lụa Vạn Phúc từ lâu đã rất nổi tiếng với nghề dệt lụa thủ công truyền thống. Lụa Hà Đông thường được nhắc đến trong thơ ca xưa. Lụa Hà Đông từng được chọn để may quốc phục cho các đời vua nhà Nguyễn.

Theo VŨ NGỌC KHÁNH

? 1. Tìm các danh từ riêng trong đoạn văn trên.

2. Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi từ ở bên A:

A

a) truyền thống

b) thủ công

c) quốc phục

d) cổ thụ

B

1) lao động sản xuất bằng tay với công cụ đơn giản

2) trang phục truyền thống của một nước

3) cây to, sống lâu năm

4) thói quen hình thành từ lâu đời, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác

3. Chép lại câu sau, viết hoa các danh từ riêng:

đà lạt là thành phố thuộc tỉnh lâm đồng, nằm trên cao nguyên lâm viên, thuộc khu vực tây nguyên của việt nam.

Tiết 3

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Đọc và làm bài tập

Vừa chia tay với “Những mảnh ghép cảm xúc”, khán giả nhí lại sắp được thưởng thức một bộ phim tuyệt vời khác của xưởng phim hoạt hình Pi-xa có tên là “Chú khủng long tốt bụng”. Bộ phim kể về chú khủng long màu xanh lá có tên A-lo không may bị cuốn trôi theo một dòng sông chảy xiết và lạc mất gia đình. Từ đây, chú bắt đầu cuộc hành trình của riêng mình và may mắn tìm được người bạn đồng hành là cậu bé Si-pót, cùng nhau chu du qua những nơi khắc nghiệt và bí ẩn. A-lo dần học được cách đối đầu với nỗi sợ của mình và phát hiện ra khả năng tiềm ẩn bấy lâu.

Theo báo *Khăn quàng đỏ*



1. Tìm các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên.
2. Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng làm gì?
3. Viết một đoạn văn ngắn kể về những bộ phim hoạt hình mà em đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.

Tiết 4

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Nghe – viết

Nhà bác học Lê Quý Đôn

Lê Quý Đôn quê ở huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ông nổi tiếng thông minh từ nhỏ. Lê Quý Đôn đã để lại cho đời nhiều bộ sách quý. Ông là người Việt Nam đầu tiên biết đến lí thuyết Trái Đất tròn gồm bốn châu Á, Âu, Phi, Mỹ và là người sớm nhất lưu ý đến khoa học tự nhiên, khoa học vũ trụ. Ông là nhà bác học lớn nhất của nước ta thời xưa.

Theo VĂN LANG



Lê Quý Đôn (1726 – 1784)

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện tập nghe và nói

1. Nghe và kể lại câu chuyện sau:

Cậu bé trung thực

Truyện dân gian Mê-hi-cô



Gợi ý

- Nhà vua gặp cậu bé ở đâu? Cậu bé đang làm gì?
- Vua khuyên cậu bé làm gì? Cậu bé trả lời thế nào?
- Khi nghe nhà vua than thở củi khô bị bỏ phí, cậu bé đã nói gì?
- Khi cậu bé được đưa vào hoàng cung, vua khen cậu bé thế nào?
- Nhà vua đã thay đổi lệnh cấm của mình như thế nào?

2. Trao đổi về câu chuyện:

- Cậu bé là người như thế nào?
- Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé?
- Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào?
- Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì?

Cách trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

Tiết 6

(Bài luyện tập đọc hiểu)

Đi làm nương



Ở làng người Thái và làng người Xá, đến mùa đi làm nương thì trên sàn, dưới đất mọi nhà đều vắng tanh. Cả làng đều đi làm nương; nương xa, nhiều khi lên tận ngọn suối. Con ngựa đeo tất cả đồ đạc và nông cụ trên lưng, có khi nó còn thỏ thêm một chú bé ngồi vắt vẻo bên cạnh một cái nồi to. Mấy con chó thì lon ton, loăng quăng, lúc chạy trước, lúc chạy sau.

Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm. Chẳng mấy chốc, khói bếp đã um lên. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. Được mẹ dịu ẵm, có khi em bé vẫn ngủ khì trên lưng mẹ. Lũ chó nhặng nhặng chạy, sủa om cả rừng.

Những khi đi làm nương xa, chiều không về kịp, mọi người ngủ lại trong lều. Suong xuống mù mịt, lạnh buốt. Những bữa cơm tối, các gia đình quây quần ấm áp quanh đồng lửa lớn đương bùng bùng cháy.

TÔ HOÀI



- *Thái, Xá*: tên hai dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao.
- *Nông cụ*: dụng cụ nông nghiệp.
- *Thỏ*: (súc vật) chuyên chở hàng hoá trên lưng (nghĩa trong bài).
- *Thổi cơm*: nấu cơm.
- *Tra*: cho từng hạt giống vào chỗ đất đã cuốc xới để hạt mọc mầm, lên cây.



1. Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương? Tìm các ý đúng:
 - a) Cả làng đều đi làm nương.
 - b) Trên nương, mỗi người một việc.
 - c) Trên sàn, dưới đất mọi nhà đều vắng tanh.
 - d) Con ngựa đeo tất cả đồ đạc và nông cụ trên lưng.
2. Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng:
 - a) Nương xa, nhiều khi lên tận ngọn suối.
 - b) Người lớn đánh trâu ra cày.
 - c) Mấy chú bé tìm chỗ bắc bếp thổi cơm ở ven suối.
 - d) Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô.
3. Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng sau vào vở:

Người	Việc
Cụ già	           
Người lớn	           
Bà mẹ	           
Trẻ em	           
Em bé	           

4. Tìm danh từ trong các câu sau:
Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.
5. Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì? Tìm ý đúng:
 - a) Thời tiết lạnh giá ở miền rừng núi khi màn đêm buông xuống.
 - b) Tình cảm gắn bó, thân thiết giữa mọi người trong gia đình, làng xóm.
 - c) Cảnh lao động hăng say của mọi người trong gia đình, làng xóm.
 - d) Cảnh vắng vẻ ở bản làng trong mùa đi làm nương.

Tiết 7

Chọn 1 trong 2 đề sau: (Bài luyện tập viết)

1. Làm đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khoá vì lý do sức khỏe.
2. Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện "Người thu gió" đã học ở Bài 4.



Trò chơi: Hãy đoán ước mơ của tôi



1. Vẽ một hình đơn giản thể hiện ước mơ của em. **(M)** hình máy bay
2. Trao đổi tranh và hỏi đáp với bạn để biết ước mơ của bạn là gì. Người hỏi chỉ được dùng tối đa 5 câu hỏi theo kiểu "Có phải ... không?". Người đáp chỉ được trả lời "Phải." hoặc "Không.".
(M) – Có phải bạn ước mơ được đi du lịch không? / Không.
 – Có phải bạn ước mơ trở thành phi công không? / Không.
 – Có phải bạn ước mơ trở thành kĩ sư chế tạo máy bay không? / Phải.
3. Trao đổi với bạn về ước mơ của em. Cho biết em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ ấy.



Ở Vương quốc Tương Lai

Tin-tin và Mi-tin được một bà tiên giúp đỡ, đã vượt qua nhiều thử thách, đến nhiều xứ sở để tìm con Chim Xanh về chữa bệnh cho một người bạn hàng xóm. Đoạn trích dưới đây thuật lại việc hai em tới Vương quốc Tương Lai và trò chuyện với những em bé sắp ra đời.

Cảnh trí

Một gian phòng rộng có những hàng cột và mái vòm bằng ngọc bích. Phòng có một số ghế băng, đồ đạc, cây cối. Có nhiều trẻ em đang chơi đùa hoặc làm việc. Có em đi lại hoặc ngồi suy nghĩ.

Nhân vật

Tin-tin

Mi-tin (em gái Tin-tin)

Một số em bé



Tin-tin: Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy?

Em bé thứ nhất: Mình sẽ dùng nó vào việc sáng chế trên Trái Đất.

Tin-tin: Cậu sáng chế cái gì?

Em bé thứ nhất: Khi nào ra đời, mình sẽ chế ra một vật làm cho con người hạnh phúc.

Mi-tin: Vật đó ăn ngon chứ? Nó có ồn ào không?

Em bé thứ nhất: Không đâu, chẳng ồn ào gì cả. Mình chế sắp xong rồi, cậu có muốn xem không?

Tin-tin: Có chứ! Nó đâu?

Em bé thứ hai: Cậu có muốn xem vật mình sáng chế không?

Tin-tin: Có chứ, cái gì đấy?

Em bé thứ hai: Có ba mươi vị thuốc trường sinh ở kia, trong những chiếc lọ xanh.

Em bé thứ ba: *(Từ trong đám đông đi ra)* Mình mang đến một thứ ánh sáng mà chưa ai biết cả. *(Em bé toả ra một thứ ánh sáng lạ thường)* Thật là kì lạ phải không?

Em bé thứ tư: *(Kéo tay Tin-tin)* Cậu lại đây xem cái máy của mình, nó biết bay trên không như một con chim.

Em bé thứ năm: Hãy lại xem cái máy của mình đã. Nó biết dò tìm những kho báu còn giấu kín trên Mặt Trăng.

Theo MẮT-TÉC-LỊCH
(Nguyễn Trường Lịch dịch)

- ! – *Ngọc bích:* ngọc có vân màu sắc sỡ, rất đẹp.
- *Công xưởng:* nhà máy.
- *Sáng chế:* sáng tạo ra cái chưa từng có trước đó.
- *Trường sinh:* sống lâu, sống mãi.

- ? 1. Vở kịch có những nhân vật nào?
- 2. Vì sao nơi diễn ra câu chuyện trong vở kịch được gọi là Vương quốc Tương Lai?
- 3. Theo em, mỗi sáng chế của các em bé ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn như thế nào?
- 4. Em thích sáng chế nào? Vì sao?
- 5. Cách trình bày một vở kịch có gì khác với những câu chuyện mà em đã đọc (cách giới thiệu quang cảnh, nhân vật, cách xuống dòng,...)?



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ, 1 vở kịch) về ước mơ.
- 1 bài văn miêu tả cây cối hoặc 1 bài báo cung cấp thông tin về cây cối.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích).
- Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.



Luyện tập tả cây cối

(Viết đoạn văn ở phần thân bài)

1. Đọc và trả lời câu hỏi:



Hoa sầu riêng

Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn. Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa.

MAI VĂN TẠO

Lá bàng

Có những cây mùa nào cũng đẹp như cây bàng. Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Những lá bàng mùa đông đỏ như đồng ấy, tôi có thể nhìn cả ngày không chán.



ĐOÀN GIỚI

- Câu mở đầu mỗi đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?
 - Các câu tiếp theo có quan hệ như thế nào với câu mở đoạn?
 - Trình tự miêu tả của hai đoạn văn trên khác nhau như thế nào?
2. Viết một đoạn văn (của bài văn tả cây cối mà em đã lập dàn ý) theo 1 trong 2 yêu cầu sau:
- Tả một bộ phận của cây ở thời điểm nhất định.
 - Tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau.



Ở Vương quốc Tương Lai

(Luyện tập diễn kịch)

1. Lập các đội kịch (gồm một tổ hoặc hai tổ phối hợp).
2. Phân công nhiệm vụ: đạo diễn (người chỉ huy), người nhắc vở, các vai diễn.
3. Tập diễn màn kịch:
 - Các vai diễn có nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp. Những lần biểu diễn đầu tiên, các vai diễn có thể cầm sách giáo khoa để nhớ lời thoại.
 - Người nhắc vở nhắc khẽ lời thoại nếu thấy các vai diễn chưa thuộc lời.
4. Chuẩn bị giấy mời xem kịch.

M



GIẤY MỜI

Trân trọng kính mời:

Đến dự buổi biểu diễn:

Vở kịch **Ở Vương quốc Tương Lai**

Vào hồi:

Tại lớp:

Trường:

Chúng rất vui mừng được đón tiếp

Lớp



Ở Vương quốc Tương Lai

(Tiếp theo)

Khu vườn kì diệu

Em bé mang hoa: (Ôm một bó hoa cúc xanh khổng lồ) Hãy xem những bông hoa của mình này!

Tin-tin: Hoa gì đó? Mình chưa hề biết.

Em bé mang hoa: Đó là hoa cúc.



Tin-tin: Sao nó to như những bánh xe ấy?

Em bé mang hoa: Nó thơm lắm!

Tin-tin: *(Ngủ hoa)* Tuyệt vời!

Em bé mang hoa: Khi mình chào đời, những bông hoa cúc sẽ như thế này!

Em bé mang nho: *(Mang một chùm quả trên một đầu gậy đi tới)* Cậu thấy chùm quả của mình thế nào?

Tin-tin: Chùm lê đẹp quá!

Em bé mang nho: Không phải lê đâu, nho đấy! Đến lúc mình 30 tuổi, mọi quả nho đều sẽ như thế này. Mình đã tìm ra cách trồng và chăm bón chúng.

Em bé mang táo: *(Bê một sọt quả to như quả dưa)* Hãy xem những trái cây mình trồng này!

Mi-tin: Dưa đỏ, phải không cậu?

Em bé mang táo: Không! Táo đấy! Chưa phải là loại to nhất đâu! Khi mình ra đời, mình sẽ giúp mọi người trồng những loại táo to thế này.

Em bé nhỏ nhất: *(Từ phía góc phòng chạy ra)* Em chào anh Tin-tin! Chào chị Mi-tin!

Tin-tin, Mi-tin: Sao cậu biết tên chúng mình?

Em bé nhỏ nhất: Bởi vì em sẽ là em của anh và chị.

Mi-tin: Thế nào? Em sẽ ra đời ở nhà chị à?

Em bé nhỏ nhất: Đúng thế! Sang năm, em sẽ ra đời. Nhưng anh chị đừng có trêu chọc em nhé! Nào, hãy ôm em đi! *(Tin-tin, Mi-tin và em bé ôm nhau.)*

Theo MẮT-TÉC-LỊCH (Nguyễn Trường Lịch dịch)

- ?** 1. Vì sao Tin-tin và Mi-tin liên tục nhầm tên các loại quả?
2. Những loại hoa quả ở khu vườn kì diệu nói lên ước mơ gì về Trái Đất trong tương lai?

3. Ở phần cuối của vở kịch, Tin-tin và Mi-tin đã gặp ai? Hãy nêu một vài chi tiết thú vị trong cuộc gặp ấy.
4. Hãy tưởng tượng và kể thêm những địa điểm thú vị khác ở Vương quốc Tương Lai (lớp học, sân bóng, nhà hát,...) mà Tin-tin và Mi-tin sẽ đến thăm.



Động từ

I. Nhận xét

1. Tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong những câu dưới đây:

a) Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.

TÔ HOÀI

b) Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm.

MAI VĂN TẠO

2. Các từ vừa tìm được ở bài tập 1 chỉ hoạt động, trạng thái của những sự vật nào?

II. Bài học

Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

III. Luyện tập

1. Tìm động từ trong đoạn kịch sau:

Em bé nhỏ nhất: (Từ phía góc phòng chạy ra) Em chào anh Tin-tin! Chào chị Mi-tin!

Tin-tin, Mi-tin: Sao cậu biết tên chúng mình?

Em bé nhỏ nhất: Bởi vì em sẽ là em của anh và chị.

Mi-tin: Thế nào? Em sẽ ra đời ở nhà chị à?

Em bé nhỏ nhất: Đúng thế! Sang năm, em sẽ ra đời. Nhưng anh chị đừng có trêu chọc em nhé! Nào, hãy ôm em đi! (Tin-tin, Mi-tin và em bé ôm nhau.)

2. Viết một đoạn văn ngắn (3 – 5 câu) nói về những việc em thường làm hằng ngày ở nhà hoặc ở trường và niềm vui của em khi làm những việc ấy. Chỉ ra các động từ em đã dùng trong đoạn văn đó.



Luyện tập tả cây cối

(Viết bài văn)

Dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 4, viết bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích.

Lưu ý

- Viết câu văn có hình ảnh.
- Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung bài văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...



BÀI ĐỌC 3



Nếu chúng mình có phép lạ



Nếu chúng mình có phép lạ
Bắt hạt giống nảy mầm nhanh
Chớp mắt thành cây đầy quả
Tha hồ hái chén ngọt lành.

Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đưa thì lặn xuống đáy biển
Đưa thì ngồi lái máy bay.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hái triệu vì sao xuống cùng
Đúc thành ông Mặt Trời mới
Mãi mãi không còn mùa đông.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hoá trái bom thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn kẹo với bi tròn.

Nếu chúng mình có phép lạ!
Nếu chúng mình có phép lạ!

ĐÌNH HẢI



- **Đúc:** chế tạo bằng cách đổ vật liệu nóng chảy vào khuôn, để cho rắn cứng lại.
- **Bom:** vũ khí, vỏ thường bằng kim loại, ở trong chứa thuốc nổ, có sức sát thương và phá huỷ mạnh.



1. Các bạn nhỏ trong bài thơ ước những gì nếu có phép lạ?
 2. Em thích nhất ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?
 3. Để thực hiện ước mơ hoà bình, mọi người cần làm gì?
 4. Hãy tưởng tượng cuộc sống sẽ như thế nào khi các ước mơ trong bài thơ đều trở thành hiện thực.
 5. Nếu có phép lạ, em sẽ ước gì? Vì sao?
- Học thuộc lòng 3 khổ thơ em thích.

BÀI VIẾT 3



Viết đoạn văn tưởng tượng

(Cấu tạo của đoạn văn)

I. Nhận xét

Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi:

Tin-tin và Min-tin đứng lại trước một cánh cửa rất lớn. Hai anh em chưa biết mở bằng cách nào thì cánh cửa đã từ từ mở ra. Một luồng ánh sáng mát dịu lan toả. Tin-tin nhìn quanh. Cậu chưa bao giờ được thấy một gian phòng rộng lớn và đẹp lộng lẫy đến như vậy. Những bức tường được ghép từ những viên đá trắng muốt, điểm những viên hồng ngọc lấp lánh. Một mái vòm ngọc bích toả ánh sáng xanh dịu xuống những bông hoa khổng lồ, đủ màu sắc, đang xoè nở hết cỡ. Trên mỗi bông hoa là một em bé tí hon xinh đẹp đang mải mê làm việc. Mi-tin nhìn thấy một em bé tóc nâu đang chăm chú lắp ghép đôi cánh màu xanh biếc. Ở bông hoa bên cạnh, một bé gái tóc vàng ngắm nghía những chiếc bình pha lê chứa đầy chất lỏng màu hồng. Mi-tin giật tay anh: “Mình qua đó hỏi chuyện các bạn nhỏ đi!”.

ĐỖ ANH KHOA

- a) Câu mở đoạn có tác dụng gì?
- b) Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?
- c) Tìm trong đoạn văn những chi tiết hoàn toàn do người viết tưởng tượng ra.

II. Bài học

1. Viết đoạn văn tưởng tượng là kể về những điều chưa xảy ra hoặc không có thật, do người viết tưởng tượng ra.
2. Câu mở đoạn thường giới thiệu về sự việc (nhân vật, sự vật,...) tưởng tượng. Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tượng đã nêu ở câu mở đoạn.

III. Luyện tập

Dựa vào đoạn văn ở phần *Nhận xét*, em hãy tưởng tượng và ghi lại những ý đã tìm được để viết một đoạn văn tưởng tượng cảnh Tin-tin và Mi-tin bước vào khu vườn kì diệu ở Vương quốc Tương Lai.



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về ước mơ.

M Ước mơ không còn dịch bệnh

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, học sinh cả nước đã tham gia tuyên truyền chống dịch bằng một hình thức độc đáo: vẽ tranh thể hiện những mong ước đẹp đẽ và đáng yêu của các em. Sau đây là chùm tranh mà các em đã vẽ:



Tranh của Lê Thanh Hữu Lộc (học sinh lớp 8, thành phố Cần Thơ) thể hiện tinh đoàn kết chống dịch.



Tranh của Nguyễn Châu Phương Trinh (học sinh lớp 8, tỉnh Bến Tre): "Vòng tay Việt Nam".



Tranh của Bùi Lê Hà An (học sinh lớp 5, tỉnh Nghệ An): "Đẩy lùi Cô-rô-na".



Tranh của Lê Thảo Nguyên (học sinh lớp 7, thành phố Hà Nội): "Việt Nam tất thắng – đẩy lùi dịch bệnh".

HUỲNH ANH



– Dịch bệnh COVID-19: dịch viêm đường hô hấp do vi rút cô-rô-na, lan rộng nhất vào các năm từ 2019 đến 2022.

– Cô-rô-na (Corona): loại vi rút gây bệnh viêm đường hô hấp.

2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) mà bạn em giới thiệu:

a) Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào? Vì sao?

b) Nói điều em tưởng tượng được (về cảnh vật hoặc ý nghĩ, lời nói, hành động của nhân vật) qua một chi tiết trong câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đó.

Cách giới thiệu, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Theo đuổi ước mơ

Ca-tơ-rin là một cô bé cực kì thích đếm. Cô đếm số bước chân đi trên đường. Cô đếm số đĩa bát khi rửa. Và khi nhìn lên bầu trời, Ca-tơ-rin luôn tự hỏi: "Cần bao nhiêu bước để có thể lên được Mặt Trăng?". Cô nhủ thầm: "Nhất định sẽ có ngày mình tính được cách lên Mặt Trăng, nhất định như vậy!".

Niềm mơ ước ấy khiến Ca-tơ-rin say mê với môn Toán, đặc biệt là hình học. Ca-tơ-rin có thể giải được những bài toán vô cùng hóc búa. Bạn bè đều yếm gọi cô là "chuyên gia toán học".

Năm 34 tuổi, Ca-tơ-rin – lúc đó đang là một giáo viên – đọc được thông tin về việc tổ chức NASA tuyển người để giải các bài toán. Ca-tơ-rin lập tức nộp đơn vì cô nghĩ, đó có thể là con đường để đạt được ước mơ từ thời thơ ấu của mình. Nhưng ở lần nộp đơn đầu tiên, Ca-tơ-rin bị từ chối. Không bỏ cuộc, năm sau, Ca-tơ-rin lại nộp đơn và lần này cô được nhận. Những nỗ lực không ngừng đã giúp cô trở thành thành viên trong dự án không gian của NASA.

Năm 1962, Hoa Kỳ quyết định đưa người lên Mặt Trăng. Đó là một thử thách cực kì lớn với loài người. Với niềm mơ ước được ấp ủ từ nhỏ và năng lực tuyệt vời, Ca-tơ-rin đã sử dụng toán học để tìm ra các con đường cho tàu vũ trụ quay quanh Trái Đất và hạ cánh trên Mặt Trăng. Những tính toán của Ca-tơ-rin thật sự hoàn hảo, đã góp phần đưa các phi hành gia lên Mặt Trăng rồi quay trở lại Trái Đất an toàn.



Tượng Ca-tơ-rin Giôn-xơn



Ca-tơ-rin Giôn-xơn (1918 – 2020)

Ca-tơ-rin làm việc ở NASA hơn 30 năm. Khi nghỉ hưu, bà thường đến các trường học để nói chuyện với học sinh. Thông điệp lớn nhất mà Ca-tơ-rin gửi tới các em là: "Đừng bao giờ từ bỏ giấc mơ của bạn!".

PHAN HOÀNG

! NASA: tên viết tắt của Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Quốc gia Hoa Kỳ (National Aeronautics and Space Administration).

- ? 1. Thuở nhỏ, Ca-tơ-rin mơ ước điều gì?
2. Bà kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?
3. Ca-tơ-rin đã đóng góp vào thành công của các chuyến bay lên Mặt Trăng như thế nào?
4. Qua thông điệp mà Ca-tơ-rin gửi tới các em học sinh, em hiểu được điều gì về cuộc đời bà?
5. Em có suy nghĩ gì về thông điệp của bà Ca-tơ-rin?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập về động từ

1. Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho những động từ nào? Chúng bổ sung ý nghĩa gì?
- a) Tin-tin: Cậu **đang** làm gì với đôi cánh xanh ấy?
- Em bé thứ nhất: Mình **sẽ** dùng nó vào việc sáng chế trên Trái Đất.



MÀT-TÊC-LÍCH

- b) Những tính toán của Ca-tơ-rin thật sự hoàn hảo, **đã** góp phần đưa các phi hành gia lên Mặt Trăng rồi quay trở lại Trái Đất an toàn.



PHAN HOÀNG

2. Truyện vui sau dùng một số từ (in đậm) không đúng. Em hãy sửa lại cho đúng bằng cách bỏ hoặc thay các từ ấy bằng những từ phù hợp. Giải thích vì sao em sửa như vậy.

Bò ăn cỏ

Khách: Sao bức tranh này không có hình gì, thưa ông?

Hoạ sĩ: Bức tranh đó vẽ một con bò **sẽ** ăn cỏ đấy, ông ạ.

Khách: Tôi có thấy cỏ đâu?

Hoạ sĩ: Con bò **dang** ăn hết rồi, thua ông.

Khách: Thế con bò đâu?

Hoạ sĩ: Thua ông, con bò không đòi nào đứng ở đó sau khi **sáp** ăn hết cỏ.

3. Viết đoạn văn kể về một giấc mơ đẹp của em. Chỉ ra các động từ em đã dùng trong đoạn văn đó.

Ở Vương quốc Tương Lai



1. Các đội kịch chuẩn bị:

a) Kiểm tra trang phục, đạo cụ.

b) Tập thoại theo lời nhân vật:

– Các vai diễn nhớ lời thoại.

– Người nhắc vở nhắc khẽ lời thoại, nếu các vai diễn quên lời.

c) Đạo diễn hướng dẫn các vai diễn thể hiện nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp.

2. Các đội kịch biểu diễn.

3. Bình chọn đội kịch và diễn viên có diễn xuất tốt.

Cánh diều tuổi thơ



Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này, tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trên trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: "Bay đi diều ơi! Bay đi!". Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Theo TẠ DUY ANH



- *Mục đồng*: trẻ chăn trâu, bò, dê, cừu,...
- *Huyền ảo*: đẹp một cách kì lạ và bí ẩn, nửa thực nửa hư.
- *Khát vọng*: điều mong muốn, đòi hỏi rất mạnh mẽ.
- *Tuổi ngọc ngà*: tuổi thơ, tuổi trẻ đẹp đẽ.
- *Khát khao*: mong muốn, đòi hỏi thiết tha.



1. Nội dung bài văn là gì? Tìm ý đúng:

- a) Tả các loại sáo diều: sáo đơn, sáo kép, sáo bè,...
- b) Kể về những buổi thả diều của học sinh thành phố.
- c) Giới thiệu trò chơi thả diều và ích lợi của trò chơi ấy.
- d) Viết về cảm xúc của đám trẻ mục đồng với trò chơi thả diều.

2. Bài văn sử dụng những động từ nào để tả niềm vui của đám trẻ? Tìm ý đúng:

- a) thi, thả, gọi
- b) vì vu, trắm bông, mềm mại
- c) hò hét, vui sướng, phát đại
- d) chiều chiều, bãi thả, đám trẻ

3. Các hình ảnh đẹp ở đoạn 3 thể hiện điều gì? Tìm ý đúng:

- a) Thể hiện vẻ đẹp của cảnh thả diều ban đêm và niềm vui của đám trẻ mục đồng.
- b) Thể hiện vẻ đẹp của cảnh thả diều ban đêm và khát vọng gửi theo cánh diều.
- c) Thể hiện niềm vui và vẻ đẹp của cảnh thả diều ban đêm.
- d) Thể hiện niềm vui và khát vọng chinh phục bầu trời bao la.

4. Tìm động từ trong các câu sau:

- a) Cánh diều như đang trôi trên dải Ngân Hà.
- b) Khát vọng cứ cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi.

5. Chọn 1 trong 2 đề sau:

- a) Hãy viết một đoạn văn tưởng tượng cảnh Tin-tin và Mi-tin (trong vở kịch "Ở Vương quốc Tương Lai") bước vào khu vườn kì diệu.
- b) Tưởng tượng em là cánh diều bay lượn trên bầu trời, hãy viết một đoạn văn tả cánh diều được tự do bay lượn và cảm xúc của em khi đó.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?

2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

CỘNG ĐỒNG





1. Tìm từ ngữ ở bên B phù hợp với từ ngữ ở bên A để hoàn thành các câu sau.
Các câu ấy nói lên điều gì?

A

a) Một giọt máu đào

b) Nhiều điều phủ lấy giá gương

c) Con người có tổ có tông

B

1) Người trong một nước phải thương nhau cùng.

2) Như cây có cội, như sông có nguồn.

3) hơn ao nước lã.

2. Em tán thành những cách ứng xử nào dưới đây giữa hàng xóm, láng giềng?

a) Hàng xóm, láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau.

b) Thương người như thể thương thân.

c) Cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại.

d) Một điều nhịn, chín điều lành.

e) Đèn nhà ai, nhà nấy rạng.

g) Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.





Người cô của bé Hương

(Trích)



Đây là người cô mà bé Hương chợt nhớ tới trong một lần chuyện trò với các bạn. Bạn nào cũng khoe rằng họ hàng của bạn ấy tài giỏi nhất trên đời. Bạn Tâm khoe có một người anh họ lái máy bay rất giỏi, khi bay qua nhà Tâm thì ném thư cho Tâm. Loan thì khoe có một người chú lái tàu thủy, mang về cho bạn ấy rất nhiều vỏ ốc đẹp. Hương nghĩ mãi rồi kể: "Cô Thu là cô của tớ. Cô tớ làm y tá ở bệnh viện ngoài Hà Nội. Cô ấy giỏi lắm!". "Thế cô ấy có hay viết thư cho cậu không?" – Các bạn hỏi. Hương lúng túng: "Không, chắc là cô tớ bận".

Từ sau hôm đó, Hương bắt đầu viết thư cho cô Thu, kể về những chuyện hằng ngày ở lớp, ở nhà. Vài tháng sau, trong ngăn kéo của Hương có tới hơn mười lá thư Hương viết cho cô Thu. Thư không có địa chỉ, ngày tháng và chẳng bao giờ gửi đi đâu.

Hôm nay, bỗng cô Thu nhận được một phong bì dày cộp, trong đó có những lá thư của bé Hương do mẹ Hương ghi địa chỉ và gửi cho cô. Đọc thư, cô rất vui và cảm động. Cô không ngờ cái con bé Hương, khi theo bố mẹ vào Sài Gòn còn bé tí xíu, thế mà bây giờ đã viết thư cho cô, nhớ đến cô, nghĩ cho cô bao điều tốt đẹp. Ôi, những nét chữ to tướng không đều hàng ấy mang đến cho cô biết bao niềm vui. Cô liền viết một lá thư cho bé Hương, kể công việc của cô cho Hương nghe và hứa sẽ vào thăm Hương trong kì nghỉ phép tới. Cô không quên bỏ vào phong thư một tấm hình đẹp nhất của cô.

Theo XUÂN QUỲNH



- *Lúng túng*: không biết hành động, ứng xử thế nào.
- *Dày cộp*: rất dày.
- *Tí xíu*: rất nhỏ bé nhưng xinh xắn.



1. Các bạn của Hương khoe về họ hàng như thế nào?
2. Vì sao Hương lúng túng khi các bạn hỏi về cô Thu?
3. Sau lần chuyện trò với các bạn, Hương đã làm gì?
4. Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương, cô cảm thấy thế nào? Vì sao cô cảm thấy như thế?
5. Tưởng tượng em là Hương trong câu chuyện trên, em sẽ nói gì với các bạn khi nhận được thư của cô Thu?



TỰ ĐỌC SÁCH BÁO

1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về họ hàng, làng xóm.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích).
- Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.



BÀI VIẾT 1

Trả bài tả cây cối

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung bài văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết bài văn tả cây cối:

a) Lỗi về cấu tạo

- Bài văn không có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Sắp xếp các đoạn văn trong bài không hợp lí.
- Sắp xếp các ý trong đoạn văn không hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

- Tả thiếu nhiều bộ phận của cây (hoặc thiếu nhiều ý về sự thay đổi của cây theo thời gian).
- Tả cây không đúng với thực tế.
- Không nêu được cảm nghĩ của em.

3. Tự sửa bài văn của mình.
4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



Cây hoa hồng bạch

Theo PHONG THU



1. Nghe và kể lại câu chuyện

Gợi ý

Vườn cây ở khu tập thể xuất hiện như thế nào?

Chuyện gì xảy ra với cây hoa hồng bạch của ông cụ?

Đoạn 1

Đoạn 2

Ông cụ đã nói thế nào để ba ông cháu cùng chăm sóc cây hoa?

Đoạn 4

Đoạn 3

Ai đã hái những nụ hoa hồng bạch?

2. Trao đổi về câu chuyện

- Theo em, hành động của hai bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?
- Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?
- Cách ứng xử của ông cụ đã giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?
- Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?



Kỉ niệm xưa



Ngôi nhà cũ của ông bà nội tôi nằm giữa một khu vườn rộng. Tôi nhớ mãi về căn nhà nhỏ này, nơi lưu giữ tuổi thơ yêu dấu. Ngôi nhà khung gỗ, có những cột gỗ lim lên nước đen bóng. Trong ngôi nhà mát dịu, ông nội tôi hay ngồi sau án thư bên cửa sổ, bắt mạch, kê đơn, châm cứu và bốc thuốc. Mỗi khi ông làm việc, chị em chúng tôi lại kéo nhau ra vườn chơi.

Trò chơi các chị tôi chơi mãi không chán là bán hàng. Các chị lấy dây tơ hồng mọc trên hàng rào cây cúc tần, cắt khúc ngắn để giả làm bún, phở, lấy lá râm bụt nấu canh. Còn tôi, bé nhất hội, bán bánh đa làm từ khoai lang luộc. Tiếng mời chào, tiếng khen ngon, kêu nóng râm ran cả một góc vườn.

Khác với bọn con gái, lũ con trai – là anh Hải, con bác tôi và Sơn, Hữu – con cô tôi lại khoái trò chơi đánh trận. Anh Hải lớn nhất trong các anh chị em, luôn luôn nhận là tổng chỉ huy. Ba anh em đánh nhau tít mù khiến lá cây rơi lả tả. Thường là đến hồi bất phân thắng bại thì ông nội thò đầu ra cửa sổ, quát to: “Nghịch vừa vừa thôi!”.

Sau này, khi đã lớn khôn, chị em chúng tôi vẫn thân thiết với nhau như hồi thơ bé. Chúng tôi hay ngồi nhắc lại những trò chơi thuở nhỏ và mảnh vườn xưa yêu dấu của ông bà nội. Phải chăng bởi những kỉ niệm thơ bé ấy mà tình chị em con cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian?

Theo LÊ THANH NGÀ

- 👉 – **Ấn thư**: bàn thời xưa, hẹp và dài, dùng để đọc sách và viết.
- **Bắt mạch**: ấn nhẹ ngón tay lên chỗ có động mạch để chẩn đoán hoặc theo dõi bệnh.
- **Châm cứu**: châm kim hoặc đốt nóng các huyệt trên cơ thể để chữa bệnh theo Đông y.
- **Dây tơ hồng**: cây dạng sợi nhỏ, màu vàng hoặc trắng, không có lá, quấn vào cây chủ.
- **Bất phân thắng bại**: không phân định được thắng thua.

- ❓ 1. Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà nội được miêu tả như thế nào?
2. Mấy anh chị em chơi những trò chơi gì? Em thích những chi tiết nào trong hai đoạn văn miêu tả các trò chơi ấy?
3. Hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa trang nghiêm vừa ấm áp. Hãy tìm những chi tiết trong bài đọc thể hiện điều đó.
4. Câu nào dưới đây nói lên ý nghĩa (chủ đề) của bài đọc? Tìm ý đúng:
- a) Tôi nhớ mãi về căn nhà nhỏ này, nơi lưu giữ tuổi thơ yêu dấu.
 - b) Mỗi khi ông làm việc, chị em chúng tôi lại kéo nhau ra vườn chơi.
 - c) Sau này, khi đã lớn khôn, chị em chúng tôi vẫn thân thiết với nhau như hồi thơ bé.
 - d) Phải chăng bởi những kỉ niệm thơ bé ấy mà tình chị em con cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Tính từ

I. Nhận xét

1. Các từ in đậm dưới đây miêu tả đặc điểm của những sự vật, hoạt động, trạng thái,... nào?

Ngôi nhà **cũ** của ông bà nội tôi nằm giữa một khu vườn **rộng**. Tôi nhớ mãi về căn nhà **nhỏ** này, nơi lưu giữ tuổi thơ yêu dấu. Ngôi nhà khung gỗ, có những cột gỗ lim lên nước **đen bóng**. Trong ngôi nhà **mát dịu**, ông nội tôi hay ngồi sau án thư bên cửa sổ, bắt mạch, kê đơn, châm cứu và bốc thuốc. [...] Ba anh em đánh nhau **tít mù** khiến lá cây rơi **lả tả**. Thường là đến hồi bất phân thắng bại thì ông nội thò đầu ra cửa sổ, quát **to**: “Nghịch **vừa vừa** thôi!”.

Theo LÊ THANH NGÀ

2. Xếp các từ in đậm ở bài tập 1 vào nhóm thích hợp:

chỉ hình dáng

chỉ màu sắc

chỉ tính chất

II. Bài học

Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,...

III. Luyện tập

1. Tìm tính từ trong hai khổ thơ sau:

Giàn gấc đan lá
Xanh một khoảng trời
Gió về gió quạt
Mát chỗ em ngồi...

Trái gấc xinh xinh
Chín vàng nắng đỏ
Bao nhiêu Mặt Trời
Ngủ say trong đó.

ĐẶNG VƯƠNG HUNG



2. Đặt một câu tả một cây hoa (hoặc một đồ vật, con vật,...). Cho biết trong câu đó, từ nào là tính từ, việc sử dụng tính từ ấy có tác dụng gì.

BÀI VIẾT 2



Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng

(Tìm ý, sắp xếp ý)

Tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn theo 1 trong 2 đề sau:

1. Dựa vào vở kịch “Ở Vương quốc Tương Lai”, hãy viết một đoạn văn về vương quốc đó theo tưởng tượng của em.
2. Dựa vào vở kịch “Ở Vương quốc Tương Lai”, hãy viết đoạn văn về một em bé trong vở kịch đó theo tưởng tượng của em.

Gợi ý về nội dung

- a) Tưởng tượng về Vương quốc Tương Lai:
- Nhà cửa trang trí thế nào? Vườn cây kì lạ thế nào?
 - Ánh sáng và những đám mây đẹp thế nào?
 - Ở đó có những ai? Họ đang làm gì?
- b) Tưởng tượng về một em bé ở Vương quốc Tương Lai:
- Hình dáng, trang phục của em bé ấy như thế nào?
 - Em bé ấy đang làm gì?
 - Em bé ấy gặp ai, nói gì, giọng nói thế nào?

Gợi ý về cách thực hiện

- a) Tìm ý: Viết ra giấy bất kì từ nào thể hiện suy nghĩ của em (từ khoá).
- b) Sắp xếp ý:
- Nối các từ khoá có quan hệ gần nhất với nhau.
 - Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.
 - Sắp xếp lại các từ khoá theo thứ bậc từ ý lớn đến ý nhỏ.

BÀI ĐỌC 3



Mảnh sân chung

Hai gia đình chung mảnh sân nhỏ bé. Không có nét vạch nào chia đôi cái sân, nhưng thường mỗi sáng đều thấy cái sân được phân chia khá rõ: Bên nhà Thuận đã quét sạch phần sân của mình từ sáng sớm, còn nhà Liên thì lá rụng đầy, mãi đến chiều tối Liên mới quét.

Sáng thứ Hai đầu tuần, Thuận xách chổi ra quét sân. Quét sạch phần bên nhà mình, Thuận đứng lại ngắm nghía. Bỗng Thuận thấy bực bực vì cái sân chia hai nửa. Thuận quét luôn nửa bên kia. Cả mảnh sân sạch bong. Một thêm chút, nhưng Thuận thấy rất hài lòng. Sáng hôm sau, Thuận dậy sớm, lại quét luôn cả cái sân, hết sức thoải mái và thích thú.

Sáng thứ Tư, Thuận dậy sớm, hối hả xách chổi ra sân, thì lạ chưa, cả cái sân sạch bong rồi! Và Thuận nghe có tiếng hát khe khẽ của Liên bên nhà kia. Thuận trở vào nhà, dặn mẹ:

- Mẹ ơi! Sáng mai mẹ gọi con dậy thật sớm nhé! Trời chưa sáng cũng được!



Sáng thứ Năm, trời mới tờ mờ, mẹ đã gọi Thuận. Thuận bật dậy, xách chổi chạy ngay ra sân, nhưng một lần nữa, cái sân lại sạch bóng! Tối hôm đó, Thuận đi ngủ sớm và dặn mẹ gọi dậy sớm hơn nữa.

Nhưng mờ sáng thứ Sáu, trời bắt đầu mưa rả rích. Có hai bạn nhỏ nằm trên giường mà cứ hồi hộp chờ mưa tạnh. Nhưng mưa mãi không tạnh. Nằm chán, cả hai đều đứng ra cửa, nhìn ra sân. Hai bạn nhìn nhau, bất giác cười thật tươi... Từ hôm đó, họ chia phiên nhau, mỗi người quét cái sân chung một ngày. Cái sân lúc nào cũng sạch như lau như li, không một mảnh rác.

Theo HOÀNG ANH ĐUÔNG

- ! – *Sạch bong*: sạch đến mức không có một chút bụi hay rác bẩn.
- *Hối hắt*: vội vã vì sợ không kịp.
- *Tờ mờ*: (trời) còn mờ mờ, chưa sáng hẳn.
- *Rả rích*: (âm thanh) không to không nhỏ, đều đều, kéo dài như không dứt.
- *Bất giác*: chợt xảy ra ngoài ý định.
- *Sạch như lau như li*: sạch bong, dùng với ý nhấn mạnh.

- ? 1. Qua đoạn 1, em hiểu vì sao cái sân chung như được chia thành hai nửa?
2. Trong mỗi đoạn tiếp theo, Thuận và Liên đã làm điều gì đáng khen?
3. Câu mở đầu mỗi đoạn trong câu chuyện trên có tác dụng gì?

4. Ý nghĩa (chủ đề) của câu chuyện này là gì?
5. Tưởng tượng em là Thuận hoặc Liên trong câu chuyện trên. Hãy ghi lại sự việc diễn ra vào sáng thứ Sáu bằng 4 – 5 dòng nhật kí.

BÀI VIẾT 3



Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng

(Thực hành viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Dựa vào vở kịch “Ở Vương quốc Tương Lai”, hãy viết đoạn văn về vương quốc đó theo tưởng tượng của em.
2. Dựa vào vở kịch “Ở Vương quốc Tương Lai”, hãy viết đoạn văn về một em bé trong vở kịch đó theo tưởng tượng của em.

Lưu ý

- Em viết theo dàn ý đã lập ở tiết học trước nhưng có thể thay đổi, bổ sung một số ý nhỏ hoặc thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp hơn.
- Chú ý viết câu văn có hình ảnh và các chi tiết tưởng tượng.
- Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về tình cảm họ hàng, làng xóm.
2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mà bạn em giới thiệu:
 - a) Tình cảm họ hàng, làng xóm được thể hiện qua câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đó như thế nào?
 - b) Nói điều em tưởng tượng được (về cảnh vật hoặc ý nghĩ, lời nói, hành động của nhân vật) qua một chi tiết trong câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đó.

Cách giới thiệu, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Anh đom đóm

(Trích)



Mặt Trời gác núi
Bóng tối lan dần,
Anh đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác.

Theo làn gió mát
Anh đi rất êm,
Đi suốt một đêm
Lo cho người ngủ...

Tiếng chị cò bọ:
"Ru hời ru hời!
Hời bé tôi ơi,
Ngủ cho ngon giấc!"...

Ngoài sông thím vạc
Lặng lẽ mò tôm
Bên cạnh Sao Hôm
Long lanh đáy nước.

Từng bước, từng bước
Vung ngọn đèn lồng
Anh đóm quay vòng
Như sao bùng nổ...

Gà đầu rợn rịp
Gáy sáng đặng đồng,
Tắt ngọn đèn lồng
Đóm lui về nghỉ.

VÔ QUẢNG



- *Đom đóm*: loài bọ cánh cứng, bụng phát ánh sáng lập loè, hoạt động về đêm.
- *Chuyên cần*: chăm chỉ một cách thường xuyên, đều đặn.
- *Cò bọ*: loài cò có cổ và ngực màu nâu sẫm, thường có dáng ủ rũ.
- *Vạc*: loài chim gần giống cò, tiếng kêu rất to, thường đi ăn đêm.

- ?** 1. Đêm đêm, anh đom đóm làm công việc gì?
2. Những chi tiết nào cho thấy anh đom đóm rất tận tụy với công việc?
3. Tác giả dựa vào đặc tính nào của loài đom đóm ở ngoài đời để xây dựng nên nhân vật anh đom đóm trong bài thơ?
4. Chủ đề của bài thơ là gì?
- Học thuộc lòng 5 khổ thơ đầu.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập về tính từ

1. Tìm tính từ trong đoạn văn sau:

Đó là một buổi sáng đầu xuân. Trời đẹp. Gió nhẹ và hơi lạnh.

Chiếc máy xúc của tôi hồi hả xúc những gầu đất chắc và đầy. Chợt lúc quay ra, qua khung cửa kính của buồng máy, tôi bắt gặp một người ngoại quốc cao lớn đứng sừng sững dưới đất. Bộ quần áo xanh màu công nhân, thân hình chắc và khỏe, khuôn mặt to chất phác,... tất cả gọi lên ngay từ phút đầu những nét giản dị, thân mật.

Theo HỒNG THUỶ

2. Xếp các tính từ vừa tìm được vào nhóm thích hợp:

Chỉ hình dáng

Chỉ màu sắc

Chỉ tính cách

Chỉ tính chất

3. Viết đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) về một người họ hàng của em, trong đó có sử dụng ít nhất 3 tính từ.

CÁC SÁNG TẠO



Tình làng nghĩa xóm

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết đoạn văn kể về một người hàng xóm mà em quý mến. Trang trí hoặc vẽ tranh minh họa cho bài viết.



b) Viết đoạn văn kể về một việc tốt em đã làm để giúp đỡ hàng xóm của em.
Trang trí hoặc vẽ tranh minh họa cho bài viết.



2. Giới thiệu và bình chọn bài viết hay.

TỰ ĐÁNH GIÁ 

A. Đọc và làm bài tập

Trời mưa

Bác Lợi đang làm việc ở cơ quan, bỗng trời tối sầm lại, mây đen kéo đến, rồi mưa đổ xuống như trút. Bác sực nhớ ở nhà có chiếc chăn dạ, hai cái áo len phơi ngoài sân. Trước khi đi làm, bác lại quên nhờ Tuấn ở nhà bên cạnh



để ý hộ. Cả nhà bác Lợi hôm nay đi vắng. Nếu cơ quan ở gần thì bác đã xin phép chạy ù về nhà thu dọn, nhưng cơ quan lại ở xa quá, bác đành chịu. Thôi thế là chần, áo ướt hết! Nghĩ vậy, bác không yên.

Tan giờ làm việc, bác đạp xe thật nhanh về nhà. Về đến nhà, bác không nhìn thấy chần dạ và áo len ở ngoài sân đâu cả. Cửa vào nhà vẫn khoá. Bác đang ngơ ngác thì Tuấn ở nhà bên cạnh chạy sang nói:

- Bác ơi, thấy trời sắp mưa to, cháu chạy sang thu chần dạ và áo len cho bác, cháu để cả ở trong nhà cháu đấy, bác ạ!
- Bác phơi ở dây thép cao như thế, cháu làm thế nào lấy xuống được?
- Cháu vào nhà, bê ghế ra rồi cháu đứng lên ghế, rút cả xuống. Vừa mang chần và áo vào nhà thì mưa sập xuống.

Bác Lợi nhìn Tuấn âu yếm:

- Nếu không có cháu thì hôm nay chần và áo của bác ướt hết. Bác cảm ơn cháu.

Tuấn lễ phép chào bác Lợi rồi trở về nhà.

Theo XUÂN VŨ



- *Chạy ù*: chạy nhanh, chạy vội đi đâu đó.
- *Ngơ ngác*: rất ngạc nhiên vì sự việc bất ngờ.



1. Vì sao bác Lợi lo lắng khi thấy trời mưa? Tìm các ý đúng:
 - a) Vì bác không thể phơi chăn dạ và áo len.
 - b) Vì bác phơi chăn dạ và áo len ở nhà.
 - c) Vì bác quên dặn Tuấn cất giúp chăn, áo nếu trời mưa.
 - d) Vì bác đang ở xa, không kịp về cất chăn dạ và áo len.
2. Vì sao chăn dạ và áo len của bác Lợi không bị ướt? Tìm ý đúng:
 - a) Vì khu nhà bác Lợi ở không có mưa.
 - b) Vì bác Lợi đã kịp thời thu chăn dạ và áo len.
 - c) Vì Tuấn đã thu chăn dạ và áo len giúp bác.
 - d) Vì Tuấn đã cất chăn dạ và áo len vào nhà bác Lợi.
3. Những chi tiết nào trong bài cho thấy Tuấn rất nhanh trí? Tìm các ý đúng:
 - a) Bạn cất chăn dạ và áo len vào nhà bác Lợi.
 - b) Bạn cất chăn dạ và áo len vào nhà mình.
 - c) Bạn không cảm thấy khó khăn vì chăn dạ rất nặng.
 - d) Bạn bắc ghế để lấy chăn dạ và áo len từ dây phơi xuống.
4. Chọn 1 trong 2 đề sau:
 - a) Viết đoạn văn ngắn kể về một người họ hàng (anh họ hoặc chị, em họ,...) cùng lứa tuổi với em.
 - b) Viết đoạn văn ngắn kể về một người họ hàng lớn tuổi của em.
5. Chép lại các tính từ trong đoạn văn mà em vừa viết.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?



1. Em hiểu câu “Người ta là hoa đất.” như thế nào?

Gợi ý

- a) Con người là những bông hoa của Trái Đất.
- b) Con người là vốn quý của đất trời.
- c) Ý kiến khác (nêu ý kiến đó).

2. Vì sao con người được ca ngợi như vậy?

Gợi ý

- a) Vì con người rất đẹp.
- b) Vì con người rất có tài.
- c) Vì con người biết làm đẹp Trái Đất.
- d) Ý kiến khác (nêu ý kiến đó).





Ông Yết Kiêu

Thời nhà Trần có một người tên là Yết Kiêu, sức khoẻ phi thường. Đặc biệt, ông bơi lội rất tài. Mỗi lần ông lặn xuống biển, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước sáu, bảy ngày mới lên.

Hồi ấy, giặc Nguyên sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh. Nhà vua sai sứ giả đi tìm người đánh giặc. Yết Kiêu bèn tìm đến, tâu vua rằng:

– Thần tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ giặc vào bụng cá.

Vua hỏi:

– Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền bè?

– Tàu Bệ hạ, thần chỉ cần một cái dùi sắt, một chiếc búa – ông đáp.

Một mình ông lặn xuống biển, tìm đáy tàu giặc, đục thủng tàu. Tàu giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác. Quân giặc vô cùng sợ hãi.

Mãi về sau, giặc đem một cái ống nhòm thuỷ tinh có phép nhìn thấu qua nước, thấy ông đi lại thoăn thoắt như đi trên bộ. Chúng bèn đem cái vỏ bằng sắt, nhân lúc ông đang mài đục một chiếc tàu, buông xuống chụp lấy ông. Bắt được Yết Kiêu, giặc tra khảo ông:

– Nước Nam có bao nhiêu kẻ lặn được như ngươi?

Ông bảo chúng:

– Không kể những người đi lại dưới nước suốt mười ngày không lên, còn như hạ ta thì một trăm chiếc tàu của chúng bay cũng không chở hết.

Giặc dụ dỗ ông đưa chúng đi bắt những người khác. Ông giả vờ nghe theo, rồi thừa lúc chúng vô ý, nhảy xuống nước trốn đi. Bấy giờ quân giặc đã bị thiệt hại khá nặng, lại nghe nói nước Nam nhiều người có tài lặn nên đành phải quay tàu trở về, không dám quấy nhiễu nữa.

Theo VŨ NGUYỄN HANH (Đại Nam kì nhân liệt truyện)



Vạn Ninh: xã thuộc thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.



- ?** 1. Tìm những chi tiết trong đoạn 1 cho thấy Yết Kiêu có tài bơi lặn phi thường.
2. Theo em, vì sao tác giả tưởng tượng Yết Kiêu có tài năng phi thường như vậy?
3. Yết Kiêu dùng cách nào để đánh giặc?
4. Khi bị giặc tra khảo, Yết Kiêu đã thể hiện dũng khí và sự khôn ngoan như thế nào?
5. Hãy nêu cảm nghĩ của em về ông Yết Kiêu.

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về tài năng, phẩm chất tốt đẹp của con người.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích).
- Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.

BÀI VIẾT 1



Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích

(Cấu tạo của đoạn văn)

I. Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Ông Yết Kiêu” là một câu chuyện mà em thích vì cách kể chuyện rất hấp dẫn. Yết Kiêu có tài bơi lặn rất phi thường, “nhiều khi ông sống dưới nước sáu, bảy ngày mới lên”. Đó là một chi tiết mà người kể tưởng tượng để thể hiện sự khâm phục, yêu quý ông. Nhưng chi tiết phi thường ấy cũng phản ánh một sự thật là Yết Kiêu đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc trong những trận thủy chiến. Có lần giặc bắt được ông, tra khảo ông, nhưng ông không chịu khuất phục. Ông còn làm cho giặc khiếp sợ và dùng mưu thoát khỏi tay chúng. Câu chuyện “Ông Yết Kiêu” ca ngợi tài năng và dũng khí của một người Việt Nam yêu nước đã để lại cho em những ấn tượng rất sâu sắc.

LÊ HOÀNG

a) Câu mở đoạn có tác dụng gì?

b) Các câu tiếp theo làm rõ lí do người viết thích câu chuyện như thế nào?

II. Bài học

1. Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích là nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.

2. Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó. Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.

III. Luyện tập

1. Chọn một câu chuyện em thích trong sách giáo khoa “Tiếng Việt 4”.

2. Giải thích với bạn vì sao em thích câu chuyện đó.



Tài năng con người

1. Hãy nói cảm nghĩ của em về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã học hoặc đã nghe.

Gợi ý về nội dung trình bày, trao đổi

Nhớ lại những câu chuyện em đã đọc, đã nghe:

– Những câu chuyện đã học trong sách giáo khoa “Tiếng Việt 4”: “Văn hay chữ tốt”, “Đồng cỏ nở hoa”, “Cô bé ham đọc sách”, “Theo đuổi ước mơ”, “Ông Yết Kiêu”.

– Những câu chuyện khác em đã đọc, đã nghe.

1. Nói về gì?

Tài năng của con người.

5. Hoàn chỉnh

- Trao đổi với bạn để sửa lỗi.
- Bổ sung ý hay.

4. Nói

- Nói theo ý đã sắp xếp.
- Nói câu đúng, liền mạch.

2. Tìm ý

- Nhân vật có tài là ai?
- Tài năng của họ có gì đặc biệt?
- Tài năng đó giúp ích gì cho cuộc sống của mọi người?

3. Sắp xếp ý

- Giới thiệu nhân vật có tài.
- Nêu một số hoạt động thể hiện tài năng đó.
- Nêu nhận xét của em về tài năng của nhân vật đó.

2. Theo em, tài năng của con người nhờ đâu mà có? Chúng ta nên làm gì để trở thành những người tài năng?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 2



Nhà bác học của đồng ruộng

Lương Định Của là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới. Rất nhiều sản phẩm nông nghiệp được nông dân gắn liền với tên của ông một cách thân thiết: dưa ông Của, cà chua ông Của, lúa ông Của,... Còn bạn bè triu mến gọi ông là "nhà bác học của đồng ruộng".

Là viện trưởng một viện nghiên cứu nhưng Lương Định Của vẫn làm việc trong một căn phòng rất đơn sơ. Ngoài giờ lên lớp, ông thường xắn quần, lội trên những cánh đồng thí nghiệm. Ông là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam như: cấy chằng dây thẳng hàng, cấy ngửa tay để cây lúa không bị ngập quá sâu xuống bùn,...



Lương Định Của
(1920 – 1975)



Có lần, một người bạn nước ngoài gửi cho viện nghiên cứu của ông mười hạt thóc giống quý. Giữa lúc ấy, trời rét đậm. Ông Của bảo: "Không thể để những hạt giống quý này nảy mầm rồi chết vì rét".

Ông chia mười hạt thóc giống làm hai phần. Năm hạt, ông gieo trong phòng thí nghiệm. Năm hạt còn lại, ông ngâm nước ấm, gói vào khăn, tối tối ủ trong người, trùm chăn ngủ để hơi ấm của cơ thể làm cho thóc nảy mầm. Sau đợt rét kéo dài, chỉ có năm hạt thóc ông Của ủ trong người là giữ được mầm xanh.

Ông Lương Định Của không còn nữa nhưng những giống cây ông để lại và tên tuổi ông vẫn còn khắc sâu trong tâm trí của người dân Việt Nam. Ông đã được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Huân chương Lao động hạng Nhất và Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Theo MINH CHUYỀN



– *Nông học*: khoa học nông nghiệp.

– *Canh tác*: cày cấy, trồng trọt.

– *Anh hùng Lao động*: danh hiệu Nhà nước phong tặng đơn vị hoặc người có thành tích đặc biệt trong lao động.



1. Tìm trong đoạn 1 những tên gọi thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của.
2. Những chi tiết ở đoạn 2 cho thấy ông Lương Định Của sống và làm việc như thế nào?
3. Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý? Hành động đó nói lên điều gì về ông?
4. Những cống hiến của ông Lương Định Của đã được ghi nhận như thế nào?
5. Theo em, nhờ đâu ông Lương Định Của có được những cống hiến lớn cho đất nước như vậy?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Câu chủ đề của đoạn văn

I. Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau và tìm các câu mở đoạn, kết đoạn:

“Chiếc ví” là câu chuyện mà em rất thích, vì nội dung thú vị và có ý nghĩa sâu sắc. Câu chuyện kể về một cậu bé nghèo đã trả lại chiếc ví nhặt được của nhà từ thiện và chỉ xin ông một đô la. Lúc đầu nhà từ thiện ngạc nhiên, sau đó rất xúc động. Hóa ra cậu bé không có cả một đô la để gọi điện thoại báo cho ông đến nhận ví mà phải vay tiền người khác. Cậu bé xin một đô la, vừa bằng đúng số tiền cậu đã vay và cần phải trả. Mặc dù nghèo khó, cậu bé không tham lam. Cậu rất trung thực và biết giữ lời hứa. Một điều thú vị nữa là sự thay đổi của người trợ lý trong chuyện. Lúc đầu, anh ta có những ý nghĩ xấu về cậu bé nghèo. Nhưng khi chứng kiến hành động của cậu bé, anh cảm thấy xấu hổ vì đã có những ý nghĩ sai. Qua câu chuyện, em hiểu rằng trung thực là phẩm chất rất đáng quý và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài của họ.

PHƯƠNG THẢO

2. Nội dung câu mở đoạn và câu kết đoạn có điểm gì giống và khác nhau?

II. Bài học

1. Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nêu ý chính (chủ đề) của đoạn văn.
2. Chủ đề của đoạn văn có thể được nhắc lại và nâng cao ở câu kết đoạn.

III. Luyện tập

1. Tìm câu chủ đề trong các đoạn văn sau:

a) Trong những câu chuyện đã đọc gần đây, em thích nhất là truyện “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng. Truyện kể về người thiếu niên anh hùng Trần Quốc Toản. Quốc Toản còn nhỏ tuổi mà rất sốt sắng lo việc nước. Chàng đã tập hợp sáu trăm tráng sĩ thành một đội



quân dưới lá cờ thêu sáu chữ vàng: “Phá cường địch, báo hoàng ân”. Đội quân của người thiếu niên anh hùng đã lập được nhiều chiến công vang dội, góp phần đánh thắng giặc Nguyên hung hãn. Truyện “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” để lại cho em ấn tượng rất sâu sắc về lòng yêu nước của thiếu nhi Việt Nam.

LÊ SỬ

b) Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi khắp khu vườn. Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa.

MAI VĂN TẠO

2. Viết thêm câu chủ đề vào các đoạn văn sau:

a) Nghe tin quân Nguyên hung hãn xâm lược đất Việt, ông xin nhà vua cho ra trận chỉ với vũ khí là búa và dùi sắt để giết giặc. Một lần, khi đục thuyền giặc, ông bị chúng bắt. Ông nhanh trí và dẫn địch đi bắt người đục thuyền, rồi nhân lúc chúng sơ ý, ông nhảy xuống biển sâu trốn thoát.

LÊ NGỌC THẢO

b) Sơn Tinh có thể dùng phép bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng lũ. Thủy Tinh có thể hô mưa gọi gió, làm thành dông bão rung chuyển cả bầu trời.

Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh



Luyện tập viết đoạn văn về một câu chuyện em thích

(Tìm ý và sắp xếp ý)

Đề bài

Tìm ý và sắp xếp ý để viết đoạn văn theo đề bài sau:

Viết đoạn văn về một câu chuyện người có tài mà em đã được đọc hoặc nghe kể.
Cho biết vì sao em thích câu chuyện đó.



Yết Kiêu



Cao Bá Quát



Ca-tơ-rin Giôn-xơn

Gợi ý

Em thực hiện các việc 1, 2, 3 theo quy tắc Bàn tay:

Các bước	Gợi ý
1. Viết về gì?	a) Viết về câu chuyện người có tài mà em đã được đọc hoặc nghe kể. b) Nêu lí do em thích câu chuyện đó.
2. Tìm ý	a) Câu chuyện nói về ai hoặc sự việc gì? b) Vì sao em thích câu chuyện đó? M – Vì nhân vật trong câu chuyện tài giỏi (hoặc ham học, ham đọc sách,...). – Vì nhân vật có công lao với xã hội. – Vì câu chuyện có ý nghĩa sâu sắc.
3. Sắp xếp ý	a) Giới thiệu chủ đề của đoạn văn (tên câu chuyện, nhân vật,...). b) Nêu sự việc hoặc hành động thể hiện tài năng của nhân vật. c) Nêu nhận xét về sự việc, hành động của nhân vật, qua đó làm rõ lí do em thích câu chuyện.

Ba nàng công chúa



Vua San-ta có ba nàng công chúa rất xinh đẹp và giỏi giang. Năm ấy, đất nước có giặc ngoại xâm mà vua tuổi đã cao, sức đã yếu. Ba nàng công chúa cùng nhau đến xin vua cha cho ra trận nhưng đức vua khoát tay, bảo:

– Các con mảnh mai như thế thì làm được gì nào?

Ba nàng công chúa lắng lặng từ biệt cha. Đến nơi bị giặc bao vây, công chúa cả ôm đàn lên mặt thành, bắt đầu hát. Nàng hát những làn điệu dân ca với giọng ấm áp, mê hồn. Lính giặc sung sướng rồi chẳng ai bảo ai cùng hạ vũ khí, ngả người lắng nghe. Công chúa chuyển sang một điệu dân vũ, tất cả đều nhảy múa và hát theo.

Đêm xuống, công chúa út thay chị kể chuyện cho lính giặc nghe. Đó là chuyện mẹ già tựa cửa mong con; người vợ, người con vắng chồng, vắng cha đang lam lũ, vất vả nơi quê nhà,... Câu chuyện của nàng khiến toàn bộ lính giặc muốn lập tức trở về quê hương.

Hôm sau, tướng giặc đành đầu hàng và xin đức vua cấp thêm ngựa xe, lương thực để chúng rút quân. Nhưng kho lương đã cạn, ngựa cũng đã chết gần hết. Biết làm sao đây!

Lúc đó, công chúa hai vung bút vẽ hàng đoàn xe ngựa nối đuôi nhau. Nàng chấm bút vào mắt từng con ngựa. Lập tức, cả đoàn ngựa hí vang, những cỗ xe lương thực lẫn bánh trước con mắt kinh ngạc của mọi người.

Tiếng đồn về ba nàng công chúa bay đi rất xa. Đức vua rất tự hào về ba cô con gái, còn các vương quốc láng giềng thì từ đó sống với nhau rất thân ái, chan hoà.

Theo THU HẰNG



- *Khoát tay*: giơ tay, đưa mạnh về một hướng để ra hiệu, tỏ thái độ.
- *Mảnh mai*: (dáng người) thanh nhỏ, có vẻ yếu ớt nhưng ưa nhìn.
- *Dân vũ*: nhạc của điệu múa dân gian (nghĩa trong bài).
- *Lam lũ*: vất vả, cực nhọc.



1. Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm bảo vệ đất nước của ba nàng công chúa.
2. Vì sao vua cha không muốn cho các con gái ra trận?
3. Ba nàng công chúa đã trở tài như thế nào để dẹp yên quân giặc?
4. Kết thúc câu chuyện gọi cho em suy nghĩ gì?

BÀI VIẾT 3



Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng

- 1 Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
 - 2 Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...
- Lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết đoạn văn tưởng tượng:
- a) Lỗi về cấu tạo
 - Câu mở đoạn không giới thiệu nhân vật, sự việc,... nói trong đoạn văn.
 - Các câu trong đoạn văn không phù hợp với câu mở đoạn.
 - Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lý.
 - b) Lỗi về nội dung
 - Các sự việc, sự vật không có tính tưởng tượng.
 - Các chi tiết trong câu chuyện không liên kết với nhau.
- 3 Tự sửa đoạn văn của mình.
 - 4 Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) mà em đã đọc ở nhà về những người tài năng.
2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) mà bạn em giới thiệu:
 - a) Câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?
 - b) Theo em, cần làm gì để trở thành người có đức có tài, có ích cho xã hội?

Cách giới thiệu, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 4



Tôn vinh sáng tạo

1. Giải thưởng sáng tạo

Giải thưởng Kô-va-lép-xcai-a được lập ra để tôn vinh những tập thể, cá nhân các nhà khoa học nữ có thành tích xuất sắc. Năm 2019, giải thưởng này đã được trao cho tập thể các nhà khoa học nữ Phòng thí nghiệm Cúm (Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương) về những kết quả nghiên cứu nhằm giảm gánh nặng bệnh tật do dịch bệnh cúm gây ra. Giải thưởng cá nhân được trao cho bà Trần Thị Thu Hà (Đại học Thái Nguyên) về kết quả nghiên cứu nhân giống cây trồng.



2. Phù thủy máy nông nghiệp

Trong thời gian đi lao động ở I-xra-en, ông Phạm Văn Hát đã chế tạo thành công máy bốn phân. Về nước, ông chế tạo và cải tiến hơn 30 loại máy móc phục vụ nông nghiệp như rô bốt gieo hạt, máy phun thuốc sâu, máy đánh luống, máy cày hai lưỡi,... Rô bốt gieo hạt của ông được xuất khẩu sang 14 nước. Ông đã được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.



Theo các báo Nhân Dân, Thanh Niên



- *Tôn vinh*: đề cao vì ngưỡng mộ năng lực, phẩm chất.
- *Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương*: cơ quan thuộc Bộ Y tế nghiên cứu về phòng, chống dịch bệnh.
- *Phù thủy*: người rất giỏi sáng tạo, giống như có phép thuật (nghĩa trong bài).



1. Giải thưởng Kô-va-lép-xcai-a được lập ra nhằm mục đích gì?
2. Giải thưởng Kô-va-lép-xcai-a năm 2019 được trao cho những ai, về thành tích gì?
3. Vì sao ông Phạm Văn Hát được gọi là “phù thủy máy nông nghiệp”?
4. Những sáng tạo nêu trong bài đọc thể hiện điều gì về người Việt Nam?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập về câu chủ đề của đoạn văn

1. Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn sau:

a) “Thánh Gióng” là một truyện dân gian nổi tiếng, kể về một cậu bé lên ba, không biết nói, biết cười bỗng lớn vụt lên khi nước nhà có giặc ngoại xâm. Cậu bé trở thành chàng dũng sĩ, đầu đội nón sắt, mình mặc giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, vung cây roi sắt, xông ra trận, làm giặc khiếp vía kinh hồn. Lúc roi sắt gãy, chàng liền nhổ những bụi tre ven đường làm vũ khí đánh giặc. Giặc tan, chàng cởi giáp sắt, nón sắt, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời. Em rất thích câu chuyện này vì hình ảnh Thánh Gióng nói lên sức mạnh kì diệu của dân tộc ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

NGỌC THẮNG

b) “Đế Mèn phiêu lưu kí” kể lại những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy sóng gió của chàng Đế Mèn. Không cam chịu cảnh sống tù túng, quanh quẩn, nhạt nhẽo, tầm thường, Đế Mèn cất bước đi tìm ý nghĩa thật của cuộc đời. Gặp biết bao khó khăn, trải qua những vấp vấp sai lầm, thậm chí có lúc thất bại đau đớn, nhưng Đế Mèn không nản lòng, không chịu lùi bước và cuối cùng đã đạt được ước mơ của mình. “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, qua mỗi chặng đường, tầm mắt của Đế Mèn được mở rộng, đồng thời, Đế Mèn cũng thu được những bài học bổ ích.

TRẦN ĐĂNG SUYỄN

2. Chọn 1 trong 2 câu chủ đề dưới đây, viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về tài năng hoặc phẩm chất của nhân vật trong một câu chuyện mà em đã học.



Phạm Ngũ Lão là một vị tướng giỏi thời nhà Trần.



"Những hạt thóc giống" là câu chuyện em đã học hồi đầu năm, kể về một cậu bé trung thực.

GÓC SÁNG TẠO



Triển lãm Tinh hoa đất Việt

Hãy tổ chức một buổi triển lãm!



Bạn ơi, chúng mình làm gì ở buổi triển lãm?

1. Mỗi tổ thực hiện một trong những nội dung sau:

a) Trưng bày, giới thiệu các đoạn văn viết về những người Việt Nam tài năng kèm theo tranh, ảnh tự sưu tầm hoặc tự vẽ.

b) Giới thiệu về những người Việt Nam tài năng thông qua các trò chơi, đồ vui, đọc thơ, diễn kịch,...



Hai Bà Trưng – hai vị anh hùng dân tộc



Bà Nguyễn Thị Duệ – nữ tiến sĩ đầu tiên



Đại tướng Võ Nguyên Giáp –
danh tướng thời đại Hồ Chí Minh



Nhạc sĩ Văn Cao –
tác giả Quốc ca Việt Nam

2. Bình chọn những sản phẩm, hoạt động hấp dẫn, có ý nghĩa.

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. Đọc và làm bài tập

Nữ tiến sĩ đầu tiên



Thuở xưa, việc học hành, thi cử ở nước ta chỉ dành riêng cho nam giới. Vậy mà vào thời nhà Mạc, một người con gái đã cải trang thành nam giới để đi thi và đỗ tiến sĩ.

Tương truyền, người phụ nữ ấy là bà Nguyễn Thị Duệ, quê ở tỉnh Hải Dương. Năm lên mười, vì ham học, bà xin cha mẹ cho mặc trang phục nam giới, đổi tên thành Nguyễn Văn Du, đến trường học cùng các bạn nam. Nguyễn Thị Duệ học rất giỏi, được các bạn học kính nể.

Khoảng hai mươi tuổi, bà lấy tên Nguyễn Văn Du đi thi và đỗ tiến sĩ. Vua thấy vị tiến sĩ dáng hình yếu điệu, mặt mũi thanh tú, liền xét hỏi. Bà đành phải nói thật. Vua không trách tội mà còn khen hết lời. Vua mời bà vào cung dạy bảo các phi tần.

Năm 1625, nhà Mạc mất. Vua nhà Lê từ lâu đã nghe tiếng bà, rất mến phục, phong cho bà chức quan trông coi việc dạy học trong cung.

Ngày nay, ở Thủ đô Hà Nội và tỉnh Hải Dương có đường phố mang tên Nguyễn Thị Duệ. Bà được đúc tượng đồng để thờ cùng bảy danh nhân khác ở Văn Miếu Hải Dương. Bà được coi là nữ tiến sĩ đầu tiên ở Việt Nam.

Theo NGUYỄN PHƯƠNG BẢO AN – NGUYỄN HOÀNG TRANG

- 🟡 – *Cải trang*: thay đổi về bên ngoài (cách trang điểm, quần áo,...) để người khác khó nhận ra.
- *Phi tần*: các vợ lẽ của vua thời xưa.



1. Nội dung của bài đọc là gì? Tìm ý đúng:

- a) Giới thiệu cách thức thi cử thời nhà Mạc và nhà Lê.
- b) Ca ngợi vẻ đẹp và sự thông minh của bà Nguyễn Thị Duệ.
- c) Ca ngợi tài năng và lòng dũng cảm của bà Nguyễn Thị Duệ.
- d) Ca ngợi tám danh nhân của đất nước Việt Nam.

2. Chi tiết nào cho thấy bà Nguyễn Thị Duệ đặc biệt ham học? Tìm ý đúng:

- a) Năm lên mười, bà cải trang thành nam giới để được đi học.
- b) Bà được vua mời vào cung dạy bảo các phi tần.
- c) Bà học rất giỏi, được các bạn học kính nể.
- d) Bà đỗ tiến sĩ và được vua khen hết lời.

3. Những chi tiết nào trong bài đọc thể hiện sự đánh giá cao từ xưa tới nay đối với bà Nguyễn Thị Duệ? Tìm các ý đúng:

- a) Bà đổi tên thành Nguyễn Văn Du, đến trường học cùng các bạn nam.
- b) Vua nhà Mạc và vua nhà Lê đều mời bà vào dạy học trong cung.
- c) Bà được coi là nữ tiến sĩ đầu tiên ở Việt Nam.
- d) Bà được đúc tượng đồng để thờ cúng.

4. Câu nào dưới đây là câu chủ đề của đoạn 3? Tìm ý đúng:

- a) Khoảng hai mươi tuổi, bà lấy tên là Nguyễn Văn Du đi thi và đỗ tiến sĩ.
- b) Vua thấy vị tiến sĩ dáng hình yếu điệu, mặt mũi thanh tú, liền xét hỏi.
- c) Vua không trách tội mà còn khen hết lời.
- d) Vua mời bà vào cung dạy bảo các phi tần.

5. Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một người phụ nữ tài năng mà em biết.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?

2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?



Trò chơi: Vượt qua thách thức

1. Trả lời câu hỏi của nàng Tiên Cá:

nhà cửa

tiền bạc

đồ dùng

sức khỏe

thức ăn

Theo bạn,
những gì là thứ
mà ai cũng cần?



2. Trả lời câu hỏi của Thần Biển:

Thứ gì mà bạn
có nó thì sẽ có
tất cả?



3. Trả lời câu hỏi của Thần Núi:

Bạn cần làm gì
để giữ gìn tài sản
quý báu ấy?





Đón Thần Mặt Trời

Ngày xưa, có vị phú ông nọ muốn xây một toà nhà thật đặc biệt. Phú ông tự tay vẽ kiểu nhà rồi thuê thợ làm theo.

Nhà xây xong, phú ông tự cho đó là một lâu đài chưa từng có. Lâu đài của phú ông đúng là chưa từng có thật vì không hề có cửa sổ. Trong nhà tối như hang chuột, cả ngày phải



thắp đèn. Ít lâu sau, cả nhà phú ông bỗng mắc nhiều chứng bệnh. Mắt ngày một kém, da xanh như tàu lá, bệnh ngoài da thì nhau phát triển. Phú ông sợ hãi, bèn mời thầy thuốc giỏi về chữa, đón thầy phù thủy về cúng, nhưng bệnh càng nặng thêm. Ông ta đành loan tin khắp nơi, hứa thưởng lớn cho người chữa khỏi bệnh.

Một cậu bé biết tin bèn xin cha đưa đến gặp phú ông. Khi tới toà nhà kì quái, cậu bé nói ngay:

– Mọi người bị bệnh là do không chịu đón Thần Mặt Trời vào nhà!

Tin vào thần thánh, phú ông liền cho người đem các túi lớn ra ngoài trời hứng nắng rồi buộc lại mang vào nhà. Nhưng bệnh tình không hề thuyên giảm. Ông ta nổi giận, gọi cậu bé đến, trách móc nặng lời.

Nghe phú ông trách, cậu bé hỏi:

– Cháu bảo đón Thần Mặt Trời, sao ông lại đi nhốt Thần Mặt Trời vào túi?

Phú ông lúng túng, vội xin cậu bé mách cho cách làm.

Cậu bé cười ngặt nghẽo rồi chỉ vào toà nhà, nói:

– Ông phải làm thật nhiều cửa sổ! Ánh nắng là nguồn sáng vô giá. Nó làm cho nhà ở khô ráo, không khí trong lành, da dẻ hồng hào, khoẻ mạnh. Hãy đưa nguồn sáng đó vào các phòng, chắc chắn mọi người sẽ khoẻ mạnh.

Phú ông nghe theo. Quả nhiên, ít lâu sau, cả nhà đều khỏi bệnh và trở nên vui vẻ.

Theo PHẠM NĂNG CƯỜNG



– *Lâu đài*: toà nhà lớn, đẹp và sang trọng.

– *Bệnh ngoài da*: bệnh thể hiện trên da (mụn nhọt, lở loét, chàm, sạm da,...).

– *Kì quái*: hết sức lạ lùng, gây ấn tượng không tốt.



1. Vì sao phú ông phải loan tin khắp nơi, tìm người chữa bệnh?

2. Cậu bé bày cách gì để chữa bệnh cho phú ông và gia đình?

3. Phú ông thực hiện cách chữa bệnh của cậu bé như thế nào? Vì sao?

4. Khi bị phú ông trách, cậu bé đã giải thích thế nào?

5. Câu chuyện này muốn nói điều gì?



TU ĐỌC SÁCH BÁO

1. Tìm đọc thêm ở nhà:

– 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về sức khỏe, rèn luyện sức khỏe hoặc về những người làm nghề y (bác sĩ, dược sĩ, lương y, y tá, điều dưỡng viên).

– 1 bài văn (bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

– Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn em thích).

– Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.



BÀI VIẾT 1

Luyện tập viết đoạn văn về một câu chuyện em thích

(Thực hành viết)

Chọn 1 trong 3 đề sau:

1. Hãy viết đoạn văn về một câu chuyện mà em thích và cho biết vì sao em thích câu chuyện đó.

2. Hãy viết đoạn văn về câu chuyện “Ông Yết Kiêu” và cho biết em thích câu chuyện đó ở điểm nào.

3. Hãy viết đoạn văn về câu chuyện “Ba nàng công chúa” và cho biết em thích câu chuyện đó ở điểm nào.

Lưu ý

- Em viết theo dàn ý đã lập ở tiết học trước nhưng có thể thay đổi, bổ sung một số ý nhỏ hoặc thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp hơn.
- Cần cho biết vì sao em thích câu chuyện.
- Chú ý viết câu văn có hình ảnh.
- Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

KỂ CHUYỆN



Cứu người trước đã

Theo HỒ NGUYỄN TRÙNG

1. Dựa vào truyện tranh và các câu mở đoạn, kể lại từng đoạn của câu chuyện.



Ông Phạm Bân là quan thái y thời Trần.



Ông thường mua thuốc tốt và thóc gạo để dành chữa bệnh cho dân.



Năm ấy, trong nước xảy ra dịch bệnh.



Có lần, một nông dân đến cầu cứu.



Vừa lúc đó, có lệnh triệu ông vào cung chữa cho một phi tần bị cảm.

Khi vào chầu, ông bị vua quở trách. Nhưng khi nghe ông giải bày, vua lại khen.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Trao đổi: Điều đáng quý nhất ở thầy thuốc Phạm Bân là gì?

BÀI ĐỌC 2



Để học tập tốt

Để học tập tốt, học sinh chúng mình cần phải thật khỏe mạnh. Vậy cần làm gì để có sức khỏe tốt?

– Bạn hãy bổ sung lịch tập thể dục, thể thao vào thời gian biểu. Mỗi ngày bạn nên dành ít nhất 30 phút để ra ngoài trời tập thể dục hay chơi các môn thể thao như chạy, đá bóng, cầu lông,...

– Ngoài giờ học, bạn có thể nghe vài bản nhạc, xem một bộ phim,... để thư giãn. Nhưng bạn tránh sa đà vào các trò chơi giải trí mà quên luôn việc học nhé!

– Bạn hãy chọn các thực phẩm giàu dinh dưỡng như trứng, đậu nành, bí đỏ, rau củ, trái cây,... để bồi bổ cho cả cơ thể lẫn trí não.

– Ngồi học quá lâu khiến bạn kém tập trung, đau vai, đau lưng. Sau khoảng một tiếng ngồi học, bạn nhớ đứng dậy vươn vai, tập vài động tác thể dục để cơ thể thoải mái và tránh nhức mỏi.

Theo báo *Khán quảng đỏ*



! *Thư giãn:* (cơ bắp hoặc đầu óc) ở trạng thái thả lỏng, tạo nên cảm giác thoải mái.

? 1. Xếp các biện pháp bảo vệ sức khỏe nêu trong bài đọc vào nhóm thích hợp:

Tập luyện

Thư giãn

Ăn uống

2. Tóm tắt một biện pháp được liệt kê trong bài đọc bằng một câu ngắn (khoảng 5 – 10 tiếng).
3. Vì sao bài đọc được đặt tên là "Để học tập tốt"?
4. Kể và viết lại những việc em đã làm để nâng cao sức khỏe.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Chủ ngữ

I. Nhận xét

1. Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?

a) **Ánh nắng** là nguồn sáng vô giá.

Theo PHẠM NĂNG CUÔNG

b) **Con thỏ trắng này** có vẻ bạo dạn lắm.

Theo NGUYỄN VĂN BÌNH

c) **Mấy chú bé** đi tìm chỗ bắc bếp, thổi cơm.

Theo TÔ HOÀI

Gợi ý

(1) Cho biết sự vật được giới thiệu trong câu là ai (con gì, cái gì,...).

(2) Cho biết sự vật được nêu hoạt động trong câu là ai (con gì, cái gì,...).

(3) Cho biết sự vật được miêu tả đặc điểm, trạng thái trong câu là ai (con gì, cái gì,...).

2. Bộ phận nói trên trả lời cho câu hỏi gì?

II. Bài học

- Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu, cho biết:
 - Sự vật được giới thiệu, nhận xét trong câu là ai (con gì, cái gì,...).
 - Sự vật được nêu hoạt động trong câu là ai (con gì, cái gì,...).
 - Sự vật được miêu tả đặc điểm, trạng thái trong câu là ai (con gì, cái gì,...).
- Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi *Ai?* (hoặc *Con gì?*, *Cái gì?*).

III. Luyện tập

1. Tìm chủ ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau:

Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân hình chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.

Theo NGUYỄN THẾ HỘI



2. Đặt một câu nói về sức khỏe của em hoặc về việc em tập thể dục thể thao để bảo vệ sức khỏe. Xác định chủ ngữ của câu đó.



Viết thư thăm hỏi

(Cấu tạo của bức thư)

I. Nhận xét

1. Đọc bức thư sau:

Nam Định, ngày 22 tháng 12 năm 2022

Di yêu quý!

Được tin di đoạt Huy chương Bạc môn nhảy xa tại Đại hội Thể thao toàn quốc, cháu rất vui. Cháu xin chúc mừng di! Di là niềm tự hào của cả gia đình đấy ạ. Bố cháu còn nói là di đã về Trung tâm Thể thao để chuẩn bị cho SEA Games sắp tới.

Di ơi, ở Trung tâm, điều kiện sinh hoạt và tập luyện có tốt không ạ? Di luyện tập có vất vả lắm không? Cháu mong di giữ gìn sức khỏe để đạt thành tích thi đấu cao hơn nữa và để cả nhà yên tâm.

Về phần mình, cháu vẫn đi bơi đều đặn. Chỗ cháu bơi có nước ấm. Mẹ cháu thường bảo: "Con noi gương di, chăm chỉ tập luyện nhé!".

Cháu kính chúc di luôn mạnh khỏe và tập luyện tốt để sắp tới đoạt được Huy chương Vàng.

Cháu của di

Trang

Hiền Trang

2. Trả lời câu hỏi:

- Bạn Hiền Trang gửi thư cho ai, để làm gì?
- Bức thư gồm mấy đoạn? Nội dung của mỗi đoạn là gì?
- Bức thư thể hiện tình cảm của bạn Hiền Trang như thế nào?

II. Bài học

Cấu tạo của bức thư

Địa điểm, thời gian viết thư

1. Lời chào

2. Lời tự giới thiệu (nếu cần)

Lí do viết thư

3. Lời thăm hỏi

4. Thông tin về tình hình bản thân

5. Lời chúc

Chữ kí và tên của người gửi thư

III. Luyện tập

Trao đổi với bạn để chuẩn bị viết một bức thư thăm hỏi: Em sẽ viết thư cho ai? Vì sao em viết thư thăm hỏi người đó?

Gợi ý

a) Em viết thư thăm hỏi ai?

- Thăm hỏi người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).
- Thăm hỏi một người chưa quen (cô hoặc chú bộ đội, một thầy thuốc, một vận động viên, một nhạc sĩ, một bạn nhỏ cùng lứa tuổi với em).

b) Vì sao em viết thư cho người đó?

- Vì người đó mới có chuyện vui (hoặc chuyện buồn).
- Vì người đó mới viết thư cho em.
- Vì đã lâu em chưa gặp người đó.



Chọn đường

Nguyễn Bá Tĩnh mồ côi cha mẹ từ năm lên sáu. Cậu được một vị hoà thượng đưa về nuôi. Ở chùa, cậu ngày đêm dùi mài kinh sử để chuẩn bị đi thi.

Thế rồi, tai hoạ bỗng ập đến. Một bệnh lạ hoành hành dữ dội, giết chết bao mạng người. Trước cảnh ấy, Bá Tĩnh không còn lòng dạ nào nghĩ đến việc thi cử nữa. Sau nhiều ngày suy nghĩ, Bá Tĩnh quyết định chọn con đường làm thuốc cứu người. Cậu quên ăn quên ngủ, nghiền ngẫm sách thuốc. Nhưng, ngay cả những thầy thuốc nổi tiếng bấy giờ cũng đều bó tay, một thầy thuốc tự học như cậu thì làm gì được!



Danh y Tuệ Tĩnh
(Nguyễn Bá Tĩnh,
1330 – 1400)

Rồi dịch bệnh qua đi. Bá Tĩnh được tin năm sau vua mở khoa thi tiến sĩ. Cảm thấy nếu đỗ đạt cao, có uy tín thì con đường làm thuốc sẽ dễ dàng hơn, Bá Tĩnh quyết định đi thi. Ngay kì thi ấy, Bá Tĩnh có tên trên bảng vàng. Ngày các tân khoa vào chầu vua, nhà vua hỏi ông:

– Trẫm nghe nói khanh đã dày công thu góp được nhiều phương thuốc hay. Trẫm muốn cho khanh làm ngự y. Ý khanh thế nào?

– Muốn tâu Hoàng thượng – Bá Tĩnh đáp – được Hoàng thượng giao cho việc lớn, thần xin tạ ơn. Nhưng thần tài hèn sức mọn, lại chuyên làm thuốc Nam, e chỉ hợp trị bệnh cho dân thường thôi.

Đức vua không quở trách mà rất hài lòng:

– Khanh chăm lo cho thần dân của trẫm cũng là lo cho trẫm rồi.

Từ đó, Bá Tĩnh dốc sức vào việc trồng thuốc, trị bệnh. Ông mở lớp dạy học trò, miệt mài viết hai bộ sách chỉ dẫn các phương pháp để phòng và chữa bệnh bằng thuốc Nam cùng các phép ngoại khoa đơn giản. Ông được suy tôn là ông Tổ của ngành Dược Việt Nam.

Theo QUỲNH CƯ

- ! – *Dùi mài kinh sử*: học tập rất chăm chỉ.
- *Bảng vàng*: bảng để tên người đỗ trong các kì thi tổ chức ở kinh đô thời xưa.
- *Tân khoa*: người mới thi đỗ.
- *Thuốc Nam*: thuốc chế biến từ cây cỏ của Việt Nam, khác với *thuốc Bắc* chế biến từ cây cỏ của Trung Quốc.

- ? 1. Hoàn cảnh của danh y Tuệ Tĩnh lúc nhỏ thế nào?
2. Vì sao ông quyết định chọn con đường làm thuốc?

3. Vì sao Tuệ Tĩnh đã theo nghề thuốc mà vẫn tham gia kì thi tiến sĩ?
4. Chi tiết nào cho thấy ông quyết tâm đi theo con đường mình đã chọn?
5. Em có suy nghĩ gì về danh y Tuệ Tĩnh?

BÀI VIẾT 3



Luyện tập viết thư thăm hỏi

(Tìm ý, lập dàn ý)

1. Tìm ý cho một bức thư thăm hỏi người thân (thầy cô, bạn bè hoặc một người khác).

Gợi ý

- a) Em viết thư thăm hỏi ai?
- b) Vì sao cần viết thư thăm hỏi?
- c) Em sẽ viết gì?
 - Nêu lí do viết thư (nếu cần).
 - Chúc mừng hoặc chia sẻ.
 - Thăm hỏi tình hình (sức khỏe, đời sống, việc làm, việc học,...).
 - Thông tin về tình hình của bản thân.

2. Lập dàn ý cho bức thư của em:

Mở đầu

- Địa điểm, ngày, tháng, năm viết thư.
- Lời chào.
- Lời tự giới thiệu (nếu cần).
- Lí do viết thư.

Nội dung chính

- Lời thăm hỏi:
 - + Chúc mừng thành tích hoặc chia sẻ về chuyện không may của người nhận thư.
 - + Hỏi thăm tình hình hiện tại của người nhận thư.
- Thông tin về tình hình của bản thân:
 - + Sức khỏe.
 - + Kết quả học tập, rèn luyện.

Kết thúc

- Lời chúc.
- Chữ kí và tên của người gửi thư.

3. Trao đổi với bạn để hoàn chỉnh dàn ý nói trên.



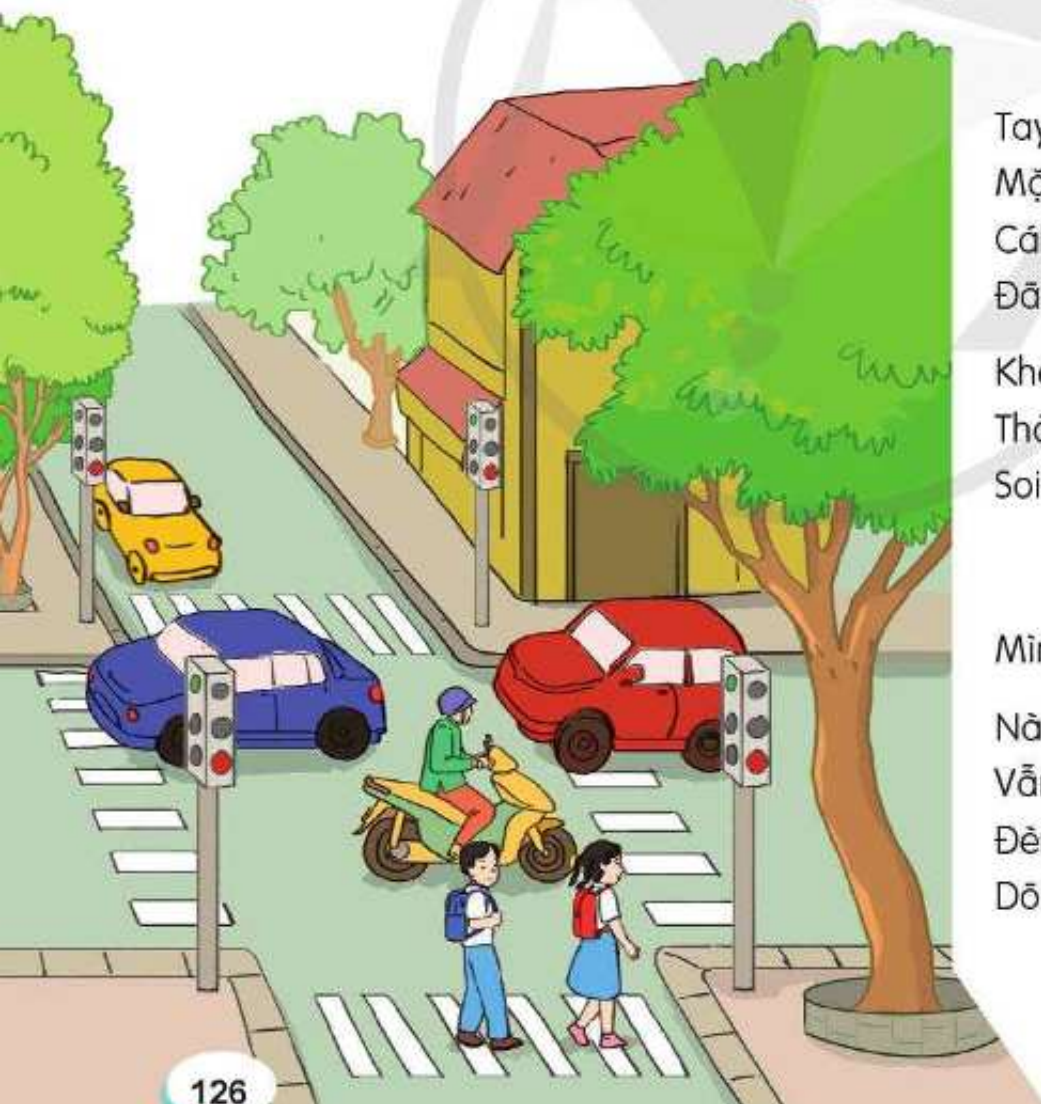
1. Giới thiệu một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về sức khỏe, rèn luyện sức khỏe hoặc về những người làm nghề y.
2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) mà bạn em giới thiệu:
 - a) Câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?
 - b) Theo em, chúng ta nên làm gì để có sức khỏe tốt?

Cách giới thiệu, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 4



Buổi sáng đi học



Tay chải răng thật kĩ
 Mặt sáng trưng nụ cười
 Cái miệng mới thủ thi
 Đã thơm tiếng thơm lời!

Khéo chia mớ tóc rối
 Thành hai bím thật xinh
 Soi gương
 Đẹp
 Đẹp quá!

Mình càng thêm yêu mình.
 Nào, ta cùng tới trường
 Vẫn đường quen, lối thuộc
 Đèn xanh mấy ngã tư
 Dõi nhìn theo từng bước.



"Ma ra tổng" mỗi sáng
Xuất phát từ tình sương
Miệng hát và chân sỏi
Vạch đích là cổng trường.

Buổi chào cờ hoà giọng
Cả trường cùng hát hay.
Ai thuộc bài? Cô hỏi
Cả lớp cùng giơ tay.

TRẦN QUỐC TOÀN

💡 *Tình sương*: rất sớm (nghĩa trong bài).

- ❓ 1. Mỗi sáng, bạn nhỏ làm những gì để chuẩn bị đến trường?
2. Qua khổ thơ 1, 2, em hình dung bạn ấy như thế nào?
3. Em hiểu câu thơ "Đèn xanh mấy ngã tư / Dõi nhìn theo từng bước." như thế nào?
4. Em có cảm nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ?
- Học thuộc lòng 4 khổ thơ em thích,

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập về chủ ngữ

1. Tìm chủ ngữ trong các câu sau:

Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển. Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo. Sương tan dần. Làn khói định cư bùng lên trong nắng sớm. Những

sinh hoạt đầu tiên của một ngày bắt đầu. Thanh niên vào rừng. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già trong làng chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cử dặt vải.

Theo ĐÌNH TRUNG

2. Đặt câu nói về bức tranh sau:

- a) Một câu giới thiệu bức tranh hoặc người trong tranh.
- b) Một câu nói về màu sắc hoặc hình dáng của sự vật.
- c) Một câu nói về hoạt động của người.

Tìm chủ ngữ của các câu em vừa đặt.



GÓC SÁNG TẠO



Trò chơi: Đố vui về sức khỏe

Cách chơi:

- 1.** Chuẩn bị một số bông hoa giấy ghi yêu cầu cho người chơi.

(M) a) Bạn có thể dùng câu này để nói với ai, trong trường hợp nào?

Nắng vàng
là thang
thuốc bổ.

Sức khỏe
là vàng.

Nhà sạch
thì mát, bát
sạch ngon
cơm.

b) Bạn chọn thức ăn, đồ uống nào? Vì sao?



Trái cây hay kẹo?



Khoai tây mọc mầm hay
đỗ (đậu) mọc mầm?



Nước cam hay nước ngọt?

2. Mỗi học sinh nối tiếp nhau hái một bông hoa và thực hiện yêu cầu ghi trên bông hoa ấy.

TỰ ĐÁNH GIÁ 

A. Đọc và làm bài tập

Nghìn thang thuốc bổ

Một ngày cuối tháng 12 năm 1954, giữa lúc công việc khôi phục đất nước sau chiến tranh còn đang rất bộn bề, Bác Hồ đến thăm Bệnh viện Bạch Mai.

Bệnh viện đã chuẩn bị sẵn sàng phòng họp đón Bác. Nhưng Bác không tới phòng họp mà tới thăm nhà bếp, phòng thí nghiệm trước. Qua các phòng bệnh nhân, Bác ân cần thăm hỏi, chúc mọi người yên tâm chữa bệnh cho mau khỏi.



Bác Hồ với các thầy thuốc
Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Khi Bác bước vào phòng họp, những tiếng vỗ tay hoan hô vang dậy như sóng trào, hết đợt này đến đợt khác. Bác thay mặt Chính phủ khen ngợi cán bộ, nhân viên đã nỗ lực làm việc. Bác khuyên mọi người thi đua: “Cơm ngon, thuốc đúng, phục vụ tận tụy, nhất định bệnh nhân mau khỏi, nhà thương mau tiến.”.



Bác Hồ đến thăm Bệnh viện Bạch Mai năm 1954

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trước khi ra về, Bác tặng lại cụ Dưỡng, người giữ xe nhiều tuổi nhất ở bệnh viện bó hoa mà cán bộ, nhân viên bệnh viện đã tặng Bác.

Một tuần sau, Bác gửi tặng bệnh viện năm thùng đường và năm chai mật ong. Ai cũng cảm động trước sự quan tâm của Bác. Có bệnh nhân xúc động nói: “Quà Cụ gửi cho tôi bằng nghìn thang thuốc bổ.”.

Theo sách 118 chuyện kể về Bác Hồ



- *Khôi phục*: làm cho cái đã từng có trở lại được như trước.
- *Nhà thương*: bệnh viện (từ cũ).



1. Bài đọc kể chuyện Bác Hồ đến thăm Bệnh viện Bạch Mai vào thời gian nào?
Tìm ý đúng:
a) Năm 1954.
b) Năm 1960.
c) Năm 1969.
d) Năm 1975.
2. Em hiểu vì sao Bác Hồ đến thăm nhà bếp, phòng thí nghiệm, phòng bệnh nhân trước khi tới phòng họp? Tìm các ý đúng:
a) Bác muốn biết bệnh nhân được ăn uống thế nào trước khi nghe lãnh đạo bệnh viện báo cáo.
b) Bác muốn biết bệnh nhân được chữa bệnh thế nào trước khi nghe lãnh đạo bệnh viện báo cáo.
c) Bác muốn biết phòng thí nghiệm hoạt động thế nào trước khi nghe lãnh đạo bệnh viện báo cáo.
d) Bác muốn tặng hoa cho người giữ xe nhiều tuổi nhất trước khi nghe lãnh đạo bệnh viện báo cáo.
3. Theo em, vì sao bệnh nhân nói: “Quà Cụ gửi cho tôi bằng nghìn thang thuốc bổ.”? Tìm các ý đúng:
a) Vì món quà ấy thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ đối với bệnh nhân.
b) Vì món quà ấy có tác dụng động viên tinh thần bệnh nhân rất nhiều.
c) Vì món quà ấy giúp bệnh nhân bồi bổ sức khỏe.
d) Vì món quà ấy rất đắt tiền.
4. Tìm chủ ngữ trong câu sau:

Bác ân cần thăm hỏi, chúc mọi người yên tâm chữa bệnh cho mau khỏi.

5. Em thích nhất chi tiết nào trong bài đọc? Vì sao?

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 80 – 85 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

B. Đọc và làm bài tập

Đồng dao tặng mẹ tặng ba

(Trích)

Mẹ à mẹ ơi
Ba à ba ơi
Mèo trắng ngủ rồi
Mèo đen còn thức
Ba đến phòng trực
Mẹ vẫn chưa về
Con lắng tai nghe
Hoạ mi thánh thót
Có bài toán tập
Khó à khó ơi
Cố ông Mặt Trời
Ghé vào cửa sổ
Bàn tay chị gió
Vuốt lần tóc con...



Ba mẹ đừng buồn
Nhà không vắng vẻ
Búp bê bé bé
Vẫn nhoẻn miệng cười
Mèo trắng dậy rồi
Mèo đen bắt chuột
Bài con đã thuộc
Toán đã làm xong
Ba mẹ yên lòng
Theo công theo việc
Tối về họp mặt
Đủ cả ba người
Riu rít nói cười
Vui như ngày Tết.

NGUYỄN TRỌNG TẠO



1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:



2. Những vật nào trong bài thơ được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào?
3. Viết một đoạn văn ngắn (3 – 4 câu) nêu cảm nghĩ của em về bạn nhỏ trong bài thơ.

Tiết 2

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Trả bài viết

Trả bài viết đoạn văn về một câu chuyện em thích

- 1 Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
- 2 Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết đoạn văn về một câu chuyện em thích:

a) Lỗi về cấu tạo

- Đoạn văn không có câu chủ đề.
- Câu chủ đề không giới thiệu tên câu chuyện.
- Các câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.
- Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

- Không giải thích vì sao em thích câu chuyện mà chỉ kể lại câu chuyện.
- Có những chi tiết không đúng với nội dung câu chuyện.
- Thể hiện cách hiểu không đúng về ý nghĩa của câu chuyện.

3 Tự sửa đoạn văn của mình.

4 Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.

Tiết 3

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện tập nghe và nói

1. Nghe và kể lại câu chuyện sau:

Điều ước của vua Mi-đát

Thần thoại Hy Lạp



Gợi ý

- a) Vua Mi-đát ước muốn điều gì?
- b) Ban đầu, điều ước ấy mang lại cho nhà vua niềm vui như thế nào?
- c) Vì sao về sau nhà vua lại cầu xin Thần Đi-ô-ni-dốt lấy lại điều ước?
- d) Cuối cùng, nhà vua đã hiểu ra điều gì?

2. Trao đổi về câu chuyện

- Câu chuyện “Điều ước của vua Mi-đát” nói với em điều gì?
- Theo em, muốn có cuộc sống sung sướng, cần làm gì?

Tiết 4

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Nghe – viết

Những loài cây có chất độc

Cây xanh là bạn của con người. Nhưng em cần chú ý khi tiếp xúc với những cây sau:

- Cây trúc đào: Thân, lá, hoa của cây này đều có chất độc, ăn phải rất nguy hiểm.
- Cây hoa thủy tiên: Nếu ăn phải hoa sẽ bị buồn nôn, đau bụng, tiêu chảy.
- Cây dạ lan hương: Không nên ở lâu bên cạnh hoa vào ban đêm, đặc biệt là không để hoa trong phòng ngủ.

Theo NGUYỄN THỊ VI KHANH

C. Trả lời câu hỏi

Dấu gạch ngang trong đoạn văn trên được dùng để làm gì?

Tiết 5

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu

1. Xác định chủ ngữ của các câu dưới đây:

- Người phụ nữ ấy là bà Nguyễn Thị Duệ.

Theo NGUYỄN PHƯƠNG BẢO AN – NGUYỄN HOÀNG TRANG

- Thuận quét luôn nửa sân bên kia. Cả mảnh sân sạch bong.

Theo HOÀNG ANH ĐƯỜNG

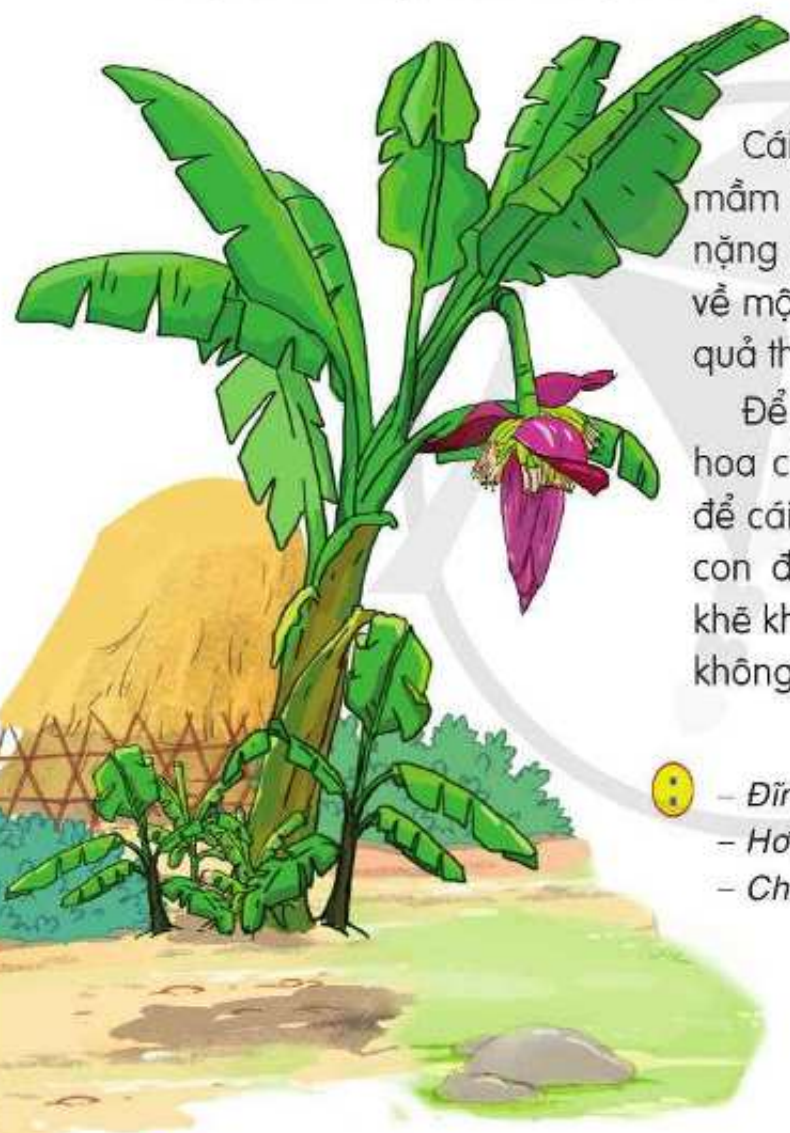
2. Viết một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) tả một bông hoa (hoặc một cây rau). Gạch dưới chủ ngữ ở mỗi câu trong đoạn văn đó.

Tiết 6

(Bài luyện tập đọc hiểu)

Cây chuối mẹ

Mỗi ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đỉnh đặc, thân to bằng cột nhà. Các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn, quạt mát cả góc vườn xanh thẫm. Sát xung quanh nó, dăm cây chuối bé xíu mọc lên từ bao giờ. Cổ nó mập tròn, rụt lại. Vài chiếc lá ngắn cùn cùn, lấp ló hiện ra đánh động cho mọi người biết rằng hoa chuối ngoi lên ngọn rồi đấy.



Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mầm lửa non. Hoa ngày càng to thêm, nặng thêm, khiến cây chuối nghiêng hẳn về một phía. Khi cây mẹ bận đơm hoa kết quả thì các cây non cứ lớn nhanh hơn hớn.

Để làm buồng, ra nải, cây mẹ phải đưa hoa chúc xuôi sang một phía. Lẽ nào nó để cái hoa to, buồng quả lớn đè giập đứa con đứng sát nó? Không, cây chuối mẹ khê khàng ngả hoa sang cái khoảng trống không có đứa con nào.

Theo PHẠM ĐÌNH ẨN



- *Đỉnh đặc*: đàng hoàng, tự tin.
- *Hơn hớn*: tươi tắn, tràn đầy sức sống.
- *Chúc*: nghiêng hẳn một đầu xuống.



1. Tác giả tả cây chuối mẹ theo trình tự nào? Tìm ý đúng:

- Tả từng bộ phận của cây chuối mẹ trong một thời điểm.
- Tả sự phát triển của cây chuối mẹ theo thời gian.

c) Tả sự phát triển của những cây chuối con theo thời gian.

d) Tả cây chuối mẹ nghiêng sang một phía để buồng chuối không đè giập chuối con.

2. Những đặc điểm nào cho thấy cây chuối đã trở thành một cây chuối mẹ? Tìm các ý đúng:

a) Thân cây to bằng cột nhà, tàu lá như những cái quạt lớn.

b) Xung quanh cây chuối ấy mọc lên dăm cây chuối bé.

c) Chuối đã ra hoa, hoa ngày càng to.

d) Chuối đã làm buồng, ra nải.

3. Tìm và viết lại các hình ảnh so sánh trong bài đọc.

4. Tác giả bài đọc đã nhân hoá cây chuối mẹ bằng cách nào?

5. Biện pháp nhân hoá trong bài đọc có tác dụng gì?

Tiết 7

(Bài luyện tập viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết bài văn tả một vườn hoa (hoặc một luống hoa).

2. Viết bài văn tả một vườn rau (hoặc một luống rau).



BẢNG TRA CÚU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang	Từ ngữ	Trang
C		M	
Câu chủ đề	27, 105,...	Mở bài	36, 41,...
Câu hỏi <i>At?</i> , <i>Con gì?</i> , <i>Cái gì?</i>	121	Mở bài gián tiếp	57
Cấu tạo của bài văn	35, 36,...	Mở bài trực tiếp	57
Cấu tạo của đoạn văn	77, 102	Mở rộng vốn từ	60
Cấu tạo của đơn	21	N	
Cấu tạo của thư	122, 123	Nhân hoá	39, 40,...
Chủ đề	27, 90,...	S	
Chủ ngữ	120, 121,...	Sơ sánh	137
D		Sơ đồ tư duy	52
Dàn ý	52, 53,...	T	
Danh từ	10, 11,...	Tả cây cối	35, 36,...
Danh từ chung	25, 30	Tên người	22, 30,...
Danh từ riêng	25, 30,...	Tên địa lí	30
Dấu gạch ngang	15, 16,...	Thân bài	36, 41,...
Dấu ngoặc kép	55, 62,...	Tính từ	90, 91,...
Đ		V	
Đoạn văn	7, 8,...	Viết đơn	21, 22,...
Động từ	75, 80,...	Viết đoạn văn tưởng tượng	77, 91,...
K		Viết về một câu chuyện	102, 103,...
Kết bài	36, 41,...	Viết về một nhân vật	7, 11,...
Kết bài mở rộng	59	Viết thư	122, 123,...
Kết bài không mở rộng	59		

BẢNG TRA CỬU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

Tên phiên âm	Tên gốc hoặc tên tiếng Anh	Trang
A-lo	Arlo	65
A-mi-xi	Edmondo de Amicis	23
Ba-bi-lon	Babylon	51
Ca-tơ-rin Giôn-xơn	Katherine Johnson	79, 80,...
Cai-rô	Cairo	51
Đi-ô-ni-dốt	Dionysos, Dionysus	134
Giên	Jane	26, 27,...
I-go	Igor	45
I-ra	Ira	45
I-xra-en	Israel	110
Kô-va-lép-xcai-a	Kovalevskaya	110, 111
Ma-ri Quy-ri	Marie Curie	53
Mát-téc-lích	Maurice Maeterlinck	71, 74
Mê-hi-cô	México	66
Mi-đát	Midas	134
Mi-sa	Misha	44, 45
Mi-tin	Mytyl	70, 74
Nô-xốp	Nikolay Nosov	45
Pi-xa	Pixar	65
San-ta	Santa	108
Sì-pót	Spot	65
Tin-tin	Tyltyl	70, 71,...
Uy-li-am	William	57, 58
Xa-sa	Sasha	44, 45
Xtác-đi	Stardi	23, 28

MỤC LỤC

Bài Chủ điểm	Hoạt động	Nội dung	Trang
		Kí hiệu dùng trong sách	2
		Chào các em	3
		MĂNG NON	4
1. Chân dung của em	Chia sẻ và đọc	<i>Tuổi Ngựa</i>	5
	Tự đọc sách báo	Tự đọc sách báo về thiếu nhi	7
	Viết	Viết đoạn văn về một nhân vật	7
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Làm chị</i>	8
	Đọc	<i>Cái răng khểnh</i>	9
	Luyện từ và câu	Danh từ	10
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật	11
	Đọc	<i>Vết phấn trên mặt bàn</i>	12
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật	13
	Nói và nghe	Trao đổi: Chân dung của em, của bạn	13
	Đọc	<i>Những vết đinh</i>	14
	Luyện từ và câu	Dấu gạch ngang	15
	Góc sáng tạo	Em tuổi gì?	16
	Tự đánh giá	<i>Chiếc lá</i>	17
2. Chăm học, chăm làm	Chia sẻ và đọc	<i>Văn hay chữ tốt</i>	19
	Tự đọc sách báo	Tự đọc sách báo về tính chăm chỉ	21
	Viết	Viết đơn	21
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Tám huy chương</i>	23
	Đọc	<i>Lên rẫy</i>	24
	Luyện từ và câu	Danh từ chung, danh từ riêng	25
	Viết	Luyện tập viết đơn	25
	Đọc	<i>Cô giáo nhỏ</i>	26
	Viết	Trả bài viết đoạn văn về một nhân vật	27
	Nói và nghe	Trao đổi: Chăm học, chăm làm	28
	Đọc	<i>Bài văn tả cảnh</i>	29
	Luyện từ và câu	Luyện tập về danh từ	30
	Góc sáng tạo	Đố vui: Ai chăm, ai ngoan?	31
	Tự đánh giá	<i>Đống cỏ nở hoa</i>	31

3. Như măng mọc thẳng	Chia sẻ và đọc	<i>Cau</i>	33
	Tự đọc sách báo	Tự đọc sách báo về tính trung thực	35
	Viết	Tả cây cối	35
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Chiếc ví</i>	37
	Đọc	<i>Một người chính trực</i>	38
	Luyện từ và câu	Nhân hoá	39
	Viết	Luyện tập tả cây cối	41
	Đọc	<i>Những hạt thóc giống</i>	41
	Viết	Trả bài viết đơn	43
	Nói và nghe	Trao đổi: Như măng mọc thẳng	43
	Đọc	<i>Những chú bé giàu trí tưởng tượng</i>	44
	Luyện từ và câu	Luyện tập về nhân hoá	46
	Góc sáng tạo	Quan sát vườn cây	47
	Tự đánh giá	<i>Cây tre Việt Nam</i>	47
4. Kho báu của em	Chia sẻ và đọc	<i>Những thư viện đặc biệt</i>	50
	Tự đọc sách báo	Tự đọc sách báo về sách và thư viện	52
	Viết	Luyện tập tả cây cối	52
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Cô bé ham đọc sách</i>	53
	Đọc	<i>Những trang sách tuổi thơ</i>	54
	Luyện từ và câu	Dấu ngoặc kép	55
	Viết	Luyện tập tả cây cối	56
	Đọc	<i>Người thu gió</i>	57
	Viết	Luyện tập tả cây cối	58
	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	59
	Đọc	<i>Mỗi lần cầm sách giáo khoa</i>	59
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện	60
	Góc sáng tạo	Ngày hội đọc sách	61
	Tự đánh giá	<i>Mẹ con cùng đọc</i>	61
5. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I			63

6. Ước mơ của em	Chia sẻ và đọc	<i>Ở Vương quốc Tương Lai: Công xưởng xanh</i>	69
	Tự đọc sách báo	Tự đọc sách báo về ước mơ	71
	Viết	Luyện tập tả cây cối	72
	Nói và nghe	Tập kịch: <i>Ở Vương quốc Tương Lai</i>	73
	Đọc	<i>Ở Vương quốc Tương Lai</i> (tiếp theo): <i>Khu vườn kì diệu</i>	73
	Luyện từ và câu	Động từ	75
	Viết	Luyện tập tả cây cối	75
	Đọc	<i>Nếu chúng mình có phép lạ</i>	76
	Viết	Viết đoạn văn tưởng tượng	77
	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	78
	Đọc	<i>Theo đuổi ước mơ</i>	79
	Luyện từ và câu	Luyện tập về động từ	80
	Góc sáng tạo	Diễn kịch: <i>Ở Vương quốc Tương Lai</i>	81
	Tự đánh giá	<i>Cánh diều tuổi thơ</i>	82
CỘNG ĐỒNG			84
7. Họ hàng, làng xóm	Chia sẻ và đọc	<i>Người cô của bé Hương</i>	85
	Tự đọc sách báo	Tự đọc sách báo về họ hàng, làng xóm	87
	Viết	Trả bài tả cây cối	87
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Cây hoa hồng bạch</i>	88
	Đọc	<i>Kỉ niệm xưa</i>	89
	Luyện từ và câu	Tính từ	90
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng	91
	Đọc	<i>Mảnh sân chung</i>	92
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng	94
	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	94
	Đọc	<i>Anh đom đóm</i>	95
	Luyện từ và câu	Luyện tập về tính từ	96
	Góc sáng tạo	Tình làng nghĩa xóm	96
	Tự đánh giá	<i>Trời mưa</i>	97

8. Người ta là hoa đất	Chia sẻ và đọc	<i>Ông Yết Kiêu</i>	100
	Tự đọc sách báo	Tự đọc sách báo về tài năng, phẩm chất tốt đẹp của con người	102
	Viết	Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích	102
	Nói và nghe	Trao đổi: Tài năng con người	103
	Đọc	<i>Nhà bác học của đồng ruộng</i>	104
	Luyện từ và câu	Câu chủ đề của đoạn văn	105
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn về một câu chuyện em thích	107
	Đọc	<i>Ba nàng công chúa</i>	108
	Viết	Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng	109
	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	110
	Đọc	<i>Tôn vinh sáng tạo</i>	110
	Luyện từ và câu	Luyện tập về câu chủ đề của đoạn văn	111
	Góc sáng tạo	Triển lãm Tinh hoa đất Việt	112
	Tự đánh giá	<i>Nữ tiến sĩ đầu tiên</i>	113
9. Tài sản vô giá	Chia sẻ và đọc	<i>Đón Thần Mặt Trời</i>	115
	Tự đọc sách báo	Tự đọc sách báo về sức khỏe và thầy thuốc	117
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn về một câu chuyện em thích	117
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Cứu người trước đã</i>	118
	Đọc	<i>Để học tập tốt</i>	119
	Luyện từ và câu	Chủ ngữ	120
	Viết	Viết thư thăm hỏi	122
	Đọc	<i>Chọn đường</i>	123
	Viết	Luyện tập viết thư thăm hỏi	125
	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	126
	Đọc	<i>Buổi sáng đi học</i>	126
	Luyện từ và câu	Luyện tập về chủ ngữ	127
	Góc sáng tạo	Trò chơi: Đố vui về sức khỏe	128
	Tự đánh giá	<i>Nghìn thang thuốc bổ</i>	129
10. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I			132
Bảng tra cứu từ ngữ			138
Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài			139

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382
Email: nxb@hcmue.edu.vn
Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc – Tổng biên tập
LÊ THANH HÀ

Biên tập:
NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ – HOÀNG THUY DUNG

Tranh bìa:
PHƯƠNG DUNG

Thiết kế sách:
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Mình họa:
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Sửa bản in:
HOÀNG THUY DUNG

Tổ chức bán thảo và chịu trách nhiệm bán quyền nội dung:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI
Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

*Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu,
Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.*

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh của báo, tạp chí: Lữ hành Việt Nam, Tạp chí Du lịch, The Nobel prize, Niên lịch và thành tựu, ... và một số hình ảnh trên Internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

TIẾNG VIỆT 4, tập một

Mã số:
ISBN:

In cuốn, khổ 19 x 26,5cm, tại
Địa chỉ:
Số xác nhận đăng ký xuất bản:
Quyết định xuất bản số:
In xong và nộp lưu chiểu năm ...

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa *Tiếng Việt 4* được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018*. Các bài học trong sách được tổ chức theo 4 chủ đề: *Măng non, Cộng đồng, Đất nước, Ngôi nhà chung*; gắn các hoạt động đọc, viết, nói và nghe với môi trường giao tiếp, nhằm phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Việt, bồi dưỡng nhận thức về cuộc sống, kĩ năng sống và tình cảm, đạo đức cho học sinh.

Nội dung và hình thức trình bày các bài học trong sách hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò khoa học, tạo điều kiện để học sinh phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

Tác giả sách là những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong giáo dục tiểu học.

SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ

1. Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com
2. Vào mục Hướng dẫn (www.hoc10.com/huong-dan) để kiểm tra sách giả và xem hướng dẫn kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.